

IULIUX FUXIK

*Viết
dưới giá
treo cô?*

VĂN HỌC

Viết Dưới Giá Treo Cổ

Tác Giả: Iuliux Fuxik

Phạm Hồng Sơn và Dương Tất Từ dịch

(In lần thứ hai có sửa chữa)

Nhà Xuất Bản Văn Học

Hà-nội - 1972

Bìa: PHẠM HỮU TRÍ

Dịch theo bản tiếng Pháp của Yvette le Floch, có đối chiếu với
nguyên bản tiếng Sêkhy của Nhà xuất bản Tự Do - Praha - 1949

In lần thứ hai 10.000 cuốn tại nhà máy in Thống nhất, 136, Hàng
Bông Hà-nội. Số XB 27. In xong ngày 26-6-72. Gửi lưu chiếu tháng
6 năm 1972.

LỜI GIỚI THIỆU

Đêm 24 tháng tư năm 1942, bọn mật thám Đức đến vây bắt Fuxik tại nhà riêng một cán bộ cách mạng. Chúng giam đồng chí vào nhà ngục Pankrat và nhiều lần tra khảo đồng chí rất tàn khốc nhưng đồng chí không hề khai một lời. Mặc dầu biết trước những tháng ngày còn lại chỉ là một chuỗi thời gian chờ đợi án tử hình, nhưng Fuxik không hề buồn nản, bi quan. Chỉ tiếc là không còn cơ hội tốt để hoạt động cách mạng như trước, và nhất là không còn hy vọng được làm cái sứ mệnh vinh quang của một nhà văn - nhà báo cộng sản.

Nhưng một hôm, người coi ngục Adônphơ Kôlinxky ngỏ ý với Fuxik xem trước giờ chết có muốn dặn dò gì lại hoặc viết cho thế hệ mai sau những điều bản khoăn chưa nói được, Fuxik vô cùng xúc động thấy trong một “bầy thú ăn thịt người với những bộ đồng phục màu xám”, lại có thể có được một người bạn chân tình, quan tâm đến nguyện vọng thiết tha của mình như vậy. Mới đầu Fuxik không tin, thậm chí còn nảy ra ý nghĩ ngờ vực người gác ngục. Nhưng dần dần câu chuyện được sáng tỏ: Adônphơ Kôlinxky vốn là người Tiệp, trước sự khủng bố tàn bạo của bọn Hitle đối với đồng bào của mình, ông đã mạo xưng là

người Đức để xin vào làm giám thị ở nhà ngục Pankrat, nhằm giúp đỡ các tù nhân. Hiểu rõ lai lịch của Kôlinxky, Fuxik mới dám nhận những mẫu giấy và bút chì do ông mang đến. Fuxik tranh thủ viết vào những giờ Kôlinxky canh gác và xong trang nào lại trao cho ông đem cất giấu tại nhiều địa điểm khác nhau. Đến mùa xuân năm 1943, Fuxik đã viết được cả thảy 166 trang. Cũng vừa lúc viết xong câu kết thúc: “Hỡi các người tôi hằng yêu mến, hãy cảnh giác!” thì bọn mật thám lại đưa Fuxik lên xe bọc sắt chở sang Bá-linh để đưa ra tòa xét xử.

Thời gian trôi qua, bản thảo đã qua tay nhiều người và nhiều địa điểm khác nhau^[1].

Sau ngày Tiệp-khắc được giải phóng, những người còn sống sót tại các trại tập trung của Hitle được trở về quê hương. Trong số đó, có bà Guxta Fuxikôva - người vợ và người đồng chí của Fuxik. Được biết trong thời gian bị giam giữ chồng bà có sáng tác, bà bắt đầu đi tìm kiếm bút tích của người chồng đã hy sinh. Cuối cùng, bà đã thu thập được toàn bộ bản thảo thiên phóng sự *Viết dưới giá treo cổ* (Reportáz psaná na oprátce) và cho xuất bản lần đầu tiên vào mùa thu năm 1945. Đây là tác phẩm cuối cùng của Fuxik và cũng là một tác phẩm bất hủ của nền văn học vô sản Tiệp-khắc. Hiện nay, *Viết dưới giá treo cổ* đã được dịch ra trên

bảy mươi thứ tiếng và xuất bản tới hơn hai trăm lần ở khắp các nước.

Iuliux Fuxik (Julius Fucik) sinh ngày 23 tháng hai năm 1903 tại Praha. Mẹ là thợ may, bố là thợ tiện kim khí. Ngoài công việc ở nhà máy, và nhất là sau khi chuyển về thị trấn Plözen, ông bố còn là một diễn viên nghiệp dư. Lòng ham thích nghệ thuật của ông đã ảnh hưởng trực tiếp đến cậu con trai. Lên năm tuổi, Fuxik đã cùng với bố đi theo đoàn văn công nghiệp dư tỉnh Plözen sang Bá-linh biểu diễn. Trong một vở kịch dựa theo truyện thần thoại, cậu bé đóng vai hoàng tử chỉ thích làm bạn với trẻ em nghèo. Fuxik, con trai duy nhất trong gia đình, có một chị và một em gái. Trong lúc còn là học sinh trung học ở tỉnh Plözen, Fuxik đã bắt đầu viết báo tường. Năm 1921, Fuxik lên Praha vào trường đại học văn - triết. Ngoài giờ học, anh sinh viên khi thì làm thuê cho một sở thống kê, khi thì lao động trên công trường, khi thì đẩy xe hàng hoặc viết báo để kiếm tiền sinh sống. Cũng năm đó Fuxik được kết nạp vào Đảng Cộng sản Tiệp-khắc. Với tài năng xuất sắc trong công tác báo chí, chẳng bao lâu Fuxik được cử làm chủ bút các tạp chí *Thân cây*, *Sáng tạo*... Trong những năm 1930-1931, Fuxik bí mật sang Liên-xô với tư cách là phóng viên thường trú của báo Đảng. Sau đó, Fuxik được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Tiệp-khắc, và làm chủ

bút tờ Quyền lợi đỏ (Rudé Právô). Giữa lúc đang hoạt động bí mật thì bị bọn mật thám lùng bắt và sau hơn một năm sống trong nhà ngục Pankrat. Fuxik bị hành hình ngày 8 tháng chín năm 1943 tại Bá-linh. Bước ra pháp trường, tư thế hiên ngang, Fuxik ngẩng cao đầu hát bài Quốc tế ca. Bọn đao phủ vừa kịp chạy tới ngăn được đồng chí thì mọi người đang bị giam giữ ở khắp các phòng trong nhà ngục đã lên tiếng hát tiếp để tiễn đưa đồng chí.

Trước khi vào tù, Fuxik đã viết hàng trăm bài phóng sự, bút ký và sau này được xuất bản thành sách có giá trị như: *Trên đất nước thân yêu, Ở đất nước mà ngày mai đã có nghĩa là hôm qua, Chúng ta yêu dân tộc chúng ta*, và một số tiểu luận đáng chú ý như: *Phê bình sân khấu, Tiểu luận văn học, Bôjêna Nhiêmxôva - nữ sĩ chiến đấu...*

Nhưng *Viết dưới giá treo cổ* đã gây một tiếng vang đặc biệt trong đời sống văn học, đánh dấu một thời kỳ mới trong nền văn học Tiệp-khắc hiện đại. Như các nhà văn học sử thường nói, đó là thời kỳ mà ngôi sao chủ nghĩa cộng sản bắt đầu soi sáng thực sự trên nền trời văn học. Rõ nét hơn bất cứ một tác phẩm nào khác thuộc dòng văn học chống phát xít *Viết dưới giá treo cổ* cho chúng ta thấy những tình cảm mãnh liệt của người cách mạng đối với cuộc sống và dũng khí tuyệt vời của người chiến sĩ cộng

sản trước quân thù. Hình ảnh người chiến sĩ cộng sản tiêu biểu cho những đức tính cao đẹp đó không phải ai xa lạ mà chính là bản thân tác giả: nhà văn và người anh hùng dân tộc Iuliuș Fuxik.

Lọt vào tay bọn đao phủ, ngay từ giờ phút đầu, Fuxik đã xác định cho mình một tư thế hiên ngang, không chịu khuất phục trước bất cứ một bạo lực điên cuồng nào. Hơn một năm trời bị giam cầm và luôn luôn bị đánh đập vô cùng tàn nhẫn, Fuxik đã biết trước câu trả lời cho số phận của mình là cái chết. Nhưng điều đó không bao giờ làm nhụt chí con người chiến sĩ, làm giảm bớt niềm lạc quan bất diệt trong con người đồng chí. Bọn giặc khát máu tưởng rằng qua đòn vọt chúng sẽ có thể khai thác được những tin tức về hoạt động của Đảng tưởng rằng cứ đưa đồng chí ra trước mặt vợ mặt mũi bê bết máu là có thể dùng tình cảm thuyết phục được đồng chí, nhưng chúng hoàn toàn thất vọng. Trước tòa án phát xít, Fuxik đã thét vào mặt bọn quan tòa những lời sấm sét: “Các ông sắp đọc bản án xử tôi. Tôi đã biết, nó sẽ chỉ nêu lên cái chết của một người. Nhưng bản án xử các ông đã thảo xong từ lâu: chủ nghĩa phát xít sẽ chết! Cuộc sống sẽ thuộc về con người! Tương lai thuộc về chủ nghĩa cộng sản!” [2]. Và dù sắp đến lúc bọn chúng thi hành bản án tử hình, Fuxik vẫn viết thư về cho chị ruột bày tỏ lòng yêu đời chan chứa và ý chí bất khuất của

mình: “Còn vài tuần nữa thôi... Hy vọng cứ tàn lụi dần như lá mùa thu rụng. Một tâm hồn mơ mộng yếu đuối thấy thế có khi nảy ra ưu tư buồn thảm... Nhưng chị hãy tin rằng điều đó không hề làm giảm bớt một niềm vui nào trong tâm hồn em... Đâu có phải vì mất đầu mà con người trở nên nhỏ bé...” [3]. Niềm lạc quan cách mạng của đồng chí ở đây thật là rõ ràng. Niềm lạc quan ấy chỉ có thể thấy ở những con người mang lý tưởng cộng sản cao cả của thời đại chúng ta. Đó là lý tưởng mình vì mọi người, lý tưởng xả thân vì cách mạng, biết đặt hạnh phúc của mọi người lên trên hạnh phúc của riêng mình và vì niềm hạnh phúc chung đó mà đồng chí đã bước ra chiến trường. Trái tim Fuxik là trái tim của con người quyết chiến quyết thắng, luôn luôn rực cháy ngọn lửa căm thù bọn cướp nước. Trái tim ấy không bao giờ bị che lấp vì một thứ tình cảm yếu hèn, nhỏ hẹp của một cá nhân, không bao giờ bị hoen ố vì những lời dụ dỗ, dọa nạt nào, nó là trái tim của con người thấy rõ sứ mệnh thiêng liêng được làm một trong hàng nghìn triệu chiến binh của đội quân Lenin và “trong giờ phút quyết định biết cống hiến tất cả để thực hiện kỳ được cái mình cần làm vì lợi ích của xã hội loài người”[4].

Đọc *Viết dưới giá treo cổ*, ngoài hình ảnh của Fuxik, chúng ta còn giữ được những ấn tượng sâu sắc về các đồng chí khác trong

ngục cùng bị giam với đồng chí. Đó là những chiến sĩ cộng sản với lứa tuổi khác nhau, nghề nghiệp khác nhau. Có người là cán bộ hoạt động cách mạng lâu năm như Hônza Zika, có người là nhà giáo đầy lòng yêu nước như bố già Pêxêk, nhưng lại cũng có người hãy còn trẻ thơ như Liđa Plakha - người nữ liên lạc và dẫn đường của Fuxik. Tâm lý họ có chỗ khác nhau, quá trình hoạt động của họ cũng không giống nhau nhưng vào đây, họ đều là những đồng chí trung kiên đang qua cuộc thử thách gay go, dù chết vẫn giữ trọn lòng trung thành son sắt đối với Đảng, và trong cuộc “thử lửa” họ đã không biến thành tro bụi mà đã trở thành thép gang.

Viết dưới giá treo cổ là một bức tranh hiện thực, khắc họa rất rõ nét những bản chất vô cùng man rợ và đê hèn của chế độ phát xít Hitle. Dưới ngòi bút sắc sảo của một nhà văn dày kinh nghiệm, Fuxik đã dựng lên một bản án với những tang chứng sáng rõ như ban ngày, lột trần bộ mặt nham hiểm của chế độ phát xít trong những ngày tận số. Qua thời gian bị giam cầm đánh đập, Fuxik không những được nhìn thấy tận mắt những sự kiện rùng rợn diễn ra trong nhà ngục, mà chính bản thân đồng chí đã từng phải chịu tất cả những cái gì tàn nhẫn nhất do bọn ác ôn mệnh danh là “người” gây ra để thỏa mãn thú tính của chúng. Chúng là những tên giết người hung hãn và ngu xuẩn,

luôn luôn tranh giành nhau, tổ giác nhau để thực hiện mục đích phi nghĩa của chúng. Trong bọn chúng, có kẻ tham lam và thủ đoạn như tên Zăngđê; có kẻ tàn bạo và khát nhau như tên Smêtôn; có kẻ xảo quyệt và thâm độc như tên Iôzép Bôm... có thể nói, mỗi tên mang một cá tính riêng, tiêu biểu cho những con phỗng khác nhau do chế độ phát xít Hitle đã nhào nặn ra. Nhưng ẩn bên trong những cá tính riêng của chúng là một tâm trạng chung phổ biến: chúng đã mất lòng tin ngay đối với cả các chế độ bù nhìn đã đẻ ra chúng. Cho nên không phải ngẫu nhiên, trong một cuộc đối chất tay đôi với Fuxik, tên Iôzép Bôm đi rút súng ngắn tự thú trước mặt Fuxik: “Anh thấy không, ba viên đạn cuối cùng này dành cho bản thân tôi đây...”

Tư thế hiên ngang của Fuxik làm quân thù phải khiếp sợ. Khi Fuxik hoạt động bí mật và viết bài cho các báo dưới những biệt danh khác nhau, kẻ địch đã phải hoa mắt và ráo riết đề phòng trước những hoạt động “lợi hại” của đồng chí. Khi vào tù, tính mệnh hoàn toàn nằm trong tay bọn mật thám tay sai man rợ nhất, nhưng tinh thần của đồng chí không một bạo lực nào có thể bẻ gãy nổi. Định bắt đồng chí thú tội, chúng lại trở thành những kẻ phải thú tội nhục nhã trước đồng chí. Định kết án đồng chí, chúng lại trở thành những kẻ bị đồng chí kết án.

Trong văn học Tiệp-khắc thời kỳ trước cách mạng 1945 thực ra đã xuất hiện các nhân vật kiểu mới - những con người chiến đấu cho lý tưởng cộng sản - qua một số tác phẩm văn xuôi nổi tiếng như *Nữ vô sản Anna* của Ivan Onbrach, *Những người trên ngã ba đường* của nữ văn hào Mariê Puimanôva... Nhưng có thể nói rằng phải đợi đến khi *Viết dưới giá treo cổ* ra đời, hình ảnh người cộng sản Tiệp-khắc, - con người mang những phẩm chất rõ rệt của giai cấp vô sản, con người nhất quán giữa tình cảm, lý trí và hành động - mới được thể hiện một cách thỏa đáng.

Khi viết những trang phóng sự này, Fuxik không có điều kiện “gọt giũa” văn chương như người ta thường làm. Thậm chí ánh sáng còn không đủ rọi lên những mẫu giấy của người gác ngục mang cho. Đồng chí phải “ăn cướp thời gian của cái chết” có thể kéo đến bất chợt lúc nào không biết để hoàn thành từng trang bản thảo. Mặc dù thế, *Viết dưới giá treo cổ* là một tác phẩm hoàn chỉnh cả về mặt nội dung lẫn hình thức. Lời văn hùng hồn, cô đúc và giàu chất thơ khiến người đọc phải dừng lại nhiều trang vì xúc động. Khó mà tưởng tượng được là tác phẩm ấy viết vội vàng “trong cuộc chạy đua với cái chết”.

Nếu một tác phẩm văn học lớn đòi hỏi ở nhà văn phải có một lý tưởng sống vĩ đại, thì chính *Viết dưới giá treo cổ* đã chứng

minh điều đó. Trong lúc tổ quốc Tiệp-khắc đang bị quân thù chà đạp, trong lúc hàng triệu con người đang đổ máu trong cuộc giao tranh cuối cùng để giành lấy quyền sống cho con người, Fuxik tự coi mình như một trong số những người đang chiến đấu ấy: “Tôi luôn luôn nghĩ rằng làm người lính cuối cùng, vào giây phút cuối cùng của chiến tranh, bị viên đạn cuối cùng xuyên trúng tim thì thật là đau khổ. Nhưng thế nào cũng phải có ai là người lính cuối cùng ấy chứ! Giá tôi biết rằng người lính ấy có thể là tôi, tôi xin nguyện xung phong ngay từ giờ!” Những lời lẽ danh thép như thế chúng ta tìm thấy không ít trong cuốn sách. Đó chẳng phải là niềm lạc quan bất diệt của người chiến sĩ cộng sản Fuxik đó sao?

Độc *Viết dưới giá treo cổ*, chúng ta cảm phục và yêu mến nhà văn vì qua từng trang sách, tác giả đã cho chúng ta thấy được một cách chân thực tâm hồn cao thượng, thấy được khí thế hiên ngang và lòng tin mãnh liệt vào chiến thắng của người anh hùng thời đại chúng ta.

Một cuốn sách tốt bao giờ cũng gợi cho chúng ta nhiều suy nghĩ. *Viết dưới giá treo cổ* thuộc vào loại những cuốn sách đó. *Viết dưới giá treo cổ* còn là người bạn tốt giúp chúng ta có thêm nghị lực trên con đường hoạt động cách mạng.

DƯƠNG TẤT TỬ

Chính ở trại tập trung Ravenxbruc tôi được các bạn cùng bị giam cho biết chồng tôi - Iuliux Fuxik, chủ bút báo Quyền lợi đỏ^[5] và tập san Sáng tạo^[6] đã bị tòa án Quốc xã Bá-linh kết án tử hình ngày 25 tháng Tám năm 1943.

Sau đó, số phận của anh đối với tôi chỉ còn là một tiếng vọng từ bức thành cao vời vọi bao quanh trại giam đội tới.

Sau khi nước Đức Hitle thất bại hồi tháng Năm năm 1945, những người bị giam mà bọn phát xít không kịp tra tấn đến chết hoặc sát hại đều được giải phóng khỏi các nhà ngục và các trại tập trung của chúng. Tôi cũng vậy, tôi đã là một trong số những người đó.

Tôi trở về Tổ quốc giải phóng của tôi. Tôi tìm kiếm tung tích của chồng tôi cũng như nghìn vạn người khác đã và còn đang tìm kiếm chồng, vợ, con, cha hoặc mẹ bị bọn xâm lược Đức đày ải đi một nơi nào trong muôn vàn những nơi tra tấn của chúng.

Tôi được biết Iuliux Fuxik đã bị hành hình ngày 8 tháng Chín năm 1943 ở Bá-linh, mười lăm ngày sau khi tuyên án.

Tôi cũng được biết là trong xà lim giam anh ở Pankrat, Iuliux Fuxik có sáng tác. Người coi ngục A. Kôlinxky đã giúp anh làm được

việc ấy, cung cấp cho anh giấy và bút chì, rồi lần lượt bí mật đưa những mẫu giấy đó ra khỏi nhà ngục mỗi lần viết xong.

Tôi đã được gặp và được nói chuyện với A. Kôlinxky. Dần dần tôi đã thu lượm được những mẫu giấy viết tay của Iulix Fuxik viết trong khi bị giam ở Pankrat. Những trang giấy viết tay và đánh số ấy được cất giấu ở nhiều nơi và ở nhà nhiều người khác nhau. Tôi đã sắp xếp lại, và giờ xin trình bày với bạn đọc. Đây là tác phẩm cuối cùng của Iulix Fuxik.

GUXTA FUXIKÔVA

Praha, tháng Chín năm 1945.

VIẾT TẠI NHÀ NGỤC GESTAPO PRAHA - PANKRAT

MÙA XUÂN NĂM 1943

Tư thế ngồi nghiêm, thân trên uốn thẳng cứng đờ, hai tay dán chặt vào đầu gối, mắt nhìn trừng trừng vào bức tường vàng vàng của cái “phòng tạm giam” thuộc lầu Petsêk cho đến khi hoa cả mắt, thực sự không phải là tư thế thuận lợi nhất để suy nghĩ. Nhưng kẻ nào có thể buộc được tư tưởng dừng lại trong tư thế ngồi nghiêm?

Trước đây, đã từng có người - chắc chẳng ai bao giờ nói rõ được là người nào và lúc nào - đã đặt cho “phòng tạm giam” của lầu Petsêk cái tên “phòng chiếu bóng”. Thật là một ý nghĩ thiên tài. Một gian phòng rộng rãi có sáu chiếc ghế dài, chiếc nọ kê sau chiếc kia, với những thân hình ngay đờ của những người bị giam còn đang trong thời kỳ thẩm vấn ngồi kín, và phía trước họ, một bức tường trần trụi tựa một màn ảnh. Tất cả những bộ phim sản xuất trên đời này cũng không dài bằng số phim mà cặp mắt những người bị giam đã chiếu lên bức tường ấy khi chờ đợi một cuộc khảo cung mới, khi chờ đợi sự tra tấn hoặc cái chết. Những cuộn phim thuật lại toàn bộ cuộc sống cho đến cả những tình

tiết nhỏ nhất nhất; những cuốn phim kể câu chuyện một người mẹ, một người vợ, những đứa con; câu chuyện một gia đình bị tan vỡ, câu chuyện một đời sống uổng phí; những cuốn phim nói lên lòng dũng cảm của một đồng chí nhưng cũng nói lên cả sự phản bội, những cuốn phim mà chủ đề là câu hỏi đơn giản: “Ta đã trao tờ truyền đơn ấy cho ai?”, hoặc máu lần nữa lại tuôn ra, cái bắt tay chặt chẽ đã khuyến khích tôi, những cuốn phim đầy khủng khiếp và quyết tâm, oán hận và yêu thương, lo âu và hy vọng. Cắt đứt với quan hệ cuộc đời, ở đây, ngày lại ngày, mỗi người đều trông thấy rõ cái cảnh mình đang chết đi. Nhưng không phải ai cũng hồi sinh.

Ở đây, hàng trăm lần, tôi đã xem cuốn phim của chính cuộc đời tôi, xem hàng nghìn lần những tình tiết của nó và giờ đây một lần cuối, tôi cố gắng kể lại. Nếu nhờ cái thông lọng siết chặt lại trước khi tôi kể xong thì hàng triệu người còn sống sót sẽ viết tiếp đoạn happy-end.^[7]

CHƯƠNG I

HAI MƯƠI BỐN TIẾNG ĐỒNG HỒ

Còn năm phút nữa đồng hồ sẽ điểm mười tiếng. Tối đó, một buổi tối mùa xuân đẹp trời, ấm áp, ngày 24 tháng tư năm 1942.

Tôi dẫn bước - trong vai một người đứng tuổi, thót chân, với chừng mực có thể đi nhanh mà không ai để ý - tới nhà vợ chồng Iêlinêk trước khi khu nhà họ ở đóng cửa. Mirêk, người ở “trợ thủ” của tôi, đang chờ tôi ở đó. Tôi biết lần này anh chẳng có gì quan trọng nói cho tôi biết, và về phần tôi cũng vậy, chẳng có gì cần nói cho anh rõ. Nhưng đã hẹn mà không tới thì có thể gây ra hoảng sợ và nhất là tôi không muốn làm cho hai con người trung hậu là chủ nhà của tôi phải lo âu vô ích.

Họ chào đón tôi, mời tôi uống trà. Mirêk đã chờ đợi tôi ở đây rồi... cùng với vợ chồng Frit. Lại một sự sơ suất nữa. Các đồng chí ạ, tôi rất mừng được gặp các đồng chí, nhưng không phải tất cả cùng một lần như thế này. Đây là cách chắc chắn nhất để vào tù và tới chỗ chết. Hoặc các đồng chí sẽ tuân theo kỷ luật công tác bí mật, hoặc sẽ thôi không làm việc nữa, vì làm như vậy, các

đồng chí sẽ thấy sự an toàn của chính bản thân mình và của những người khác bị đe dọa. Các đồng chí rõ rồi chứ?

- Rõ.

- Thế các đồng chí mang gì đến cho tôi nào?

- Tờ Quyền lợi đỏ, số ngày Một tháng Năm.

- Tốt lắm, còn đồng chí Mirêk?

- Thế thôi, không có gì lạ. Công việc vẫn chạy đều...

- Thôi nhé, sau ngày 1 tháng Năm chúng ta sẽ lại gặp nhau.

Tôi sẽ báo cho biết. Và bây giờ thì tạm biệt!

- Hãy làm một chén trà nữa chứ, đồng chí thủ trưởng!

- Không, không, bà Iêlinêk, chúng ta ở đây thật là quá đông.

- Thôi thì xin mời thủ trưởng một chén con nữa vậy.

Trà vừa rót, bốc hơi nghi ngút.

Có người bấm chuông.

Vào cái giờ khuya khoắt này ư? Ai mới được chứ?

Các vị khách thiếu bình tĩnh. Tiếng đập cửa thành thành.

- Mở cửa! Cảnh sát đây!

- Nhanh lên, chạy ra cửa sổ! Chuồn mau! Tôi có súng ngắn, tôi sẽ yểm hộ cho các đồng chí rút đi.

Chậm mất rồi! Bọn Gestapo đang chực sẵn dưới cửa sổ, súng ngắn chìa thẳng về phía gian phòng chúng tôi. Qua cánh cửa bị phá vỡ, bọn mật thám từ hành lang xông vào bếp rồi vào căn phòng. Một, hai, ba, chín đứa. Chúng không thấy tôi vì tôi ở ngay sau lưng chúng, phía sau cánh cửa chúng vừa mở. Như vậy tôi có thể bình tĩnh nổ súng. Nhưng chín khẩu súng ngắn đang nhắm vào hai người đàn bà và ba người đàn ông không vũ khí. Nếu tôi nổ súng, họ sẽ ngã xuống trước tôi. Và nếu tôi muốn bắn để tự sát, hành động đó sẽ báo hiệu cho một loạt súng mà họ sẽ là nạn nhân. Nếu tôi không nổ súng, có thể họ sẽ ngồi tù sáu tháng, có khi một năm và đến ngày cách mạng giải phóng, họ vẫn còn sống. Chỉ có tôi và Mirêk là không thoát khỏi... Chúng sẽ tra tấn chúng tôi. Chúng sẽ chẳng moi được gì ở tôi. Còn Mirêk? Một người đã từng chiến đấu ở Tây-ban-nha, một người đã trải qua hai năm trại tập trung ở Pháp và đã có thể từ Pháp bí mật trở về Praha, giữa thời kỳ chiến tranh... Không, dù sao con người ấy cũng không phản bội. Tôi có hai giây đồng hồ để suy nghĩ, có lẽ tới ba giây?

Nếu tôi nổ súng, tôi sẽ không đạt được kết quả gì cả, may ra tránh được sự tra tấn, nhưng trái lại, tôi sẽ hy sinh cuộc đời của

bốn đồng chí một cách vô ích. Có đúng thế không? Đúng!

Thế là quyết định.

Tôi ra khỏi chỗ ẩn nấp.

- Kìa, lại một thằng nữa.

Quả đấm thứ nhất vào mặt. Đó chắc là để knock out^[8] tôi.

- *Hande auf*^[9].

Quả đấm thứ hai. Quả đấm thứ ba.

Sự việc xảy ra đúng như tôi đã hình dung trước.

Căn nhà sạch sẽ mẫu mực, phút chốc chỉ còn là một đồng đồ và bát đĩa vỡ nát.

Lại đấm đá.

- *Marsch*^[10].

Chúng tổng tôi lên xe. Các khẩu súng ngắn vẫn chìa thẳng vào tôi. Dọc đường, chúng bắt đầu khảo cung.

- Mày là ai?

- Giáo sư Horak.

- Mày nói láo!

Tôi nhún vai.

- Ngồi yên không tao bắn!

- Thì cứ bắn đi!

Tưởng là một phát súng ngắn, nhưng chỉ là một quả đấm.

Xe chúng tôi chạy sát bên xe điện. Tôi thấy hình như xe được kết hoa trắng. Một chuyến xe cưới vào giờ này ư, giữa đêm hôm? Chắc là tôi đang lên cơn sốt đây.

Lầu Petsêk. Tôi cứ tưởng rằng trong lúc còn sống sẽ chẳng bao giờ đặt chân tới. Thế mà tôi đang lao đến tận gác tư. A, a! Cái ban II - A1 quá lừng danh này: ban chống cộng. Hình như tôi còn có ý tò mò nữa là khác.

Tên mật thám cao lêu nghêu, gầy nhom đã chỉ huy đội vây ráp chúng tôi, đút khẩu súng ngắn vào túi và dẫn tôi vào phòng làm việc của y. Y châm cho tôi điều thuốc.

- Mà là ai?

- Giáo sư Horak.

- Mà nói láo!

Chiếc đồng hồ đeo tay của y chỉ mười một giờ.

- Khám nó xem!

Cuộc khám xét bắt đầu. Chúng lột quần áo tôi.

- Nó có một tấm thẻ căn cước.

- Mang tên gì?

- Horak, giáo sư.

- Cho kiểm tra xem!

Chuông điện thoại reo lên.

- Đúng mà, nó không khai báo. Thẻ giả mạo.

- Ai cấp cho mày cái thẻ đó?

- Sở cảnh sát.

Gậy thứ nhất. Gậy thứ hai. Gậy thứ ba. Có cần phải đếm không nhỉ?

Anh bạn ơi, cái loại thống kê ấy, anh sẽ chẳng bao giờ công bố được ở nơi nào khác nữa đâu.

- Tên mày là gì? Khai ra! Địa chỉ mày ở đâu? Khai ra! Mày quan hệ với những ai? Khai ra! Ở những chỗ nào? Khai ra! Khai ra! Không thì chúng tao nện chết!

Một con người lành mạnh phỏng chịu nổi bao nhiêu đòn như vậy?

Đài phát thanh báo hiệu nửa đêm. Các tiệm cà phê đang đóng cửa, những người khách cuối cùng cũng trở về nhà, những

cặp tình nhân ngập ngừng trước cửa chưa dứt ra được. Tên mật thám cao lêu nghêu và gầy nhom bước vào phòng, trên môi nở một nụ cười khoái trá.

- Thế nào, ổn cả rồi chứ... thưa ông chủ bút?

Ai bảo cho chúng biết những điều đó? Vợ chồng Iêlinêk? Vợ chồng Frit? Đến tên mình họ cũng chẳng hay nữa là.

- Màý thấy đấy, chúng tao biết hết. Khai đi! Màý phải biết điều chứ?

Thứ từ điển mới kỳ quặc làm sao! Biết điều nghĩa là phản bội. Ta không biết điều đâu.

- Trói nó lại! Và tấn mạnh hơn vào!

Một giờ khuya. Những chuyến xe điện cuối cùng trở về xưởng. Phố xá đã vắng tanh, đài phát thanh đang chúc những thính giả trung thành nhất giấc ngủ ngon.

- Còn những đứa nào là ủy viên trung ương nữa? Điện đài ở đâu? Cơ quan án soát ở đâu? Khai ra! Khai ra! Khai ra!

Lúc này tôi lại đếm đòn bình tĩnh hơn. Tôi chỉ cảm thấy đau nhất ở đôi môi, chỗ tôi đã cắn phải.

- Lột giày nó ra!

Đúng vậy, gan bàn chân tôi chưa mất hết cảm giác. Tôi nhận thấy thế. Năm, sáu, bảy, lúc này hình như cái gậy của chúng xuyên thấu vào óc tôi.

Hai giờ sáng. Praha đang yên giấc. Có thể ở đâu đây một em bé đang nói làm nhảm trong giấc mơ và người đàn ông đang âu yếm vợ.

- Khai đi! Khai đi!

Tôi đưa lưỡi liếm chân răng và cố đếm những chiếc răng bị gãy. Tôi không thể đếm hết. Mười hai, mười lăm, mười bảy ư? Không, đó là con số những tên mật thám đang “khảo cung” tôi lúc này. Rõ ràng có mấy đứa đã mệt mỏi. Thế mà thần chết vẫn chưa tới...

Ba giờ. Ban mai sớm sửa từ các phía ngoại ô tràn vào những người hàng rau sắp tới chợ, những người quét đường đang xuất hiện trên đường phố. Có thể tôi cũng còn trông thấy buổi sáng đó nữa.

Chúng dẫn vợ tôi tới.

- Chị biết nó chứ?

Tôi nuốt máu trong miệng để vợ tôi không trông thấy gì... Thật là ngớ ngẩn vì khắp mặt tôi, cũng như tất cả các đầu ngón

tay đều đầm máu.

- Chị biết nó chứ?

- Không, tôi không biết anh ta!

Vợ tôi đã đáp lại như vậy và cả đôi mắt cũng không để lộ chút gì là hoảng sợ. Tấm lòng quý hóa biết bao! Vợ tôi đã tôn trọng lời giao ước giữa hai chúng tôi là không bao giờ nhận lời là người thân, sự thận trọng từ đây đã là thừa mất rồi. Nhưng thế thì ai đã có thể nói cho chúng biết tên tôi?

Chúng dẫn vợ tôi đi. Tôi cố gắng đưa mắt từ biệt vợ tôi, đôi mắt lộ vẻ hân hoan nhất. Có thể cái nhìn đó cũng chẳng có gì là hân hoan cả, nhưng nào tôi biết được.

Bốn giờ. Trời sáng rồi ư? Đúng hay không? Các cửa sổ tôi om không trả lời. Đã thế mà thần chết nào có đến cho... Liệu có phải đi đón nó không? Bằng cách nào?

Tôi đụng phải một tên nào đó và tôi ngã gục. Chúng đá tôi túi bụi. Chúng giậm chân lên người tôi. Được, như thế càng chóng chết. Một tên mặt thám quần áo đen ngòm túm lấy râu tôi kéo dậy và cười ha hả khoái trá, giơ lên cho tôi xem túm râu bị giật đứt. Thực là tức cười. Và tôi chẳng còn đau đớn gì nữa.

Năm giờ, sáu giờ, bảy giờ, mười giờ, mười hai giờ, công nhân đi làm và trở về, có những em đi học, những em khác lại trở về, có người đang bán hàng ở các cửa hiệu, có người đang sửa soạn bữa ăn trong gia đình, có thể lúc này mẹ tôi đang nghĩ đến tôi, có thể các đồng chí đã biết tôi bị bắt vì có thể họ đã đặt kế hoạch đề phòng... nếu vạn nhất tôi khai ra... Không, các đồng chí đừng lo, tôi sẽ không khai đâu, hãy tin tôi. Vả lại chắc cái chết cũng không còn xa gì nữa. Và tất cả chỉ còn là một giấc mơ, một giấc mơ chẳng lành, một ác mộng trong cơn sốt mê man, những đòn giáng xuống, rồi chúng dội nước vào người tôi, rồi lại những trận đòn, rồi lại “khai đi!” “khai đi!” và tôi thì cứ không làm thế nào chết đi được. Mẹ ơi, cha ơi, sao cha mẹ lại sinh ra con mạnh đến thế?

Bảy giờ là buổi chiều. Năm giờ. Lúc này chúng đã mệt nhoài. Những trận đòn thưa đi, cách nhau khá xa, chỉ còn là thói quen thôi. Bỗng nhiên tôi nghe thấy một giọng nói bình tĩnh, xa xăm, hết sức xa xăm, êm ái, dịu dàng như mơn trớn vuốt ve:

- *Er hat schon genug*^[11].

Thế rồi tôi thấy mình đang ngồi và trước mặt tôi cái bàn cứ biến đi rồi lại hiện lên; có đĩa đưa nước cho tôi uống và mời tôi hút thuốc, nhưng tôi cũng không cầm nổi điếu thuốc; có đĩa

toan sỏ lại giấy cho tôi rồi bảo rằng không thể được, sau chúng cho tôi xuống cầu thang, nửa như dìu tôi, nửa như khiêng tôi, chúng đặt tôi lên xe. Chiếc xe phóng đi; có đũa nào lại chìa súng ngắn vào tôi, và điều đó làm cho tôi buồn cười; xe chúng tôi chạy bên chiếc xe điện kết hoa trắng, một chuyến xe cưới, nhưng có thể tất cả những cái đó chỉ là một giấc mơ, có thể chỉ là một cơn sốt hoặc sự hấp hối, hay chính bản thân nó đã là cái chết rồi. Nhưng cái chết thì phải đau khổ, nặng nề chứ, đằng này thì chẳng nặng nề chút nào, nó chẳng ra hồn là cái chết, nó nhẹ tênh như một tờ giấy, chỉ cần thổi phào một cái là tất cả sẽ xong xuôi.

Xong xuôi ư? Chưa đâu. Vẫn chưa xong xuôi đâu. Vì giờ đây tôi lại đứng được kia mà, đứng được thật, một mình, chẳng phải ai đỡ, và ngay trước mặt tôi là một bức tường vàng ó bị một thứ gì bắn vào. Gì thế nhỉ? Hình như là máu... Đúng, chính là máu, tôi đưa ngón tay và cổ quẹt mỏng nó ra... Đúng rồi, máu còn tươi, chính là máu tôi...

Có đũa nào từ phía sau đánh vào đầu tôi, ra lệnh cho tôi giơ tay lên và làm những động tác lên xuống đầu gối; đến lượt thứ ba, tôi ngã gục...

Một tên S.S.^[12] cao lênh khênh sừng sững đứng bên tôi, đá tôi mấy cái hông bắt tôi đứng dậy. Thật là vô ích! Tôi không biết

đưa nào lại dội nước cho tôi một lần nữa, tôi lại thấy mình ngồi dậy, một người đàn bà nào không rõ đưa cho tôi thuốc và hỏi tôi đau ở đâu, tôi cảm thấy mọi ê ẩm trong người đều dồn cả vào tim.

- Mày không có tim à? - Tên S.S. cao lênh nghênh nói.

- Ồ, có chứ! - tôi đáp và bỗng nhiên cảm thấy tự hào vì hãy còn đủ sức bảo vệ lấy trái tim mình.

Rồi tất cả lại biến mất, cả bức tường, cả người đàn bà cho thuốc, cả tên S.S. to lớn...

Trước mặt tôi, cánh cửa một xà lim mở toang. Một tên S.S. to béo kéo lê tôi vô bên trong, giật nốt những mảnh áo sơ-mi còn lại trên người tôi, đặt tôi xuống một chiếc đệm nhồi rơm, sờ nắn thân tôi sưng vù và ra lệnh đắp vải gạc lên những vết thương cho tôi.

- Coi này, - y lắc đầu nói với thằng kia, - hãy nhìn xem bọn ấy làm ăn mới khá chứ!

Và tôi lại nghe thấy từ xa, rất xa, giọng nói bình tĩnh, nhỏ nhẹ, dễ thương như mơn trớn vuốt ve:

- Nó không chịu nổi đến sáng đâu.

Năm phút sau, đồng hồ điểm mười giờ. Đó là một đêm xuân đẹp trời, ấm áp, ngày 25 tháng Tư năm 1942.

CHƯƠNG II

HẤP HỐI

“Khi ánh mặt trời và tia sáng các vì sao tắt đi đối với chúng ta, tắt đi đối với chúng ta...”

Cuối gian nhà mồ trắng, hai người, tay chấp trước ngực, đi vòng quanh, người nọ sau người kia, bước chân nặng nề và chậm chạp, miệng hát lên bài thánh ca buồn thảm, giọng ề à loạc choạc.

“... linh hồn ta thanh thản vô biên khi lên thiên đường, khi lên thiên đường...”

Có ai chết. Ai nhỉ? Tôi cố quay đầu lại. Chắc tôi sẽ thấy cái quan tài của người quá cố và hai cây nến sừng sững bên đầu người đó.

“... nơi mà đêm tối không còn nữa nơi mà mãi mãi tràn đầy ánh sáng...”

Tôi đã mở được mắt. Tôi chẳng thấy ai khác, ở đây chẳng có ai... trừ hai người ấy và tôi. Họ hát bài kinh đó cầu nguyện cho

ai?

“... Vì sao đời đời sáng ngời ấy, Chính là Giêsu, chính là Giêsu”.

Một đám tang rồi. Thật là rõ ràng, một đám tang đầy đủ nghi thức. Nhưng họ chôn ai chứ? Mà ở đây có ai đâu? Chỉ có hai người bọn họ và tôi. Tôi ư? Đám tang tôi chẳng? Nhưng này, hồi những con người nhẹ dạ, có sự hiểu lầm đấy! Tôi không chết đâu. Tôi còn sống đây mà! Các bạn thấy rõ tôi đang nhìn và đang nói với các bạn đấy. Thôi đi! Đừng chôn tôi nhé!

“Khi có người nào lần cuối cùng
Vĩnh biệt chúng ta, vĩnh biệt chúng ta...”

Họ không nghe thấy. Phải chăng họ điếc? Phải chăng tôi không nói được thật to? Hay là tôi chết thật và họ không thể nghe được tiếng nói đã lìa khỏi xác? Xác tôi ở đó, nằm sắp xuống và tôi dựa vào đám tang của chính mình ư? Thật là tức cười!

“... anh hướng cặp mắt thành kính
Về nơi thiên đường, về nơi thiên đường...”

Tôi nhớ lại những việc đã xảy ra. Có một đứa nào đã đỡ tôi dậy một cách khó khăn, đã mặc áo quần cho tôi, rồi chúng khiêng tôi trên một chiếc cáng, gót giày sắt vang dội trong hành

lang, và rồi... thế là hết. Tôi không biết gì thêm. Những ký ức của tôi dừng lại đó.

“... nơi mãi mãi tràn đầy ánh sáng...”

Nhưng tất cả chuyện đó thật là vô lý. Tôi đang sống. Tôi cảm thấy một cơn đau mơ hồ xa xăm và tôi khát nước. Những người chết có biết khát đâu. Tôi tập trung hết sức lực lại để cố giơ bàn tay lên và tôi không rõ tiếng nói xa lạ phi thường nào từ chính trong người tôi bật ra.

- Uống nước!

Có thể chứ! Hai người đã ngưng không đi vòng quanh nữa. Họ đang cúi xuống tôi, một người nâng đầu tôi lên và kê một bình nước vào miệng tôi.

- Anh bạn ơi, anh cũng phải ăn một chút chứ. Hai ngày nay anh chỉ uống, uống mãi...

Anh ta kể lể cái gì với tôi thế? Hai ngày rồi ư? Thế hôm nay là thứ mấy nhỉ?

- Thứ hai.

Thứ hai... Thế mà hôm tôi bị bắt là ngày thứ sáu. Đầu tôi mới nặng làm sao! Và thứ nước này mới mát chứ! Ngủ đi! Hãy để cho tôi ngủ! Một giọt nước đã làm rung rinh mặt suối phẳng lặng.

Phải, tôi biết rồi, đó là nguồn nước chảy xuống đồng cỏ dưới chân núi, bên nhà người gác rừng ở chân ngọn Rôklan và một trận mưa lâm thâm không ngớt rì rào trong đám lá nhọn của cánh rừng thông... Giấc ngủ mới êm ái làm sao...

... Khi tôi tỉnh dậy lần thứ hai thì đã là buổi tối ngày thứ ba và có một con chó đang đứng sừng sững bên tôi. Một con chó béc-giê. Đôi mắt đẹp tinh khôn, nó trừng trừng nhìn tôi và hỏi:

- Trước kia mày ở đâu nhỉ?

Nhưng không, không phải tiếng chó. Tiếng nói của một loài khác. Phải, ở đây còn có một đũa nào nữa, tôi trông thấy ủng của nó, lại thêm một đôi ủng nữa và một chiếc quần quân phục, nhưng mắt tôi không thể ngược lên cao hơn được nữa, khi tôi muốn nhìn thì mắt tôi hoa cả lên. Hừ! Cần quái gì chuyện đó? Hãy để cho tôi ngủ...

Thứ tư.

Hai người hát những bài thánh ca giờ đây đã ngồi vào bàn và đang ăn trong những chiếc bát sành. Bây giờ tôi đã phân biệt được họ. Một người khá trẻ, người kia nhiều tuổi hơn và họ không có vẻ giống các nhà tu sĩ. Còn cái nhà mồ thì không phải cái nhà mồ thực sự, đó chỉ là xà lim thông thường của một nhà ngục như mọi xà lim khác, những tấm ván sàn càng rời xa khỏi

mắt tôi thì càng như co hẹp lại, và ở đằng kia, cuối gian phòng, có một cánh cửa nặng nề tối om...

Chiếc chìa khóa lọt sọc trong ổ khóa, hai người bật dậy đứng nghiêm; hai tên khác mặc quân phục S.S. bước vào, ra lệnh mặc quần áo cho tôi - tôi không rõ biết bao cái đau đớn ẩn náu trong mỗi ống quần, mỗi ống tay áo của tôi. Chúng đặt tôi nằm dài trên cáng và cứ thế khiêng xuống cầu thang. Những chiếc ủng gót sắt dội lên khắp dãy hành lang dài vô tận... Thì ra đây là con đường mà chúng đã một lần khiêng tôi qua và khiêng tôi trở lại trong cơn bất tỉnh. Nó dẫn tới đâu? Nó sẽ đưa tới địa ngục nào nữa?

Và đây cái phòng tang vật tối om và không mền khách của khu Polizeigeängnis^[13] thuộc Pankrat. Chúng đặt tôi xuống đất và một tên Tiệp lên giọng tốt bụng dịch ra cho tôi nghe câu hỏi của một tên Đức đang cơn giận dữ:

- Mà mày có biết nó không?

Tôi đưa tay đỡ lấy cằm. Một cô gái có đôi gò má rộng đang đứng trước chiếc cáng của tôi. Tự hào, rất hiên ngang, không ngạo mạn nhưng trang nghiêm, chỉ có đôi mắt hơi đưa xuống đủ để trông thấy tôi và ra hiệu chào tôi.

- Không, tôi không biết cô ta.

Tôi nhớ hình như đã thấy cô ta một lần, trong chốc lát giữa cái đêm man rợ ở lầu Petsêk ấy. Giờ đây là lần thứ hai. Đáng tiếc là sẽ chẳng bao giờ được gặp lại lần thứ ba để siết chặt tay con người này tỏ lòng kính cẩn trước thái độ của nàng. Nàng là vợ Acnôt Lorenz. Nàng đã bị hành hình vào ngày đầu thời gian giới nghiêm năm 1942.

- Nhưng con này, chắc là mày biết nó?

Anixka Iraxkôva! Trời ơi, Anixka, làm sao mà chị lại lọt vào đây? Tôi không hề nói đến tên chị, chị chẳng bao giờ liên hệ với tôi, tôi không biết chị, chị hiểu chứ, tôi không biết chị.

- Tôi không biết chị ta.

- Này ông bạn ơi, phải biết điều chứ!

- Tôi không biết.

- Vô ích rồi, Iuliux ạ. - Anixka nói và tay chị bóp chặt chiếc mùi soa, chỉ có cái cửi chỉ nhỏ đó tỏ ra chị đang xúc động. - Vô ích rồi. Tôi đã bị tố giác rồi.

- Ai nói?

- Câm ngay! - Có một tên thét lên, ngăn chị nói hết lời và tàn nhẫn đẩy chị ra xa, khi chị cúi xuống để chìa tay cho tôi bắt.

Anixka!

Tôi không còn nghe thấy những câu hỏi khác nữa, tôi chỉ cảm thấy từ xa, không một chút đau đớn, dường như tôi chỉ là một khán giả nhìn hai tên S.S. khiêng tôi trở về xà lim, lắc dữ dội chiếc cang và mĩa mai hỏi tôi có thích được đung đưa ở đầu dây thừng không.

Thứ năm.

Tôi bắt đầu để ý đến những chuyện xảy ra xung quanh. Người trẻ nhất trong số các bạn tù của tôi tên là Karen. Anh ta gọi người cao tuổi hơn là “bố già”. Họ kể cho tôi nghe chuyện gì đấy về họ. Nhưng tất cả đều rơi lên trong đầu óc tôi. Họ nói đến hầm mỏ và những em nhỏ ngồi trên ghế dài, tôi nghe thấy tiếng chuông, chắc là đâu đấy có đám cháy. Hình như tên y sĩ và tên thợ cạo S.S. hàng ngày vẫn đến thăm tôi, hình như sức khỏe của tôi không đến nỗi quá tệ và tôi sẽ lại trở thành người trai tráng như cũ. Chính “bố già” nói thế và ông lấp đi lấp lại ráo riết quá, còn Karolik thì sốt sắng tán thành ông, khiến tôi, ngay trong tình trạng của mình, cũng cảm thấy họ có ý dối tôi để tôi yên lòng. Những con người thật trung hậu! Tôi tiếc rằng không thể tin được những lời an ủi đó.

Buổi chiều.

Cánh cửa xà lim mở ra và một con chó lạng lẽ nhón gót, lon ton chạy vào. Nó dừng lại bên cạnh đầu tôi và chăm chú quan sát tôi. Và cả lần này nữa, vẫn hai đôi ủng... Giờ đây tôi hiểu ra rồi: đôi thứ nhất là của chủ con chó, tên giám đốc nhà ngục Pankrat, và đôi kia là của tên cầm đầu ban chống cộng của bọn Gestapo đã chủ tọa buổi khảo cung tôi ban đêm. Có cả một chiếc quần thường phục. Tôi đưa mắt theo dõi nó từ dưới lên trên... Phải rồi, tôi biết tên này, chính tên mật thám cao lêu nghêu và gày nhom đã chỉ huy đội vây ráp. Y ngồi xuống một chiếc ghế tựa và bắt đầu lên tiếng:

- Mày thua cuộc rồi, thì ít ra mày cũng phải cứu lấy cái mạng mày chứ? Khai đi!

Y mời tôi một điều thuốc. Tôi từ chối. Tôi còn sức đâu để cầm điều thuốc nữa.

- Mày ở nhà vợ chồng Baxa bao lâu?

Ở nhà vợ chồng Ba xa! Lại thêm cái chuyện này nữa! Ai bảo cho chúng biết?

- Đấy, mày biết không, chúng tao biết hết. Khai đi!

Nếu chúng mày đã biết cả rồi thì tao còn phải khai làm gì. Tao đã không sống phí sống hoài... lẽ nào tao lại làm uống những ngày cuối cùng của đời tao!

Cuộc khảo cung kéo dài một giờ ròng rã. Y không quát tháo, y kiên nhẫn lặp đi lặp lại các câu hỏi và khi y không được trả lời, y đặt ra câu hỏi thứ hai, thứ ba, thứ mười.

- Vậy mày không hiểu à? Đây là đoạn kết thúc, mày rõ chứ? Chúng mày thất bại trên toàn bộ rồi.

- Chỉ có mình tôi là thất bại.

- Mày còn tin vào thắng lợi của Công xã à?

- Tất nhiên.

- Nó vẫn còn tin - tên đầu sỏ hỏi bằng tiếng Đức và tên mật thám cao lêu nghêu dịch lại - nó vẫn còn tin vào thắng lợi của bọn Nga à?

- Tất nhiên. Chuyện đó không thể kết thúc khác được.

Tôi đã mệt lử. Tôi đã tập trung hết sức lực để đề phòng, và giờ đây tri giác tôi biến đi mau chóng như máu tuôn ra từ một vết thương sâu hoắm. Tôi còn đủ thì giờ để cảm thấy chúng chìa tay cho tôi bắt - có lẽ chúng đã đọc thấy bản khai tử trên trán tôi. Đúng thế, ở một số nước có cả cái lệ tên đao phủ ôm hôn người tử tội trước khi thi hành bản án.

Buổi tối.

Tay chấp trước ngực, hai người đi vòng quanh, người nọ sau người kia, miệng hát cái giai điệu buồn thảm, giọng ê a và loạc choạc:

“Khi ánh mặt trời và tia sáng các vì sao tắt đi đối với chúng ta, tắt đi đối với chúng ta...”.

Ồ, các ông bạn ơi, các ông bạn ơi, thôi đi chứ! Có thể đó là một bài ca hay đấy, nhưng hôm nay chính là buổi giao thừa của ngày Một tháng Năm, ngày lễ đẹp đẽ và vui tươi nhất của con người. Tôi cố hát lên một điệu gì vui vui, nhưng chắc là nó ngân lên còn thê thảm hơn, vì Karolík quay mặt đi và “bố già” lau nước mắt. Không hề gì, tôi không chịu thua, tôi tiếp tục hát và dần dần họ hát theo tôi. Tôi thiếp đi, lòng khoan khoái.

Tang tảng sáng ngày Một tháng Năm.

Chiếc đồng hồ trên tháp nhỏ của nhà ngục điểm ba giờ. Lần đầu tiên từ khi đến đây, tôi nghe rõ được tiếng chuông đồng hồ đó. Lần đầu tiên từ khi bị bắt, tôi hoàn toàn tỉnh táo. Tôi cảm thấy không khí mát mẻ tràn qua khoang cửa sổ để ngỏ dội xuống chiếc nệm rơm của tôi đặt ngay ở sàn nhà, tôi cảm thấy cọng rơm bỗng nhiên đâm vào ngực và bụng tôi; mỗi mảnh nhỏ của cơ thể tôi đau đớn muôn phần và tôi thấy khó thở. Bỗng như có cánh

cửa vụt mở và tôi đã rõ tất cả, đúng, đây là đoạn kết thúc. Tôi đang hấp hối.

Mày đến chậm quá, thần Chết ạ! Ấy thế mà ta vẫn hy vọng sau nhiều năm nữa mới biết đến mày, hy vọng còn sống cuộc đời của một người tự do, còn làm việc nhiều và yêu nhiều, còn hát nhiều và đi khắp đó đây trong thiên hạ. Ta chẳng vừa đến lúc trưởng thành đó sao? Ta chẳng còn biết bao sức lực dồi dào đó sao? Từ nay chúng thoát khỏi tay ta, chúng đang chết đi ở con người ta.

Tôi yêu cuộc sống và chính vì vẻ đẹp của cuộc sống mà tôi đã xông pha chiến trường. Hỡi các người, tôi yêu mến các người, tôi sung sướng khi các người đáp lại lòng yêu thương ấy, và đau khổ khi các người không hiểu tôi. Những ai đã từng phật ý vì tôi, xin hãy tha thứ cho tôi, những ai đã được tôi mang lại niềm vui thì xin đừng nghĩ đến chuyện đó nữa! Mong rằng sự sầu thảm đừng bao giờ gắn liền với tên tuổi của tôi. Đó là ý nguyện cuối cùng tôi bày tỏ với các người, với cha, với mẹ, với chị và em gái tôi, với em Guxtina^[14] của anh, với những đồng chí của tôi, với tất cả những người tôi hằng yêu mến và cũng yêu mến lại tôi. Nếu các người cho rằng nước mắt sẽ rửa sạch được những hạt bụi của sự buồn thảm đau thương thì các người hãy khóc đi một chút. Nhưng đừng ân hận. Tôi đã sống vì niềm vui và giờ đây tôi đang

chết vì niềm vui. Thật là oan uổng cho tôi nếu các người dựng trên mồ tôi một tấm bia bi ai.

Ôi, ngày Một tháng Năm! Vào những giờ này, ở ngoại ô các thành phố, chúng ta đã thức dậy và chuẩn bị lá cờ đấu tranh. Vào giờ này trên các đường phố Mạc-tư-khoa, những khối người đầu tiên đã hình thành để tham gia tuần hành. Và lúc này, vào giờ này, hàng triệu con người đang đứng lên tiến hành cuộc đấu tranh sinh tử cuối cùng vì tự do của nhân loại và hàng nghìn người đang ngã xuống trong cuộc đấu tranh ấy. Tôi là một người trong số đó. Được làm một người trong số đó, một trong những người lính của trận đánh cuối cùng, thật đẹp để biết bao!

Nhưng chết dần chết mòn thì chẳng có gì là đẹp. Tôi ngọt ngào không thở được, tôi nghe thấy tiếng khò khè trong cổ họng. Tôi lại làm cho các bạn cùng phòng giam của tôi tỉnh giấc mất thôi. Hay là tôi thấm ướt cổ họng với một chút nước chẳng... nhưng nước trong bình đã cạn hết. Ở phía kia, cách tôi không đầy sáu bước, dưới đáy chậu cầu tiêu, trong góc xà lim, có khá nước đấy. Nhưng liệu tôi còn đủ sức tới đó không?

Tôi nhẹ nhàng, rất nhẹ nhàng bò tới đó, tựa hồ như đối với tôi, tất cả sự vinh quang của cái chết là không làm ai tỉnh giấc cả.

Được rồi, tôi đã tới nơi và tôi uống ừng ực chỗ nước trong cầu tiêu.

Tôi không biết việc đó đã kéo dài bao lâu, tôi không biết tôi đã phải mất bao nhiêu thì giờ để lê về chỗ cũ. Tôi lại mê man bất tỉnh. Tôi tìm mạch trên cổ tay, tôi không cảm thấy gì cả. Tim tôi dồn ngược mãi lên cổ và giờ đây đột nhiên nó lại rơi tõm xuống. Tôi cũng rơi xuống theo và cứ thế kéo dài hồi lâu. Dọc đường tôi còn nghe thấy tiếng của Karolík.

- Bố già ơi, bố già, bố nghe thấy không? Tội nghiệp, lần này thì anh ấy tận số!

...

Tên y sĩ đến vào buổi sáng.

Nhưng tất cả những chuyện đó mãi sau này tôi mới rõ.

Y đến, đưa mắt nhìn tôi và lắc lắc đầu. Rồi quay về phòng thuốc, y xé tờ giấy khai tử đã điền tên tôi từ hôm trước và nói với giọng nhận xét đặc biệt nhà nghề:

- Đồ khỏe như ngựa!

CHƯƠNG III

XÀ LIM 267

Từ cửa ra vào tới cửa sổ là bảy bước, từ cửa sổ tới cửa ra vào cũng bảy bước.

Tôi biết thế.

Sàn xà lim Pankrat này đã bao lần tôi đếm bước trên những mảnh ván gỗ thông ấy! Và có lẽ đây cũng chính là cái xà lim mà trước kia tôi đã bị giam vì đã nhận thức được quá rõ những hậu quả tai hại của giai cấp tư sản Tiệp gây ra đối với nhân dân Tiệp. Giờ đây chúng đang hành hạ dân tộc tôi, bọn coi ngục Đức đang nện bước ngoài xà lim, và ở một nơi nào ngoài kia, các vị nữ thần Parques^[15] mù quáng về chính trị lại thêm dệt câu chuyện rắc rối của sự phản bội. Phải bao nhiêu thế kỷ con người mới mở được mắt ra? Nhân loại đã đặt chân đến mấy ngàn xà lim để mở đường lên phía trước? Còn biết bao nhiêu xà lim khác đang chờ đợi nó nữa? Ôi! Đáng hài nhi Giêsu của Praha thân thiết với Nêruđa^[16], cuộc viễn du của nhân loại tiến tới hạnh phúc vĩnh cửu này vẫn chưa chấm dứt: chớ ngủ nữa, chớ ngủ nữa!

Bảy bước tới, bảy bước lui. Một bên tường có treo một cái giường gấp, tường bên kia là một cái giá nhỏ, sơn màu nâu ảm đạm, trên để bát đĩa bằng sành. Phải, tôi biết thế. Giờ đây tất cả những thứ đó đều được cơ khí hóa một chút - một chút đỉnh thôi - đã có lò sưởi, chiếc thùng đã được thay bằng cái cầu tiêu máy... và trước hết là người ta, nhất là người ta đã được cơ khí hóa. Hết những máy tự động. Bạn hãy ấn vào một cái nút, tôi muốn nói là bạn hãy lọc xọc tra chìa vào ổ khóa xà lim hoặc mở cái lỗ nhỏ trên cánh cửa ra cũng được... thế là bất kể các tù nhân đang làm gì, họ cũng bật dậy và đứng nghiêm thành hàng người nọ sau người kia, và người phụ trách xà lim tuôn ra một hơi:

“Achtung! Zelle - Zwosiebenzechsig - belegl-mit - droi - Mannalles-in-Ordnung”^[17].

267 là thế đấy. Chính là xà lim của chúng tôi. Nhưng trong xà lim này bộ máy không chạy với tất cả sự chính xác mong muốn. Chỉ có hai người là bật dậy được. Còn tôi thì trong lúc này nằm trên chiếc đệm nhồi rơm phía dưới cửa sổ, tôi nằm sấp tám ngày, mười lăm ngày, một tháng, sáu tuần... và tôi sống lại: tôi đã có thể quay được đầu, giơ được tay lên, chống được cùi tay nhôm dậy, thậm chí tôi đã cố gắng nằm ngửa lại... Nhất định là chuyện đó viết ra thì nhanh hơn là làm.

Lúc này, chính cái xà lim của chúng tôi cũng có thay đổi. Thay thế cho con số 3 là con số 2 được treo lên cửa: giờ đây ở xà lim này, chúng tôi chỉ có hai người. Vì Karolík, người trẻ hơn trong số hai người đã chôn cất tôi với bài ca buồn thảm, đã biến mất. Anh chỉ còn để lại ký ức của một tấm lòng trung hậu. Nói đúng ra, tôi chỉ thoáng trông thấy anh trong cơn mơ mơ màng màng và trong hai ngày cuối cùng, anh còn sống chung với tôi. Anh kiên nhẫn kể đi kể lại câu chuyện của mình đầy đủ chi tiết, trong khi đó thì tôi ngủ mất mỗi khi đến đoạn giữa câu chuyện anh kể.

Anh tên là Karen Malêk. Là thợ máy, anh làm việc trong chiếc thang máy của một mỏ sắt ở phía nào đây gần Hutlích, và từ đó anh đã mang về những chất nổ cần thiết cho kháng chiến. Anh bị bắt đã gần hai năm và giờ đây anh sắp phải ra tòa, chắc là ở Bá-ling. Họ là cả một nhóm đông. Ai biết được chuyện đó kết thúc ra sao? Anh có vợ và hai con, anh yêu họ, rất yêu họ - nhưng đó cũng là nhiệm vụ của tôi. Đồng chí hiểu đây, tôi không thể làm khác được.

Anh ngồi bên cạnh tôi hồi lâu và ép tôi phải ăn. Tôi không ăn được. Thứ bảy - tôi ở đây đã được tám ngày rồi ư? - Anh đã nhờ đến phương pháp cao nhất: báo cho tên Polizeimeisler^[18] rằng từ khi đến đây tôi chưa hề ăn chút nào. Tên Polizeimeisler, tên thợ

cạo của Pankrat lúc nào cũng có vẻ lo lắng, mặc quân phục S.S. - không có lệnh của nó thì ngay một viên at-pi-rin lão y sĩ Tiệp cũng không dám cho - đích thân nó bưng cho tôi một bát cháo nấu riêng và đứng bên tôi cho đến khi tôi ăn hết. Karolík rất hài lòng vì kết quả cuộc vận động của mình và hôm sau anh đích thân bón cho tôi một bát nước dùng ngày chủ nhật.

Nhưng việc ăn uống này ngừng lại ở đây. Hàm tôi đã bị đánh như không thể nhai được cả những củ khoai đã nấu kỹ của món ra-gu^[19] ngày chủ nhật và cổ họng tôi bị thất lại không chịu nuốt bất cứ một miếng gì hơi cứng một chút.

Món ra-gu! Ngay cả món ra-gu, anh ta cũng không thiết!... Karolík vừa than vãn vừa lắc đầu buồn bã.

Sau đó, anh nghiền ngấu rất ngon lành suất ăn của tôi và chia phần rất phân minh với “bố già”.

Chao ôi! Các bạn là những người chưa từng sống ở Pankrat năm 1942, các bạn không biết được, các bạn không thể biết được thế nào là một món ra-gu! Điều đặc biệt, ngay cả trong những thời kỳ kinh khủng nhất, khi dạ dày kêu rống lên vì đói, khi mà đến giờ đi tắm hiện ra những bộ xương bọc da người, khi người bạn đồng cam cộng khổ hau háu nhìn suất ăn của bạn mình như muốn chớp lấy phần đó, khi cả món bột rau khô chán ngấy hòa

với nước cà chua cuối cùng cũng thành món ăn ngon đầy quyến rũ, ngay cả trong những lúc tồi tệ nhất ấy, rất đều đặn, hai lần một tuần - thứ năm và chủ nhật - Người *Hausarbeiter*^[20] đổ vào bát bạn một môi khoai tây, rồi tưới thêm một thìa nước xốt của món ra-gu trong đó nổi lên bên vài thớ thịt thì thật là một món ăn kỳ diệu, phải, thật là một món ăn ngon vô cùng! Đó là một sự nhắc nhở thực tế tới đời sống con người, đó là một cái gì “văn minh”, một cái gì bình thường trong sự bất bình thường tàn nhẫn của nhà ngục Quốc xã, một cái gì mà sau đó người ta bàn đến một cách dịu dàng và khoái trá... Ôi! ai có thể hiểu được nổi trong cái bậc thang giá trị, cái thìa nước xốt ngon lành điểm thêm mỗi khiếp sợ của cơn hấp hối không ngừng đe dọa những người đang ở nơi đây đạt tới cao độ nào!

Hai tháng sau bản thân tôi cũng hiểu rất rõ sự ngạc nhiên của Karolilk. Tôi đã từ chối món ra-gu: điều đó có thể làm cho anh tin chắc là tôi sắp chết, không có gì rõ ràng hơn sự việc chính xác ấy.

Đêm hôm sau, Karolilk bị đánh thức dậy lúc hai giờ. Trong năm phút, anh phải chuẩn bị sẵn sàng để ra xe, làm như anh chỉ phải vắng mặt trong chốc lát, làm như không phải anh đang đứng trước một cuộc hành trình có thể dẫn anh tới đoạn kết thúc cuộc đời, một cuộc hành trình đi đến một nhà ngục khác,

đến trại tập trung hay ra pháp trường, ai biết được nơi đâu? Một lần nữa anh quỳ xuống bên chiếc nệm nhồi rơm của tôi, hai tay đỡ lấy đầu tôi và ôm chặt vào lòng - từ hành lang vang lên một tiếng thét gay gắt của tên lính cảnh sát mặc quân phục S.S. cho biết tình cảm chẳng có ích gì ở Pankrat cả. Karolik lật đật chạy qua ngưỡng cửa, cửa khóa sập lại...

Chỉ còn hai người chúng tôi trong xà lim. Anh bạn thân thiết ơi, liệu chúng ta có ngày gặp lại nhau nữa không? Và khi nào sẽ đến cuộc chia tay sắp tới? Trong hai người chúng tôi còn lại, ai sẽ đi trước? Đi đâu? Và ai sẽ đến gọi? Một tên giám thị bận quân phục S.S.? Hay là thần chết không có quân phục?

Những điều tôi viết đây chỉ là dư âm của những ý nghĩ còn lại với chúng tôi sau những cuộc vĩnh biệt đầu tiên ấy. Từ đó một năm đã trôi qua, và những ý nghĩ kèm theo cuộc ra đi của một người bạn đã diễn khi diễn lại mãi không thôi, ít nhiều da diết. Con số 2 treo trên cửa xà lim đã biến thành con số 3, rồi lại số 2, rồi lại số 3, 2, 3, 2. Những người bạn mới cùng xà lim đã đến và rồi lại đi... Chỉ có hai người còn lại trong xà lim 267, ngày hôm ấy vẫn trung thành nằm rên với nhau ở đó:

“Bố già” và tôi.

...

“Bố già”... chính là một nhà giáo sáu chục tuổi, Iôzep Pê-sêk, chủ tịch hội các nhà giáo, bị bắt tám mươi lăm ngày trước tôi vì đã vi phạm đến nền an ninh của Đức quốc xã trong khi thảo ra chương trình cải cách một trường học Tiệp đã được giải phóng.

“Bố già”... chính là..

Nhưng anh bạn ơi, làm thế nào để viết được hết câu nhỉ? Chuyện đó không phải dễ đâu. Hai người ở với nhau cùng trong một xà lim, suốt một năm trời đằng đằng! Trong một thời kỳ như vậy, những dấu ngoặc kép của tiếng “bố già” đã biến mất, hai người bạn tù ở lứa tuổi khác nhau đã trở thành cha con thực sự. Chúng tôi đã trao đổi với nhau những thói quen, những thành ngữ ưa thích, cho đến cả âm thanh giọng nói của mình.. Ngày nay bạn hãy thử nhận xem cái gì là của tôi, cái gì là của bố già, cái gì được ông mang vào xà lim và cái gì do tôi mang vào đó!

Ông đã trông nom săn sóc tôi với những miếng vải gạc trắng ẩm ướt, ông đã xua đuổi thần chết khi nó đã toan đến gần. Với một tinh thần tận tụy không mệt mỏi, ông lau rửa máu mủ trên vết thương của tôi, không hề để lộ ra là đã ngửi thấy mùi hôi thối từ tấm nệm nhòe rơm của tôi xông lên. Ông giặt vá những mảnh áo sơ-mi tang thương của tôi, vật hy sinh trong buổi khảo cung đầu tiên của tôi và khi không còn khâu túm bằng cách nào được

nữa thì ông lấy quần áo của chính mình để mặc cho tôi. Ông đã mang về cho tôi một bông cúc trắng và một cọng cỏ mà ông đã liêu lĩnh hái ở sân nhà ngục Pankrat trong nửa giờ thể dục buổi sáng. Ông nhìn theo tôi, cặp mắt trù mẩn khi tôi ra đi chịu đựng những cuộc khảo cung mới và đặt những miếng vải gạc mới lên những vết thương mà tôi mang theo về. Nếu chúng dẫn tôi đi khảo cung ban đêm thì ông thức chờ cho đến khi tôi trở về, chỉ đi ngủ khi đã đặt tôi nằm trên tấm nệm rơm và đắp chăn cẩn thận cho tôi.

Cuộc sống chung của chúng tôi đã bắt đầu như vậy và về sau cũng không có gì là khác, ngay cả khi tôi đã có thể đứng lên được và dần dần trả những món nợ của người con đối với cha mẹ.

Nhưng anh bạn ơi, những cái đó không phải chỉ một hơi mà viết hết đâu. Xà lim 267 năm đó đã sống một cuộc sống sôi nổi, và tất cả những chuyện xảy ra ở đây “bố già” đã sống theo kiểu của mình. Điều đó cần phải nói ra. Và tôi chưa kết thúc được câu chuyện này đâu (đó là điều xem ra cũng còn chút hy vọng viết hết).

...

Cuộc sống tại xà lim 267 thật là phong phú. Hầu như mỗi giờ, cửa xà lim đều được mở ra để kiểm tra. Chúng ra lệnh phải giám

sát chặt chẽ tên cộng sản bị buộc vào những tội nghiêm trọng này, nhưng trong đó cũng có cả sự hiếu kỳ đơn thuần nữa. Thường thường ở đây những người không đáng chết đã chết. Nhưng ít khi thấy có người mà ai cũng tin là chết lại không chết. Cả những tên giám thị ở các hành lang khác cũng kéo tới, gợi chuyện, hoặc chẳng nói chẳng rằng, nhắc những tấm chăn phủ tôi lên, đánh giá những miếng đòn ra vẻ thành thạo, rồi tùy theo tính nết của chúng, buông ra những lời bông đùa vô liêm sỉ hay ăn nói giọng thân thiện hơn. Một tên trong bọn chúng, chúng tôi gọi là thằng “Khoác lác”, thường hay đến thăm chúng tôi hơn những tên khác với một nụ cười rộng rãi, y hỏi xem tên “quỷ đỏ” có cần gì không. Nhưng tôi cảm ơn và không cần gì. Vài hôm sau thằng “Khoác lác” phát hiện thấy anh chàng “quỷ đỏ” này dù sao cũng cần một việc: phải cạo râu cho hẵn, thế là y dẫn một người thợ cạo tới.

Người thợ cạo đó chính là một tù nhân ở một phòng giam khác và là người đầu tiên mà tôi làm quen ở đây: đó là đồng chí Bôxêk. Sự sốt sắng dễ dãi của tên “Khoác lác” rõ ràng là sự giúp đỡ của chàng gấu^[21]. Bô già giữ chặt đầu tôi, đồng chí Bôxêk quỳ xuống bên cạnh chiếc nệm rơm của tôi, cố dùng một lưỡi dao bào đã cùn vạch một đường trong đám rừng rể gai của bộ râu tôi.

Tay anh run rẩy và nước mắt anh chạy quanh. Anh định ninh là mình đang cạo râu cho một cái xác chết. Tôi cố an ủi anh ta:

- Can đảm lên chứ anh bạn! Tôi đã chịu nổi cuộc khảo cung ở lâu Petsêk thì chắc chắn tôi sẽ chịu đựng được cái lưỡi dao của anh bạn chứ?

Nhưng sức lực của chúng tôi cũng chẳng có là bao, nên chốc chốc cả hai chúng tôi lại phải nghỉ một chút.

Hai ngày sau, tôi làm quen với hai tù nhân khác. Các ngài mật thám ở lâu Petsêk đã sốt ruột. Các ngài cho người tìm tôi và tên cảnh sát trưởng ngày nào cũng ghi vào phiếu đòi tôi chữ “*Transporlunfahig*”^[22], nên các ngài chỉ thị là mặc dù thế nào cũng phải khiêng tôi tới. Thế là hai tù nhân mặc quần áo nhà ngục làm lao công ngoài hành lang, những người lao công nhà ngục, dừng lại trước xà lim chúng tôi với chiếc cang. Bó già khó khăn mới lồng được quần áo vào cho tôi, hai người bạn đặt tôi lên cang và khiêng đi. Một trong hai người đó là đồng chí Xkôrêpa, sau này là người cha ân cần của toàn thể hành lang, người kia là...^[23]. Bác ta cúi xuống phía tôi trong lúc tôi trượt trên chiếc cang bị dốc nghiêng đi mà hai người đang khiêng tại cầu thang và nói:

- Giữ chắc vào!

Và hạ thấp giọng hơn, bác nói tiếp:

- Cả ở bên kia nữa!

Lần này chúng tôi không dừng lại phòng khảo cung, họ tiếp tục khiêng tôi đi theo một hành lang dài dẫn tới lối ra. Hành lang rất đông người: hôm nay là thứ năm, ngày các gia đình đến lấy quần áo của tù nhân người nhà họ. Mọi người đều chú ý nhìn cái đám rước không vui ấy, trong ánh mắt lộ vẻ thương hại và điều đó chẳng làm cho tôi thích tí nào. Vì thế tôi từ từ đưa tay lên đầu và nắm chặt tay lại. Có thể họ sẽ trông thấy và hiểu là tôi chào họ, có thể họ cho đó chỉ là một cử chỉ hảo huyền, nhưng tôi chưa có đủ sức để làm hơn được.

Khi đã tới sân nhà lao Pankrat, chiếc cáng được chuyển lên một chiếc xe hơi vận tải, hai tên S.S. đến ngồi bên tên lái xe, hai tên khác đến ngồi vênh váo trước mặt tôi, đặt tay lên bao súng ngắn mở sẵn... và thế là chúng tôi lên đường. Không, đúng thế, cuộc hành trình quả là không được tuyệt diệu: xe cứ lắc lư, lắc lư mãi... Xe chưa chạy được hai trăm thước thì tôi đã mê man bất tỉnh. Thật là một cuộc hành trình khôi hài điếu qua các đường phố Praha: Một chiếc xe hơi vận tải năm tấn dự trù cho ba chục người bị giam giờ đây đang phung phí ét-xăng để áp tải một tù nhân duy nhất và kèm theo là hai tên S.S. ở phía trước, hai tên ở

phía sau tay nắm chắc súng ngắn, mắt hung dữ theo dõi một xác chết, sợ nó lẩn mất!

Hôm sau tấn hài kịch lại tái diễn. Nhưng lần này tôi đã chịu đựng được tới lâu Petsêk. Cuộc khảo cung không kéo dài được bao lâu. Tên mật thám Fridrich đã bắt nhả chút ít đựng vào người tôi, thế là trên đường về tôi lại được khiêng một lần nữa, mê man bất tỉnh.

Và giờ đây đã đến những ngày mà tôi không còn có thể nghi ngờ rằng mình đã sống. Sự đau đớn, chị em cùng chung dòng sữa với cuộc sống đã nhắc tôi điều chưa xót đó. Cả khu nhà lao Pankrat cũng bắt đầu biết rằng do một sự sơ suất kỳ diệu nào đấy mà tôi hãy còn sống và những lời chào hỏi đầu tiên đã đến với tôi: qua những bức tường dày cộp vang lên những tiếng gõ lộc cộc, cũng như qua những khóe mắt của anh em lao công ngoài hành lang khi họ phân chia thức ăn.

Chỉ có vợ tôi là không biết gì về tôi. Một mình trong xà lim ở tầng dưới, cách tôi ba bốn phòng kín nữa, nàng sống trong tình trạng hết lo âu đến hy vọng cho tới khi một chị em phòng bên, trong giờ tập thể dục buổi sáng đã nói thầm với nàng rằng đời tôi thế là hết, vì theo tin đồn thì tôi bị đánh đập trong lúc khảo cung nên đã chết trong xà lim. Sau đó nàng đi lang thang ngoài sân và

mọi vật bắt đầu quay cuồng xung quanh nàng. Nàng cũng không nhận thấy mục giám thị đã mang lại cho nàng sự an ủi bằng những quả đấm tống vào mặt để buộc nàng phải quay vào hàng, sự tượng trưng của cuộc sống ngục tù mực thước. Cặp mắt to hiền hậu của nàng đã có thể thấy gì khi nhìn một cách ráo hoảnh những bức tường trắng của trại giam? Nhưng hôm sau lại là một tin đồn khác hẳn: không, tôi không chết vì đòn, nhưng vì không chịu nổi đau đòn, tôi đã treo cổ tự vẫn trong nhà ngục...

Còn tôi, thì trong thời gian đó vẫn quần quai trên chiếc giường tồi tàn và sớm sớm chiều chiều, tôi cố gắng xoay nằm nghiêng mình để có thể hát cho Guxtina những khúc ca nàng ưa thích. Làm sao nàng có thể không nghe thấy được khi tôi đã đặt vào đó biết bao nhiệt tình?

Hôm nay nàng đã biết, hôm nay nàng đã nghe thấy, mặc dầu nàng lại ở xa tôi hơn trước. Giờ đây, ngay bọn coi ngục cũng biết và đối với chúng, chúng đã quen nghe xà lim 267 hát, chúng cũng không còn đến phá rối âm ỹ phía sau cánh cửa để buộc tôi phải lặng tiếng.

Xà lim 267 hát. Tôi đã hát suốt đời tôi. Tôi không hiểu tại sao tôi lại phải thôi hát đúng vào lúc kết thúc, đúng vào lúc sống mãnh liệt nhất. Còn bố già Pêxêk thì sao? Ô, đây là một trường

hợp đặc biệt! Ông say sưa ca hát. Ông không có cái tai, không có cái giọng, cũng không có cái trí nhớ âm nhạc, nhưng ông rất đòi yêu tiếng hát và tìm thấy ở đó niềm vui đến nỗi tôi cũng không nghe thấy ông trượt từ âm điệu này qua âm điệu khác, và cố tình hát một nốt sol ở chỗ mà lẽ tai đòi hỏi một nốt la. Thế là chúng tôi hát khi trong lòng u uất sầu muộn, chúng tôi hát khi gặp ngày vui, chúng tôi hát tiễn đưa một người bạn mà có lẽ không còn gặp lại. Chúng tôi hát đón tiếp những tin mừng từ mặt trận phía Đông về, chúng tôi hát để tự an ủi mình, chúng tôi hát trong niềm vui cũng như mọi người vẫn hát và sẽ còn hát mãi mãi chừng nào còn là con người.

Không có cuộc sống thiếu tiếng hát cũng như không có cuộc sống thiếu ánh mặt trời. Vậy thì ở đây chúng tôi phải hát, phải hát gấp đôi vì mặt trời chẳng đến được chỗ chúng tôi. 267 là một xà lim ở về hướng Bắc. Chỉ những tháng mùa hạ, mặt trời lặn mới hiện lên trong chốc lát, trên bức tường phía Đông cái bóng chân song... Lúc đó “bố già” đứng tựa vào giường và nhìn cuộc thăm viếng thoáng qua ấy của mặt trời... Và đó là cái nhìn âm đạm nhất mà bạn có thể thấy ở đây.

Mặt trời! Ánh sáng nó tỏa ra mới hào phóng làm sao, nhà ảo thuật tròn trĩnh đó đã làm bao nhiêu trò kỳ diệu trước mắt mọi người! Nhưng những người sống trong ánh sáng mặt trời thực là

quá hiếm? Phải, ánh sáng nó sẽ chói lọi, rực rỡ và mọi người sẽ sống trong những tia sáng của nó. Hiểu được như vậy tốt biết bao! Nhưng bạn còn biết một điều gì khác vô cùng kém quan trọng hơn: mặt trời có còn chói lọi rực rỡ... cả với chúng tôi nữa không?

Xà lim của chúng tôi ở hướng Bắc. Chỉ đôi khi về mùa hè, vào ngày đẹp trời, chúng tôi mới thấy mặt trời lặn. Ô, “bố già” thân yêu, tôi mong muốn được thấy mặt trời mọc dù chỉ một lần.

CHƯƠNG IV

SỐ “400”

Sống lại là một việc hơi kỳ lạ. Kỳ lạ tới mức không thể nào tả lại đầy đủ được. Thế giới đầy sức quyến rũ vào một ngày trời đẹp và sau khi bạn ngủ ngon giấc. Nhưng khi sống lại thì y như ngày còn tươi đẹp hơn nữa, y như giấc ngủ còn ngon hơn bao giờ hết. Bạn tưởng rằng mình biết rõ được cái sân khấu cuộc đời. Nhưng đằng này thì y như người thợ điện bật sáng cùng một lúc tất cả các ngọn đèn chiếu mặt kính chói lọi và đột nhiên đặt trước bạn cái sân khấu rực sáng. Bạn tưởng như trông thấy rất rõ ở đó. Nhưng mọi việc diễn ra như bạn đặt vào trước mắt chiếc viễn kính và đồng thời lại áp vào nó chiếc kính hiển vi. Sống lại là một vấn đề hoàn toàn thuộc về mùa xuân, cũng như mùa xuân, nó phát hiện cho bạn những vẻ đẹp bất ngờ ngay cả trong quang cảnh quen thuộc nhất.

Và tình trạng đó diễn ra ngay cả khi bạn biết rằng việc đó chỉ xảy ra trong chốc lát. Nó diễn ra ngay cả khi mọi vật xung quanh đều thú vị và phong phú như cái xà lim của ngục Pankrat.

Nhưng cuối cùng rồi cũng có một ngày chúng sẽ dẫn bạn vào cuộc đời, một ngày kia chúng sẽ đòi bạn đến khảo cung, không phải cáng nữa là khác - và mặc dầu việc đó đối với bạn hình như không thể được, nhưng nó vẫn trôi chảy. Trong hành lang có một lan can, ở cầu thang cũng vậy, bạn bước đi, nói cho đúng thì bạn kéo lê bốn vó hơn là đi bằng hai chân , và ở dưới kia những người bạn cùng bị giam với bạn chịu trách nhiệm dẫn bạn ra chỗ xe chở phạm nhân. Và giờ đây, bạn đã ngồi cùng với mười hoặc mười hai người, trong bóng tối, cái nhà ngục lưu động này; những bộ mặt mới lạ mỉm cười với bạn, và bạn mỉm cười đáp lại, có người thủ thỉ gì bên tai bạn nhưng bạn chẳng biết người đó là ai, bạn siết chặt tay một người nào, nhưng bạn không rõ đó là tay ai... rồi chiếc xe chồm lên một cái, tiến vào chiếc cổng lớn của lâu Petsêk. Các anh em dìu bạn xuống, bạn bước vào một căn phòng rộng rãi, tường để trần với năm hàng ghế dài cái nọ sau cái kia, ở đó có những người ngồi theo tư thế nghiêm, tay đặt lên đầu gối, bất động, họ nhìn thẳng vào bức tường trần trụi phía trước... Và đó là một mẫu cái thế giới mới của bạn được mệnh danh là “phòng chiếu bóng”.

KHÚC NHẠC ĐỆM NGÀY MỘT THÁNG NĂM NĂM 1943

Hôm nay là ngày Một tháng Năm năm 1943. Và đúng vào hôm tôi trực nhật nên có thể viết được. Hạnh phúc biết bao! Lại một lần nữa, vào ngày này, trong giây lát tôi được làm một nhà báo cộng sản và ghi lại cuộc biểu dương các lực lượng chiến đấu của một thế giới mới, ngày Một tháng Năm!

Bạn đừng mong đợi sẽ được nghe nhắc tới những ngọn cờ bay phấp phới. Chẳng có gì giống như thế cả. Tôi cũng không thể nói với bạn những chiến công hiển hách nọ mà người ta rất sẵn sàng nghe kể. Hôm nay mọi việc đều đơn giản hơn nhiều. Không phải làn sóng ào ạt rầm rộ của hàng chục nghìn người, những năm trước tôi thường trông thấy còn cộn nổi lên trên các đường phố Praha, cũng không phải cái biển uy nghi của hàng triệu con người mà tôi đã trông thấy tràn ngập Hồng trường ở Mạc-tư-khoa. Ở đây bạn không thể trông thấy hàng triệu người, cũng không phải hàng trăm người. Quá lắm bạn chỉ trông thấy vài đồng chí, nam và nữ. Ấy thế mà bạn cũng cảm thấy như vậy không phải là kém vĩ đại. Không, vì đây là cuộc diễu binh của một lực lượng đang trải qua một cuộc thử lửa dữ dội nhất, và trong cuộc thử lửa đó, họ không biến thành tro bụi mà thành thép gang. Đây là một cuộc diễu binh trong chiến hào, giữa lúc đang chiến đấu. Mà trong các chiến hào thì mọi người mặc quần áo chiến trận, màu sắc lợt lạt.

Ở đây mọi cái đều tùy thuộc vào những tình tiết nhỏ nhất. Không biết một ngày kia bạn sẽ đọc chuyện đó mà bản thân mình lại chưa hề trải qua, liệu bạn có hiểu nổi không? Tuy nhiên bạn hãy cố mà hiểu. Bạn hãy tin tôi, ở đó có một sức mạnh đấy.

Cuộc chào hỏi buổi sáng của anh em ở xà lim bên đang đánh nhịp hai khúc nhạc Bê-tô-ven hôm nay nghe trang nghiêm hơn, hùng hồn hơn, và bức tường truyền đi bằng những âm điệu cao hơn.

Chúng tôi mặc những bộ áo quần đẹp nhất. Ở tất cả các xà lim mọi người đều làm như vậy.

Chúng tôi quần áo đã chỉnh tề thì bữa ăn lót dạ được đem tới. Trước các cửa xà lim để ngỏ, anh em lao công ngoài hành lang mang bánh, cà-phê đen và nước, lũ lượt kéo qua. Đồng chí Xkô-rê-pa phát cho chúng tôi ba mẫu bánh chứ không phải hai mẫu như mọi khi. Đó là lời chào ngày Một tháng Năm của bác, lời chào và hành động của một tâm hồn đầy sự quan tâm. Và dưới những khoanh bánh đó, ngón tay bác ấn mạnh vào ngón tay bạn. Bạn không có quyền nói, chúng theo dõi cả cặp mắt của bạn, những người câm chẳng biết biểu lộ rõ ràng ý muốn của mình bằng ngón tay sao?

Phía dưới cửa sổ xà lim chúng tôi, chị em phụ nữ rảo bước tiến vào sân tập nửa giờ thể dục buổi sáng. Tôi leo lên bàn và nhìn xuống dưới qua chấn song. Có thể chị em sẽ trông thấy tôi chẳng? Đúng rồi. Chị em giơ nắm tay lên ra hiệu chào tôi. Tôi đáp lại. Ở dưới sân hôm nay có cái gì nhộn nhịp khác hẳn trước, nhộn nhịp vui vẻ hơn mọi ngày. Mụ giám thị chẳng thấy gì hoặc cũng chẳng muốn thấy gì. Điều đó cũng dự phần vào cuộc biểu dương lực lượng ngày Một tháng Năm năm nay.

Và giờ đây đến lượt chúng tôi tập thể dục. Tôi phụ trách khởi động. Hôm nay là ngày Một tháng Năm đây, các bạn ạ. Chúng ta sẽ tiến hành theo cách khác, nếu bọn coi ngục ngạc nhiên thì mặc xác chúng! Động tác thứ nhất, một hai, một hai: những nhát búa. Động tác thứ hai: những nhát liềm. Búa và liềm! Với một chút tưởng tượng, có thể các đồng chí sẽ hiểu được: búa và liềm! Tôi nhìn các bạn xung quanh. Ai nấy đều mỉm cười và nhiệt tình làm theo các động tác của tôi. Mọi người đều hiểu cả rồi. Đây, các bạn ơi, chính là cuộc biểu tình ngày Một tháng Năm của chúng ta và màn kịch câm ấy là lời thề long trọng: nguyện trung thành, trung thành cho đến chết.

Trở về xà lim. Lúc này đã chín giờ. Ở Mạc-tư-khoa, chiếc đồng hồ điện Kremlanh đang điểm mười giờ^[24] và cuộc diễu binh bắt đầu. Bố già ơi, chúng ta cũng đến đó đi! Ở đó họ đang

hát Quốc tế ca; phải, vào giờ này bài Quốc tế ca đang vang lên khắp thế giới, vậy thì nó cũng phải cất lên từ xà lim chúng ta. Chúng tôi lên tiếng hát. Rồi tiếp theo bài ca cách mạng là những bài ca khác. Tất nhiên chúng tôi không muốn đơn độc và chúng tôi không đơn độc, chắc chắn như thế, chúng tôi là những người trong giờ phút này đang tự do ca hát, hoàn toàn tự do, cũng như chúng tôi, đang lao mình vào cuộc chiến đấu chung...

Các đồng chí trong ngục tù,

Trong các phòng giam lạnh lẽo,

Các đồng chí đang ở bên chúng tôi, các đồng chí đang ở bên chúng tôi.

Mặc dù các đồng chí còn vắng trong hàng ngũ chúng tôi^[25].

Đa^[26], chúng tôi đang ở bên các đồng chí.

Phải, chúng tôi đã tổ chức buổi lễ bế mạc long trọng của cuộc diễu binh ngày Một tháng Năm năm 1943 như thế đây. Nhưng có phải đó thực là sự kết thúc không? Thế còn người nữ lao công trong hành lang của khu chị em chiều nay trong lúc đi dạo ngoài sân, đã huýt sáo bài Hành khúc Hồng quân, Bài ca những người du kích và những bài hát Xô-viết khác để cổ vũ mọi người trong các phòng giam của họ thì sao? Thế còn người bạn quân phục cảnh

binh Tiệp ấy đã mang cho tôi giấy bút và lúc này đang theo dõi ngoài hành lang để không một người nào “không có phép” có thể bắt chộp được tôi thì sao? Thế còn con người nọ nói chúng tôi có sáng kiến về tất cả cái công việc biên soạn này và đem những mảnh giấy đó đi cất giấu ở nơi chắc chắn để chúng chỉ ra mắt khi gặp dịp thuận lợi thì sao? Riêng những mẫu giấy bé nhỏ này cũng có thể làm cho họ mất đầu. Họ vẫn xông pha nguy hiểm để làm cái cầu nối liền ngày hôm nay sau những chấn song sắt với ngày mai tự do. Họ đang chiến đấu, họ chiến đấu không sợ hy sinh và chùn bước, mỗi người ở vị trí của mình, mỗi người tùy theo chiến trường của mình và bằng tất cả mọi phương tiện có trong tay. Thế mà họ hết sức giản dị và bình thường, không hề xúc động, không hề nghĩ rằng trong cuộc đấu tranh với cái sống và cái chết đang tiến hành bên những người bạn họ có thể gục ngã cũng như có thể chiến thắng.

Mười lần, hai mươi lần, bạn đã trông thấy những đạo quân Cách mạng kéo đi trong các cuộc diễu binh ngày Một tháng Năm và đó là một cuộc biểu dương lực lượng lớn lao. Nhưng chỉ có trong cuộc chiến đấu hôm nay bạn mới có thể đánh giá được sức mạnh thực sự của đạo quân ấy, một sức mạnh bất khả chiến thắng. Cái chết là một chuyện đơn giản hơn ý nghĩ của bạn nhiều, và bộ mặt của chủ nghĩa anh hùng cũng chẳng hề vinh

quang. Nhưng chiến đấu thì tàn khốc hơn trí tưởng tượng của bạn; muốn giữ vững nó đến cùng và dẫn nó đến thắng lợi... điều đó cần phải có một sức mạnh vô biên. Hàng ngày bạn trông thấy sức mạnh đó sôi sục nhưng vẫn không thể hình dung được nó một cách đầy đủ. Tất cả cái đó đối với bạn không phải là hết sức hiển nhiên hay sao?

Hôm nay bạn lại nhận thấy nó một cách đầy đủ.

Trong cuộc diễu binh ngày Một tháng Năm năm 1943 này.

...

Ngày Một Tháng Năm năm 1943 đã làm gián đoạn câu chuyện của tôi một lúc, và như thế là phải. Vào những ngày long trọng, chúng ta nhớ lại chuyện cũ, hơi khác thường lệ một chút, và niềm vui tràn ngập những ngày đó dễ làm cho ta có những ý nghĩ sai lệch về hồi ức.

Mà cái “phòng chiếu bóng” của lầu Petsêk thật ra chẳng có gì là vui vẻ. Đó là phòng chờ đi tới phòng tra tấn, nơi mà bạn nghe thấy tiếng rên rỉ, tiếng kêu la khủng khiếp của những người khác mà chẳng biết được cái gì đang chờ đợi chính mình ở đó. Bạn trông thấy những người lành mạnh, cường tráng, đầy sức sống ra đi và sau hai hoặc ba giờ khảo cung, bạn thấy họ trở về, tàn phế, suy sụp. Bạn nghe thấy một tiếng âm vang báo cho biết

có người bị gọi đi khảo cung... và một giờ sau, một giọng nói rè rè, nghẹn ngào vì đau đớn và cơn sốt báo cho biết anh ta đã trở lại. Còn một chuyện tồi tệ hơn nữa: những kẻ ra đi, mắt nhắm nhắm trong sáng và khi trở về thì cúi gằm mặt xuống không dám nhìn bạn nữa. Chỉ cần một phút yếu hèn ở nơi nào trên kia, trong phòng tra, trước mặt quân thù, một giây phút dao động, một giây phút hoảng sợ, một ý muốn cứu vớt lấy bản thân... thế là hôm nay hoặc ngày mai những người khác sẽ tới đây và sẽ trải qua từ đầu đến cuối đoạn đường khủng khiếp, những nạn nhân mới mà một người bạn chiến đấu đã nộp cho kẻ thù.

Thấy những kẻ lương tâm đã bị bôi nhọ còn ghê sợ hơn thấy những người thể xác bị hành hạ đau đớn. Nếu bạn sẵn có cặp mắt đã từng kinh qua cái chết diễu quanh bạn, nếu bạn sẵn có cái cảm giác từ cõi chết vùng dậy, thì dù không thông qua lời nói, bạn cũng sẽ đoán ra ai là kẻ đã dao động, ai là kẻ đã sa đọa tới mức phản bội hoặc đúng vào lúc này, ai đã chứa trong đầu óc, dù trong góc kín nào của nó, ý nghĩ khi gặp dịp sẽ tố giác người bạn chiến đấu ít quan trọng nhất để giảm nhẹ tội mình, sẽ chỉ là một việc thường không to tát lắm. Ôi, những kẻ yếu hèn đáng thương, cứ tưởng như cuộc sống được trả bằng sinh mệnh của một đồng chí vẫn còn là cuộc sống!

Có thể tôi không nảy ra ý nghĩ đó khi tôi ngồi lần đầu tiên trong “phòng chiếu bóng”. Nhưng nó thường trở lại với tôi khi tôi có mặt ở những nơi này và chắc chắn ý nghĩ đó lại nảy ra sáng hôm ấy trong một cảnh ngộ có phần hơi khác một chút, một chỗ vốn là nguồn hiểu biết phong phú nhất, phòng số “400”.

Tôi không ngồi lâu trong “phòng chiếu bóng”. Quá lắm là một giờ, một giờ rưỡi. Sau đó tôi nghe thấy phía sau lưng có người gọi tên tôi, hai tên cảnh binh mặc thường phục, nói tiếng Tiệp, chịu trách nhiệm về tôi, đưa tôi vào thang máy, mang tôi lên gác tư và dẫn tôi vào một gian phòng rộng rãi trên cánh cửa có ghi số “400”.

Tôi ngồi đó dưới sự giám sát của chúng, lúc đầu hoàn toàn có một mình, ở xa mãi cuối phòng, trên một chiếc ghế tựa trơ trọi gần tường, tôi nhìn xung quanh tôi với cảm giác kỳ lạ của một người hình như đã trải qua cảnh này. Tôi đã đến đây rồi ư? Không, chưa bao giờ. Tuy nhiên tôi cũng nhớ ra rồi. Tôi biết cái phòng này, tôi đã nằm mơ thấy nó, tôi đã nằm mơ thấy nó trong một cơn ác mộng tàn nhẫn, hỗn loạn, làm cho nó biến dạng khủng khiếp, làm cho nó trở thành nhẵn nhụi ghê tởm trước mắt tôi, nhưng dù sao vẫn nhận ra được. Giờ đây, trong nó dễ thương, tràn ngập ánh sáng ban ngày với những màu sắc trong trẻo, với những cánh cửa sổ lớn có lưới sắt vuông, qua đây bạn có

thể nhìn thấy nhà thờ Tin, công viên Letna xanh rờn, và khu lâu đài Hratsany. Trong cơn ác mộng của tôi, phòng này ảm đạm, không có cửa sổ, lấp lăm một thứ ánh sáng vàng ồ trong đó hiện ra những con người tựa những hình bóng. Phải rồi, hồi đó có một số người ở đây... Lúc này, gian phòng trống không và sáu chiếc ghế dài kê sát nhau, cái nọ sau cái kia, làm thành một vườn cảnh vui mắt, vườn hoa bồ công anh và mao lương. Trong giấc mộng của tôi, gian phòng đầy người ngồi chi chít bên nhau trên những hàng ghế dài này; mặt họ tái nhợt, đẫm máu. Ở phía kia, đứng ngay bên cánh cửa, là một người mặc bộ quần áo xanh công nhân rách mướp, đôi mắt đau khổ, anh ta muốn uống nước, uống mãi, rồi từ từ như một tấm màn buông xuống, anh ngã gục...

Phải, đúng là như vậy, nhưng tôi nhớ ra rồi! Đó không phải là một giấc mộng. Cái chuyện tàn nhẫn và hỗn loạn đó... chính là sự thật.

Chính trong đêm tôi bị bắt và lần chúng khảo cung tôi đầu tiên, chúng dẫn tôi tới đây ba lần, hoặc mười lần cũng nên, tôi biết đâu được. Mỗi lần chúng đem tôi đi là khi chúng muốn nghỉ tay hoặc tra khảo sang người khác. Tôi bị lột giày và lớp gạch lạnh của sàn nhà đã làm dịu đau đôi bàn chân dập nát của tôi, tôi nhớ ra rồi.

Anh em công nhân xưởng Iungke bị bắt trong mẻ lưới cuối cùng của bọn Gestapo lúc đó đã ngồi kín trên các hàng ghế dài. Và con người đứng gần cửa mặc bộ quần áo xanh công nhân rách mướp ấy chính là đồng chí Barốtôn của chi bộ xí nghiệp Iungke, nguyên nhân gián tiếp của việc tôi bị cầm tù. Tôi nói ra điều đó để không ai phải chịu trách nhiệm về số phận tôi. Việc tôi bị bắt không phải là do sự phản bội, cũng không phải do sự yếu hèn của một đồng chí nào. Đây chỉ là do sự sơ hở và sự không may. Đồng chí Barốtôn tìm cách đặt liên lạc giữa chi bộ và các cơ quan lãnh đạo. Người bạn của đồng chí, đồng chí Iêlinêk coi thường kỷ luật công tác bí mật, đáng lẽ phải nói cho tôi biết trước việc đó để mỗi liên lạc ấy thực hiện được, không cần đến sự trung gian của đồng chí, lại hứa tự mình đảm nhiệm việc ấy. Đây là khuyết điểm thứ nhất. Khuyết điểm thứ hai tai hại hơn: đó là đồng chí Barốtôn đã quá tin vào một tên khiêu khích. Tên y là Đờvôrak. Đồng chí Barốtôn còn thổ lộ cho nó biết cả tên của Iêlinêk và chính vì thế mà bọn Gestapo bắt đầu chú ý đến gia đình đồng chí này. Như vậy không phải do nhiệm vụ chính mà họ đã làm tốt từ hai năm nay, nhưng chỉ vì một việc rất nhỏ đã làm cho họ đi chệch ra khỏi kỷ luật công tác bí mật. Còn việc chúng quyết định bắt Iêlinêk đúng vào cái đêm tối có cuộc gặp mặt ở nhà họ và chúng đã phải đưa đến một lực lượng mạnh mẽ như vậy để làm

việc ấy thì đây hoàn toàn là việc ngẫu nhiên. Việc đó không được dự định trước vì ngày hôm sau chúng mới bắt vợ chồng Iêlinêk. Thật ra chúng đến hầu như để tiêu khiển, để dạo mát một chút sau vụ bắt bớ thành công tại chi bộ xưởng Iungke. Sự ngạc nhiên của chúng tôi khi thấy bọn chúng tới chẳng thấm vào đâu so với sự ngạc nhiên của chúng khi chúng tìm thấy tôi ở đó. Thậm chí chúng cũng không biết người chúng vừa mới phát hiện ra là ai nữa. Biết đâu chẳng bao giờ chúng rõ điều đó, nếu như trong đám bị bắt cùng với tôi...

Nhưng sau một lúc khá lâu tại phòng số “400” tôi mới rõ như thế. Lúc đó, tôi không còn đơn độc một mình nữa, hàng ghế dài đã kín chỗ, thậm chí dọc theo những bức tường cũng có người, và những giờ phút trôi qua đầy bất ngờ. Những bất ngờ kỳ lạ mà tôi không hiểu gì hết, và những bất ngờ tai ác mà tôi đã hiểu quá rõ.

Mỗi bất ngờ đầu tiên không liên quan gì đến hai loại ấy, chỉ là một chuyện nhỏ nhặt, hết sức dễ chịu, không quan trọng đối với ai cả, nhưng tôi sẽ không bao giờ quên được. Tên Gestapo canh gác tôi - tôi nhận ra y, chính y đã lộn tất cả các túi áo tôi sau khi tôi bị bắt, - quảng cho tôi nửa liều thuốc đã châm sẵn. Liều thuốc đầu tiên của tôi sau ba tuần, liều thuốc đầu tiên của một người đã sống lại lần thứ hai! Tôi có nên lấy không? Y đừng có

hòng là y có thể mua chuộc được tôi! Không, cử chỉ của y kèm theo một cái nhìn không có gì là mờ ám. Không, tên đó không tìm cách mua chuộc tôi. Dù sao tôi cũng không hút được hết điều thuốc: những kẻ sơ sinh không phải là những tay nghiện nặng.

Sự bất ngờ thứ hai: bốn người được nối đuôi nhau bước vào phòng, chào bằng tiếng Tiệp bọn mật thám mặc thường phục... cho cả tôi nữa, ngồi vào bàn, mở rộng những cặp hồ sơ, ung dung châm thuốc, rất ung dung, tựa như họ là những viên chức ở nơi đây. Nhưng không, tôi biết họ kia mà, tôi biết ít ra là ba người trong số đó. Sao? Không có lý nào họ lại làm việc cho bọn Gestapo... hay là...? Thế cả họ nữa ư? Nhưng đây là Teringơ hoặc Renêk, như chúng tôi vẫn gọi, từ lâu đã là bí thư Đảng ủy và công đoàn, tính tình hơi thô bạo nhưng trung thành... Không, không thể thế được. Còn chị này, chính là Anka Vikôva, lúc nào cũng ngay ngắn và xinh tươi mặc dù tóc chị đã bạc phơ, một chiến sĩ kiên định và ngoan cường... Không, không thể thế được. Người thứ ba, chính là Vasek, công nhân nề ở một hầm mỏ thuộc miền Bắc Bôhêm, và về sau là bí thư Đảng bộ một địa phương, làm sao tôi lại không biết anh ta, sau tất cả các cuộc chiến đấu mà chúng tôi cùng nhau tiến hành trên miền Bắc? Con người ấy mà chúng lại bắt khom lưng được ư? Thôi đi! Không thể thế

được. Nhưng họ đến đây để làm gì mới được chứ? Làm gì ở đây chứ?

Tôi chưa tìm được giải đáp cho những câu hỏi đó thì đã nảy ra nhiều câu hỏi khác. Chúng dẫn Mirêk, vợ chồng Iêlinêk và vợ chồng Frit tới - được, đồng ý những người này không may đã bị bắt cùng với tôi. Nhưng tại sao cả Paven Krôpaxêk, nhà nghiên cứu lịch sử nghệ thuật, người đã giúp đỡ Mirêk trong công tác của anh với những người trí thức? Ngoài Mirêk và tôi ra, ai biết những hoạt động của anh? Thế tại sao cái anh chàng thanh niên cao lớn bị đánh vỡ mày vỡ mặt kia lại tỏ cho tôi rõ là chúng tôi không quen biết nhau. Tôi không biết anh ta thật ư? Người đó thật ra là ai? Xtik ư? Bác sĩ Xtik? Zđenêk à? Trời ơi! Thế này nghĩa là chính nhóm bác sĩ rồi! Ngoài tôi và Mirêk ra ai có thể biết được nhóm này? Tại sao trong lúc khảo cung ở xà lim chúng lại đặt cho tôi những câu hỏi về các nhà trí thức Tiệp? Và trước hết cái gì đã dẫn chúng tới chỗ xác định được mối liên quan giữa bản thân tôi và công tác trong hàng ngũ trí thức, trừ tôi và Mirêk ra, làm gì có người nào khác biết được?

Câu giải đáp không khó khăn, nhưng nó nặng nề tàn nhẫn làm sao: Mirêk đã đầu hàng. Mirêk đã cung khai. Lúc đầu tôi còn có thể hy vọng rằng ít ra hắn cũng không khai hết. Nhưng lập tức chúng đưa một nhóm bị giam lên... và tôi thấy: Vladixlap

Vansura, giáo sư Fenbe và con trai ông, Bêdrich Vatsclavêk hóa trang tới mức không thể nhận được nữa, Bôzêna, Punpanôva, Inđrich Enbôn, nhà điêu khắc Đờvôrak, tất cả những người đã tham gia hoặc được gọi vào tham gia Ủy ban Cách mạng Quốc gia các nhà trí thức Tiệp, tất cả đều có mặt ở đây. Mirêk đã tiết lộ hết công tác của chúng tôi với các nhà trí thức.

Những ngày đầu tiên của tôi ở lâu Petsêk không phải là những ngày dễ chịu gì, nhưng chính đây mới là đòn nặng nề nhất đối với tôi. Tôi sẵn sàng chờ đợi cái chết, nhưng không chờ đợi một sự phản bội. Dù có nhận định hết sức độ lượng, dù có cân nhắc hết thấy mọi hoàn cảnh có thể châm chước được và nhớ lại tất cả những điều Mirêk đã không tiết lộ, tôi cũng không thể gọi cái đó bằng một từ nào khác là phản bội. Dù là một sự dao động đơn thuần, một sự yếu hèn, dù là sự suy sụp của một con người bị tra tấn tới chết, và để giảm bớt gánh nặng trong cơn hỗn loạn chẳng nữa, thì không, cũng không có thể tha thứ được.

Lúc này tôi mới hiểu tại sao chúng biết tên tôi ngay từ đêm đầu tiên. Lúc này tôi mới hiểu tại sao Anixka Iraxkôva mà tôi đã đến nhà nhiều lần để gặp Mirêk lại lọt vào đây. Giờ đây tôi mới hiểu tại sao Krôpasêk, bác sĩ Xtik có mặt ở nơi này.

Sau đó, hầu như ngày nào tôi cũng bị dẫn đến “400”, và mỗi ngày tôi lại biết được những chi tiết mới, vừa buồn thảm, vừa khủng khiếp. Thế mà bảo rằng đó là một con người hiên ngang đã không lùi trước mũi súng khi chiến đấu trên mặt trận Tây-ban-nha, đã không khuất phục trước cuộc thử thách gian khổ ở trại tập trung Pháp! Và giờ đây, cái gậy của một tên Gestapo đã làm cho hắn hoảng sợ và phản bội để cứu lấy mạng mình. Cái thứ dũng cảm mà vài miếng đòn cũng đủ để áp đảo mới nông cạn biết bao! Cũng nông cạn như lòng tin của hắn. Trước đây, khi sống giữa một nhóm bạn thân được cổ vũ cùng một ý chí thì hắn kiên cường. Hắn kiên cường vì hắn nghĩ đến họ. Giờ đây bị cô lập, đơn độc, bị kẻ thù tấn công khắp ngả, hắn đã mất hết chí khí. Hắn đã mất hết cả ngay từ giờ phút hắn nghĩ đến cá nhân hắn. Để cứu lấy cái xác hắn, hắn đã hy sinh ban đồng đội; hắn đã sa vào sự yếu hèn, và vì yếu hèn, hắn đã phản bội.

Hắn đã không tự nhủ rằng thà chết còn hơn là tiết lộ ý nghĩa những tài liệu tìm thấy ở nhà hắn. Hắn đã tiết lộ những tài liệu ấy! Hắn đã khai ra một số tên. Hắn đã khai ra chỗ ở bí mật của chúng tôi. Hắn đã dẫn bọn Gestapo đến chỗ hẹn gặp Xtik. Hắn đã đưa chúng đến nhà Đờvôrak, tới nơi hẹn Vaxclavêk và Krôpasêk. Hắn đã khai ra Anixka. Hắn đã khai ra cả Liđa, người con gái dũng cảm và kiên nghị đã yêu hắn. Chỉ cần vài miếng đòn

cũng đủ để hắn nói ra một nửa tất cả những điều ấy. Và khi hắn đã tin chắc là tôi chết rồi và hắn không phải thanh minh trước ai nữa thì hắn phun ra nốt.

Như vậy không phải là hắn đã làm tổn hại đến tôi. Tôi đã lọt vào tay bọn Gestapo: sau chuyện đó, ai còn có thể làm hại tôi nữa? Trái lại thế. Lời khai của hắn là một yếu tố cụ thể làm nòng cốt cho toàn bộ cuộc điều tra, một cái gì giống như khúc đầu của sợi dây xích mà những mắt kế tiếp nằm trong tay tôi vì bọn quốc xã muốn đoạt lấy. Chính chỉ nhờ có thế mà tôi đã sống qua thời kỳ giới nghiêm cũng như một số lớn anh em trong nhóm chúng tôi. Nhưng đúng ra thì sẽ không có một nhóm nào bị bắt nếu hắn làm tròn nhiệm vụ. Cả hai đứa chúng tôi đã chết từ lâu, nhưng những người khác vẫn sống và vẫn tiếp tục công tác sau khi chúng tôi ngã xuống.

Một tên yếu hèn còn mất mát nhiều hơn cả cuộc đời của chính nó. Đó là trường hợp của Mirêk. Hắn đã đào ngũ khỏi đạo quân quang vinh của chúng tôi và chịu sự khinh miệt của tên kẻ thù ti tiện nhất của chúng tôi. Và dù còn sống, hắn cũng không đáng sống nữa, vì hắn đã tự đào thải ra khỏi tập thể. Về sau hắn cố hàn gắn lại một chút mối tai họa hắn đã gây ra, nhưng chẳng bao giờ chúng tôi tiếp nhận hắn. Đó là điều ở trong nhà ngục còn kinh khủng hơn bất cứ một nơi nào khác.

Người tù và cô quạnh: hai hình ảnh đó thường gắn liền với nhau. Nhưng đó là một sai lầm lớn. Người tù không đơn độc, nhà ngục là một tập thể lớn mà ngay cả sự cách ly nghiêm ngặt nhất cũng không thể dứt ai ra được, nếu người đó không tự đào thải mình. Ở đây mối tình anh em giữa những người bị đày ải đã có một áp lực lớn làm cho nó chặt chẽ thêm, vững chắc thêm và nhạy cảm hơn. Nó xuyên qua các bức tường, những bức tường này biết sống, biết nói, biết truyền đi những ký hiệu đã định sẵn. Nó siết chặt trong cánh tay những xà lim chung một hành lang, gắn bó với nhau bằng những đau khổ chung, những nhiệm vụ thường trực chung, những người lao công ngoài hành lang chung, những buổi cùng nhau sống nửa giờ ngoài trời, nơi mà chỉ cần một tiếng hoặc một cử chỉ để trao đổi một tin tức hay cứu thoát một mạng người. Nó gắn bó toàn thể nhà ngục bằng những chuyến cùng nhau lên nơi khảo cung, những buổi cùng nhau ngồi lại ở “phòng chiếu bóng”, những chuyến cùng nhau trở về. Đó là một mối tình anh em ít lời nhưng có tác dụng lớn, chỉ một cái nắm tay hoặc một liều thuốc lén lút truyền cho nhau cũng phá vỡ được cái lồng giam mà chúng nhét bạn vào đó và giải thoát bạn ra khỏi cái cảnh cô đơn mà mục đích là để nghiền nát bạn. Xà lim có tay; bạn cảm thấy tay ấy đỡ lấy bạn để bạn khỏi sa ngã khi bạn trở về kiệt sức sau cuộc tra tấn lấy cung; từ

những bàn tay ấy, bạn nhận được thức ăn trong khi kẻ khác cố tình để bạn chết đói. Xà lim có mắt; những cặp mắt đó dõi nhìn bạn khi bạn ra đi chịu sự hành hình, những cặp mắt đó khiến cho bạn phải bước đi hiên ngang, vì bạn là người anh em của nó và bạn không có quyền làm cho nó mềm yếu, dù là bằng những bước đi ngập ngừng. Đó là một mối tình anh em đậm máu và không thể đánh đổ được. Không có sự giúp đỡ của nó, bạn sẽ không chịu nổi dù là một phần mười sự rủi ro mà số mệnh bạn đang chịu đựng, kể cả bạn lẫn bất cứ người nào khác.

Trong câu chuyện này, nếu tôi có thể tiếp tục được (ai mà biết được ngày mai, giờ sau, sẽ có gì xảy ra?) thường hay hiện lại con số “400” đã ghi ở đầu chương này. Trước hết, tôi biết nó vì ở đây tôi đã trải qua những giờ phút và những ý nghĩ đầu tiên chẳng có gì là thích thú. Nhưng đây không chỉ là một căn phòng mà chính đó là một tập thể. Một tập thể vô cùng hào hứng và đầy tính chiến đấu.

Căn phòng này chúng bày đặt ra năm 1940, thời kỳ mà ban công cộng tăng cường khối lượng công việc của nó. Đây là một phòng phụ, có tính chất bổ sung cho “phòng chiếu bóng”, là phòng chờ đợi dành riêng cho những người cộng sản, để tránh không phải dẫn họ từ dưới nhà lên gác tư mỗi khi cần hỏi một vấn đề và để bọn điều tra Gestapo luôn luôn gặp được họ, như

vậy công việc của chúng được dễ dàng hơn. Đó là quan niệm của chúng về “400”.

Nhưng chỉ cần tổng vào đây hai người tù, và nhất là hai tù nhân ấy lại là hai người cộng sản, thì chỉ cần năm phút sau họ đã thành một tập thể đủ phá vỡ mọi ý đồ. Năm 1942, chúng tôi gọi nó bằng cái tên là “Trung tâm cộng sản”. Nó đã trải qua nhiều sự thay đổi, hàng nghìn và hàng nghìn đồng chí nam và nữ đã kế tiếp nhau ngồi trên những hàng ghế dài của nó. Chỉ có mỗi một cái bất di bất dịch, đó là linh hồn tập thể, trung thành với cuộc đấu tranh và tin tưởng vững chắc vào chiến thắng.

“400” là một chiến hào nhô hẳn ra phía trước trận tuyến, bốn mặt bị địch bao vây, thành điểm hỏa lực tập trung của địch, nhưng không hề nghĩ đến đầu hàng. Lá cờ đỏ phấp phới trên chiến hào. Và chính trên chiến hào này đã biểu hiện tinh thần đoàn kết của toàn thể dân tộc đang đấu tranh cho sự nghiệp giải phóng của mình.

Ở dưới kia, tại “phòng chiếu bóng”, bọn coi ngục S.S. đi đi lại lại, chân mang ủng nặng nề, và bạn chỉ cần khẽ nháy mắt là chúng la hét om sòm. Ở đây, tại “400”, bọn giám thị là những tên mật thám tay chân Tiệp của cơ sở cảnh sát cộng tác với bọn Gestapo trên danh nghĩa thông ngôn hoặc tự nguyện, hoặc theo

lệnh cấp trên của chúng làm tròn nhiệm vụ tôi đòi với bọn Gestapo hoặc... với danh nghĩa là người Tiệp. Nếu không thì cũng là một cái gì gần như trung gian. Ở đây không còn bắt buộc phải ngồi tư thế nghiêm, tay đặt lên đầu gối và mắt nhìn thẳng về phía trước. Ở đây bạn có thể ngồi trong một tư thế ít nghiêm ngặt hơn, bạn có thể đưa mắt nhìn sang phải, sang trái, đưa tay làm hiệu... và hơn nữa là khác, tùy theo tên giám thị thường trực thuộc vào loại nào trong ba loại kể trên.

“400” là nơi người ta có thể tìm hiểu sâu sắc nhất con vật có tên gọi là con người ấy. Ở đây cái chết kề bên đã lột trần hết thấy mọi người, kể cả những người mang trên cánh tay trái cái băng đỏ của người tù cộng sản hoặc khả nghi cộng tác với họ, cả những kẻ được giao canh gác họ và, trong một gian phòng nào bên cạnh, dự vào những cuộc thẩm tra có quan hệ đến họ. Ở đó, trong cuộc thẩm tra, những lời nói như thế này thì dùng làm vũ khí tấn công. Nhưng ở “400”, bạn không thể nấp sau những lời nói được. Cái đáng kể ở đây không phải là những điều bạn nói ra, mà là những điều ở trong lòng bạn. Chỉ cái gì còn lại trong lòng bạn, cái đó mới là chủ yếu. Tất cả những cái gì làm giảm nhẹ, làm lu mờ hoặc tô điểm nội dung phẩm chất của bạn đều là thứ yếu, đều bị tiêu tan, bị cuốn đi trong cơn gió lốc mở đầu cho cái chết. Chỉ còn lại chủ từ đơn giản và động từ của nó: người trung thành

thì kiên trì, kẻ hai lòng thì phản bội, người tiểu tư sản thì tuyệt vọng, người anh hùng thì chiến đấu. Trong mỗi người đều có sức mạnh và sự yếu hèn, lòng dũng cảm và sự khiếp nhược, lòng kiên định và sự dao động, lòng trong sạch và sự nhơ nhuốc. Nhưng ở đây chỉ có thể còn lại cái này hoặc cái khác, hoặc trắng hoặc đen, và nếu có kẻ nào muốn cố múa may lập lờ giữa hai cái đó thì chắc chắn sẽ bị mọi người chú ý hơn cả một vũ sư tay cầm nạo bạt mũi cắm lông vàng đang múa may trong một đám tang lễ.

Kiểu người đó vẫn có trong đám người bị giam cũng như trong đám tay chân Tiệp. Trong cuộc thẩm tra, y đốt mẫu nén cho đảng thượng đế của Đức Quốc xã thân yêu của y, và ở “400”, y đốt mẫu nén thứ hai cho tên Quỷ bôn-sê-vich. Trước tên mật thám Đức, y đánh gãy răng bạn, hoặc gần như thế, để dùng đòn moi tên người liên lạc của bạn, và ở “400”, y thân ái tặng bạn mẫu bánh mì để ăn đỡ đói. Trong lúc khám xét, y vét sạch nhà bạn, và tại phòng số “400” này y ngấm ngấm dúi cho bạn nửa liều thuốc gọi là bù lại những món của đã vợ vét được, để tỏ vẻ thông cảm với bạn. Những kẻ khác - bọn này chỉ là một giống cùng họ - không tự ý làm hại ai, nhưng cũng không có ý gì giúp đỡ ai. Lúc nào chúng cũng chỉ quan tâm đến tính mạng quý giá của chúng. Sự nhạy cảm của chúng làm cho chúng trở thành những hàn thử biểu chính trị rất tốt. Chúng cứng cỏi và rất quan

cách ư? Bạn có thể tin chắc là bọn Đức đang tiến về Xtalingrat. Chúng làm ra vẻ hòa nhã và bắt đầu nói chuyện với những người bị giam ư? Tình hình thuận lợi: bọn Đức rõ ràng đã bị đẩy lùi trước Xtalingrat. Thế là chúng bắt đầu nói đến dòng giống cha ông Tiệp ngày xưa của chúng, chúng kể lể chuyện đã bị buộc làm cho bọn Gestapo như thế nào. Lại còn điều kỳ diệu này nữa chứ: Biết chắc Hồng quân đã tiến sát đến thành phố Rôxtôp thế là một số tên tay chân khác, cũng thuộc loại như trên, khi bạn chết đuối thì chúng thọc tay túi quần và khi bạn đã tự ngoi lên gần tới bờ thì chúng giơ tay đỡ bạn.

Loại người này đã đánh hơi thấy cái mạnh của tập thể “400”, đánh giá được sức mạnh của nó và cố gắng gần gũi nó nhưng có điều chúng không bao giờ thuộc về tập thể ấy thôi. Rồi lại còn một loại nữa không hề có ý thức về cái tập thể ấy, tôi muốn nói đến bọn giết người, nhưng kẻ giết người dù sao vẫn thuộc vào giống người. Những con thú dữ nổi tiếng Tiệp, tay cầm gậy hoặc thanh sắt, hành hạ những người Tiệp bị giam giữ đến chính bọn mật thám Đức cũng phải bỏ đi để tránh nhìn cảnh đó. Dù giả nhân giả nghĩa đi nữa, chúng cũng không thể vin vào lợi ích của dân tộc chúng hoặc lợi ích của Đức Quốc xã mà tra tấn và giết chóc; chỉ vì muốn tìm một sự khoái trá, chúng đập gãy răng, đâm thủng màng nhĩ, bóp lòi con người, đánh nát bộ phận sinh

dục, phanh óc những người bị cực hình mà chúng đánh đến kỳ chết, thúc đẩy vì một thú tính tàn nhẫn chứ không có động cơ nào khác. Hàng ngày, bạn trông thấy chúng, hàng ngày, bạn buộc phải tiếp xúc với chúng và chịu đựng sự có mặt của chúng làm cho không khí xung quanh lúc nào cũng tràn ngập máu tươi và tiếng rên rỉ. Chỉ có lòng tin vững chắc một ngày kia nhất định chúng phải đền tội là có thể an ủi được bạn dù chúng có giết được hết những người đã chứng kiến tội ác của chúng cũng mặc.

Bên cạnh chúng, ngồi cùng bàn với chúng, thoát nhìn thì tưởng chừng như cùng thuộc một đẳng cấp, nhưng là những người đúng lý phải viết bằng chữ N hoa. Những người này đã biến luật lệ của nhà ngục thành thứ luật lệ có lợi cho người tù, những người này đã giúp đỡ thành lập cái tập thể của “400”, toàn bộ trái tim và lòng dũng cảm của họ thuộc về tập thể đó. Tấm lòng cao quý của họ lại càng đáng khen vì họ không phải là những người cộng sản; trái lại, còn có một số người trước kia đã làm việc chống cộng trong sở cảnh sát Tiệp nhưng sau đó, nhận thấy sức mạnh và hiểu được ý nghĩa của những người cộng sản đối với toàn thể dân tộc, trông thấy những người này trong cuộc chiến đấu chống bọn chiếm đóng, từ đó họ bắt đầu phục vụ và giúp đỡ tất cả những ai vẫn trung thành, ngay cả khi còn ngồi trên chiếc ghế dài của người tù. Nhiều chiến sĩ ở bên ngoài sẽ do

dự nếu biết những sự đối xử kinh khủng mà bọn Gestapo dành cho mình một khi sa vào tay chúng. Những người tôi đang nói đây lúc nào cũng nhìn thấy cảnh khủng khiếp ấy trước mắt, hàng ngày, hàng giờ. Ngày nào, giờ nào họ cũng có thể thấy mình sẵn sàng bị xếp bên những người tù khác để chịu đựng những thử thách còn tệ hại hơn nữa. Tuy vậy họ không do dự. Họ đã góp phần bảo vệ hàng nghìn tính mạng và giảm nhẹ số phận của những người mà họ không còn có thể cứu sống được. Danh hiệu anh hùng đương nhiên thuộc về họ. Không có sự giúp đỡ của họ, “400”, sẽ không bao giờ có thể như ngày nay, và như hàng nghìn người cộng sản đã biết: một nơi trong sáng trong một ngôi nhà tối tăm, ảm đạm, một chiến hào sau lưng địch, một trung tâm chiến đấu giành tự do ở ngay bên trong sào huyệt bọn chiếm đóng.

CHƯƠNG V

NGƯỜI VÀ PHỔNG

Tôi tha thiết yêu cầu các bạn một điều: nếu các bạn còn sống qua cái thời đại này thì các bạn chớ quên. Chớ quên những người tốt lẫn kẻ xấu. Các bạn hãy kiên nhẫn thu thập những việc tai nghe mắt thấy, những hình ảnh của những người đã ngã xuống vì họ, vì các bạn. Có một ngày mà hôm nay sẽ trở thành quá khứ, người ta sẽ nói đến một thời vĩ đại và những anh hùng vô danh đã tạo ra lịch sử. Tôi muốn mọi người biết là không có những anh hùng vô danh. Họ là những người có tên tuổi, có hình dáng, có những niềm ước mong và những mối hy vọng. Vì thế sự đau đớn của người tầm thường nhất trong số họ không kém cái đau đớn của người ưu việt nhất mà tên tuổi sẽ còn lưu lại. Tôi muốn họ luôn luôn gần gũi với các bạn cũng như bạn bè, bà con thân thuộc các bạn, như chính các bạn vậy.

Biết bao gia đình trọn vẹn của các anh hùng đã bị sát hại đến người cuối cùng. Các bạn hãy tỏ lòng yêu thương ít ra một người trong số đó như con trai hoặc con gái của người ấy, và các bạn hãy tự hào về người đó như tự hào về một người vĩ đại đã sống

cho tương lai. Mỗi người trong những người đã trung thành sống cho tương lai và đã chết đi cho vẻ đẹp của nó là một hình ảnh khắc vào đá và những kẻ hòng dựng lên một con đê chống lại cơn nước lũ cách mạng bằng bụi bặm quá khứ chẳng qua cũng chỉ còn là một con phỗng gỗ mục nát, dù ngày đêm cầu vai chúng đầy ắp lon vàng óng ánh. Nhưng cả những con phỗng đó, ta cũng phải nhìn thấy chúng lúc còn sống, với tất cả cái xấu xa và ti tiện của chúng, với tất cả cái tàn ác và thô bỉ của chúng, vì đó là những bằng chứng cho việc xét xử ngày mai.

Điều mà giờ tôi có thể kể ra đây chỉ là một tài liệu tham khảo, một lời khai của một nhân chứng. Nó vụn vặt như tôi đã có thể trông thấy từ một khu vực bé nhỏ của mình là không có thời gian để nhìn xa. Nhưng ở đây có những nét hết với chân dung của chúng, những chân dung lớn và nhỏ, của người và phỗng.

VỢ CHỒNG IÊLINÊK

Iôzep và Mari. Anh là thợ điện, chị là người đi làm việc vặt. Cần phải giới thiệu chỗ ở của họ. Đồ đạc kiểu mới, giản dị, gọn mắt, một tủ sách nhỏ, một pho tượng con, vài bức tranh trên tường. Mọi thứ đều sạch sẽ, vô cùng sạch sẽ xinh xắn. Hình như

tâm hồn của Mari trong đó hoàn toàn bị thu hút vào đây và chị không biết gì khác ở bên ngoài. Thật ra chị đã tham dự từ lâu công tác Đảng và đeo đuổi giấc mơ công lý theo kiểu của mình. Cả hai người đều nhiệt tâm công tác, thâm lặng, không hề lùi bước trong hồi chiêm đóng trước những sự hy sinh nặng nề.

Sau ba năm hoạt động như vậy, bọn cảnh sát đã đột nhập vào nhà họ. Hai người đứng sát bên nhau, tay giơ lên khỏi đầu.

...

NGÀY 19 THÁNG NĂM NĂM 1943

Đêm nay chúng mang Guxta của tôi đi “làm việc” ở Ba-lan. Đi đầy đọa để chết ở bên đó về bệnh thương hàn. Có thể tôi còn sống được vài tuần, có thể hai hay ba tháng. Hình như hồ sơ tôi đã chuyển qua tòa án. Như vậy chắc còn ở lại Pankrat một tháng nữa cho việc thẩm tra và sau đó hai hay ba tháng trước khi kết thúc. Thiên phóng sự này thế là không kết thúc được. Nhưng tôi cứ cố tiếp tục nếu còn có dịp trong những ngày này. Hôm nay thì không thể được, đầu óc và trái tim tôi đầy hình ảnh Guxta, con người cao quý và rất giàu lòng thương ấy, người vợ nhiệt tình hiem có trong đời gian nan và không hề bao giờ yên ổn này.

Đêm đêm, tôi hát cho nàng một bài ca nàng yêu thích: bài ca thảm cỏ xanh của thảo nguyên đang thì thầm câu chuyện thần thoại về những người du kích đang chiến đấu, bài ca về người phụ nữ Cô-dắc chiến đấu bên cạnh nam giới giành tự do, bài ca nói lên lòng dũng cảm của người phụ nữ đó, trong một trận đánh “nàng đã gục ngã và không dậy nữa”.

Người bạn chiến đấu của tôi là thế đấy^[27]. Biết bao sức mạnh trong con người mảnh khảnh, có nét mặt cương nghị, có đôi mắt trẻ nhỏ chan chứa bao niềm trù mến ấy! Cuộc chiến đấu và những cảnh luôn luôn xa cách đã làm cho chúng tôi trở thành cặp tình nhân vĩnh viễn, không những một lần mà hàng trăm lần, sống lại giây phút nồng nhiệt của những niềm âu yếm ban đầu và những buổi mới tìm hiểu nhau. Nhưng dù sao, trong những giờ phút say sưa cũng như những giờ phút lo âu, bối rối hay phiền muộn, trái tim chúng tôi luôn luôn đập chung một nhịp, lồng ngực chúng tôi luôn luôn cùng chung một hơi thở. Trong nhiều năm ròng rã, chúng tôi làm việc cùng nhau, giúp đỡ lẫn nhau, việc đó chỉ thấy ở những đôi bạn tốt. Trong nhiều năm ròng rã, nàng là bạn đọc và nhà phê bình đầu tiên của tôi, và nhiều lúc tôi thấy khó viết khi không cảm thấy đôi mắt âu yếm của nàng nhìn tôi sau lưng. Trong nhiều năm ròng rã, chúng tôi đã chiến đấu sát bên nhau ít khi vắng mặt, chúng tôi đã nắm tay

nhau, lang thang đó đây, qua những nơi thắng cảnh ưa thích. Chúng tôi đã nếm nhiều thử thách, đã hưởng nhiều niềm vui lớn, chúng tôi giàu với cái giàu của người nghèo. Cái giàu vốn sẵn có trong tâm hồn.

Bạn muốn biết Guxta ư? Đây, nàng là người như thế này:

Hồi đó là thời kỳ giới nghiêm, vào trung tuần tháng sáu năm ngoái. Nàng gặp lại tôi lần đầu tiên sáu tuần sau khi chúng tôi bị bắt, sau tất cả những ngày tàn nhẫn ấy, vò võ một mình trong xà lim, nàng nghĩ đến những tin tức đã báo cho nàng biết về cái chết của tôi. Chúng đã gọi nàng đến, hy vọng sẽ làm cho tôi nao núng.

Trong cuộc đối chất, tên cảnh sát trưởng bảo nàng: “Chị hãy nói chuyện với anh ta đi. Hãy bảo anh ta phải biết điều. Nếu anh ta không nghĩ đến bản thân mình thì ít ra cũng phải nghĩ đến chị. Cho các người một giờ để suy nghĩ. Và sau đó nếu anh ta vẫn còn cứng đầu cứng cổ thì tối nay các người sẽ bị xử bắn, cả hai người!”

Nàng đưa mắt nhìn tôi trù mến và trả lời vẫn tắt:

“Thưa ông, đối với tôi, đó không phải là một điều dọa dẫm có giá trị. Đó là điều yêu cầu cuối cùng của tôi nữa là khác: nếu các ông giết chồng tôi thì hãy đem giết cả tôi đi”.

Phải, đúng đấy em Guxtina ạ: tình yêu và cương nghị.

Chúng rất có thể lấy mất cuộc đời chúng ta, phải không em Guxtina? Nhưng danh dự và tình yêu thì chúng đoạt sao nổi?

Chà, các bạn ơi! Các bạn có thể hình dung được cuộc sống chúng tôi sẽ ra sao nếu chúng tôi gặp lại nhau, sau bao nỗi đau thương này. Gặp lại nhau trong một cuộc sống tự do, đẹp đẽ và sáng tạo. Biết bao giờ mới được thực hiện điều mà chúng tôi hằng mong mỏi, điều mà chúng tôi đã gắng sức đạt tới và là điều đã trở thành nguyên nhân cái chết của chúng tôi lúc này? Phải, thật vậy, dù cho chết đi, chúng tôi cũng sẽ sống trong một góc bé nhỏ nào đó của niềm hạnh phúc lớn lao của các bạn, vì chúng tôi đã vì nó mà cống hiến đời mình. Và ý nghĩa ấy làm cho chúng tôi phần khởi tuy cảnh ly biệt thật là buồn thảm.

Chúng cũng chẳng cho chúng tôi nói với nhau lời từ biệt, chẳng được ôm hôn nhau, chẳng được bắt tay nhau. Chỉ có tập thể người tù đảm bảo được mối liên lạc giữa quảng trường Karlôvô^[28] với Pankrat, cho chúng tôi biết được tin nhau.

Em biết rõ đấy, em Guxtina ạ, và anh cũng vậy, anh biết rằng có lẽ chẳng bao giờ chúng ta sẽ gặp nhau nữa, nhưng anh vẫn nghe thấy tiếng gọi xa xăm của em: Tạm biệt anh, anh yêu của em!

Tạm biệt em, em Guxtina yêu quý của anh!

...

BẢN DI CHÚC CỦA TÔI

Tôi chẳng có gì ngoài tủ sách của tôi, nhưng bọn Gestapo đã phá hủy mất rồi.

Tôi đã viết nhiều bài báo về hoạt động văn hóa và chính trị, nhiều thiên phóng sự, nhiều bài nghiên cứu và báo cáo về văn hóa và sân khấu. Nhiều bài trong số đó đã ra đời với những nhu cầu nhất thời và đã chết theo những nhu cầu ấy. Thì hãy đừng nói đến chúng nữa. Nhưng còn một số bài khác thuộc về cuộc sống. Tôi mong là Guxta sẽ sắp xếp lại những bài đó. Ít hy vọng lắm. Tôi yêu cầu Lađa Stôn, người bạn trung hậu của tôi, tuyển lấy một số bài và sắp xếp thành năm tập:

1. Những bài báo và bút chiến về chính trị.

2. Tuyển tập phóng sự về Tiệp-khắc.

3. Tuyển tập phóng sự về Liên-xô.

4 và 5. Những bài báo và bài nghiên cứu về văn học và sân khấu.

Lađa Stôn sẽ tìm thấy phần lớn những bài đó trong các báo: Sáng tạo (Tvorba), Quyền lợi đỏ (Rudé pravô), một số trong Thân cây (Kmen), Ngọn nguồn (Pramen); Văn hóa vô sản (Prolekult), Thời đại (Doba), Con người xã hội chủ nghĩa (Socialista), Tiên phong (Avantgarda) v.v..., cả trong các báo cộng sản, ở nhà những người chống phát xít và những nhà trí thức tiến bộ.

Bản thảo bài nghiên cứu của tôi về Iuliux Zâyê^[29] hiện đang ở nhà người chủ nhiệm nhà xuất bản Girgan. Tôi quý mến ông ta vì ông ta đã tỏ ra gan dạ và bình tĩnh khi cho in cuốn Bôjena Nhiêmxôva^[30] của tôi ngay trong thời kỳ chiếm đóng. Ở nơi nào đó trong ngôi nhà trước đây của vợ chồng Iêlinêk, vợ chồng Vixuxin, vợ chồng Sukhanêk, phần đông ngày nay đã qua đời, có cất giấu một phần công trình nghiên cứu của tôi về Xabina^[31] và những bút ký về Ian Nêruđa^[32].

Tôi đã bắt đầu viết cuốn tiểu thuyết về thế hệ chúng ta. Hai chương để ở nhà cha mẹ tôi, phần còn lại chắc đã bị hủy rồi. Tôi có trông thấy vài bản thảo truyện ngắn của tôi trong những tập hồ sơ của bọn Gestapo.

Tôi xin để lại lòng yêu tha thiết của tôi đối với Ian Nêruđa cho những nhà nghiên cứu lịch sử văn học tương lai. Đó là nhà thơ lớn nhất của chúng ta, ngoài ra lại còn biết nhìn xa hơn cả

chúng ta về tương lai. Nhưng chưa có một tác phẩm nào viết về ông lại hiểu được ông và đánh giá ông đúng mức. Cần phải nhìn thấy khía cạnh vô sản của Nêruđa. Người ta đã gán cho ông cái bề ngoài tình tứ của Mala Xtrana^[33] mà không hiểu rằng chính cái Mala Xtrana “tình tứ” ấy có bộn tư sản già ở đó, đã coi ông là một “kẻ khốn nạn”, rằng ông vốn sinh trưởng tại ranh giới khu phố Xmikhốp^[34] nơi công nhân ở; người ta không thấy rằng khi ông muốn lui tới nghĩa địa của khu phố Mala Xtrana để sáng tác tập thơ *Bông hoa trên nghĩa địa* ông đã phải đi men theo nhà máy Ringôphe. Nếu không tính đến chuyện đó, bạn sẽ không hiểu gì về Nêruđa cả, từ những *Bông hoa trên nghĩa địa* đến tiểu phẩm *Ngày Một tháng Năm năm 1890*. Hết thấy mọi người trong đó kể cả cái sáng suốt của con người như Sanda^[35] chẳng hạn, đều cho rằng công tác báo chí của Nêruđa đã hạn chế phần nào sự sáng tác thi ca của ông. Đó là một điều vô lý... Chính vì Nêruđa là nhà báo nên ông mới có thể viết được những tác phẩm huy hoàng như *Ba-la-đy và tình ca*, hoặc *Bài ca Thứ sáu thánh* và phần lớn những văn thơ trong tập *Chủ đề giản đơn* của ông. Công tác báo chí làm suy nhược con người ông, có thể làm cho đầu óc ông tản mạn nữa là khác, nhưng nó nối được sợi dây giữa ông với bạn đọc và giúp cho ông rút ra những bài học trong sáng tác thi ca... dĩ nhiên với điều kiện phải là một nhà báo chính trực như

Nêruda. Không phải viết báo hàng ngày, ông có thể viết được nhiều tập thơ, nhưng sẽ không có tập nào lưu truyền mãi mãi như tất cả các tác phẩm của ông.

Có thể có người nào đó sẽ viết nốt cuốn Xabina bỏ dở của tôi. Tác giả này xứng đáng được như vậy.

Đối với cha mẹ tôi, để báo đáp tình thương và sự cao cả thực giản dị của các người, tôi muốn các người được hưởng một mùa thu tươi sáng nhờ tất cả công trình của tôi đã làm ra, công trình đó cũng để dành cho các người. Mong sao mùa thu này không vì xa vắng tôi mà trở nên ảm đạm! “Người công nhân có thể chết, nhưng công trình làm ra thì còn tồn tại mãi”, và trong bầu nắng ấm trong sáng ấp ủ các người, tôi sẽ vĩnh viễn sống bên các người.

Tôi yêu cầu chị và em gái Liba, Verka của tôi hãy dùng tiếng hát cho cha mẹ được khuây khỏa quên cái lỗ trống khoét sâu trong gia đình. Chị tôi và em tôi đã ngậm ngùi nuốt nước mắt khi đến thăm chúng tôi ở nhà ngục Petsêk. Nhưng niềm vui vẫn sống trong lòng họ, và vì thế tôi yêu thương họ, cũng vì thế mà chúng tôi thương yêu nhau. Chị và em tôi là những người gieo rắc niềm vui... Mong rằng họ cứ vui mãi mãi không thôi!

Tôi siết chặt tay những đồng chí còn sống sau cuộc chiến đấu cuối cùng này. Cho tôi và cho Guxta. Chúng tôi đã làm hết sức mình.

Và tôi xin nhắc một lần nữa: chúng tôi đã sống vì niềm vui, vì niềm vui chúng tôi đã ra đi chiến đấu, vì niềm vui chúng tôi sẽ chết. Mong rằng sự sâu thẳm đừng bao giờ gắn liền với tên tuổi chúng tôi!

19 tháng Năm năm 1943

IULIUX FUXIK

22 THÁNG NĂM NĂM 1943

Xong xuôi và đã ký. Tôi đã thanh toán với tên dự thẩm từ hôm qua. Việc đó tiến hành còn nhanh hơn cả sức tưởng tượng của tôi. Hình như chúng có phần nào vội vã kết thúc vụ này. Cùng bị can với tôi có Liđa Plakha và Mirêk. Sự thấp hèn của Mirêk chẳng giúp ích gì cho hắn.

Tại phòng dự thẩm mọi việc đã diễn ra nghiêm khắc và ghê rợn. Sống ở Gestapo, tất nhiên là kinh khủng, nhưng dù sao vẫn là một cách sống. Ở đó vẫn có nhiệt tình; một mặt là nhiệt tình

của người chiến sĩ và mặt khác là nhiệt tình của kẻ đi săn, của con thú dữ, hay là của tên cướp tầm thường. Bên phía thù, ở một số tên, còn có cả một thứ lòng tin. Ở đây, tại phòng dự thẩm, chỉ còn là nơi làm việc hành chính. Những cái móc to có dấu thập ngoặc gắn lên ve chiếc áo ngắn một thứ lòng tin không tồn tại ở bên trong. Đó là tấm lá chắn che chở cho tên cạo giấy đáng thương chỉ mong sống lần hồi qua ngày đoan tháng trong thời gian này. Hắn không tốt mà cũng không xấu đối với bị can. Hắn không cười mà hắn cũng chẳng cau mày. Hắn làm phận sự của hắn. Không có một chút máu trong huyết quản, vền vẹn một thứ nước củ cải phẩm hại trong vắt.

Chúng đã thảo giấy tờ, ký tên, sắp xếp cho khớp với các đạo luật. Sáu lần là vấn đề phản quốc, âm mưu chống lại Đức Quốc xã, chuẩn bị bạo động vũ trang, nào tôi còn biết những gì nữa! Dù sao chỉ cần trong những một khoản đó cũng đã đủ rồi.

Tôi đã chiến đấu ở đây ròng rã mười ba tháng cho tính mạng những người khác và bản thân mình, chiến đấu dũng cảm và mưu trí. Bọn Quốc xã đã ghi vào chương trình của chúng cái “quỷ kế của miền Bắc”. Tôi tin có đủ khả năng chơi với chúng. Tôi thua cuộc chỉ vì chúng có chiếc rìu trong tay.

Thế là lúc kết thúc cuộc giao tranh này đã đến! Giờ đây tôi chỉ còn kiên nhẫn chờ đợi nữa thôi. Hai ba tuần để thảo bản cáo trạng, rồi đến hành trình sang Đức Quốc xã, sau đó là phiên tòa xét xử tuyên án và cuối cùng là trăm ngày chờ đợi cuộc hành hình. Những ngày sắp tới là như thế, nghĩa là có thể còn bốn hoặc năm tháng nữa. Từ đây đến lúc đó nhiều sự việc có thể thay đổi. Hết thấy mọi sự đều có thể thay đổi trong kỳ hạn đó. Có thể. Ở đây, tôi không thể phán đoán điều đó được. Đành rằng sự phát triển mau chóng hơn những biến cố bên ngoài cũng có thể làm cho ngày hành hình chúng tôi tới gấp hơn. Như vậy, mọi sự đều lại vào đó.

Đây là cuộc chạy đua giữa hy vọng và chiến tranh, cuộc chạy đua giữa cái chết và cái chết. Giữa cái chết của chủ nghĩa phát xít và cái chết của bản thân tôi, cái nào sẽ đến trước? Phải chăng đó chỉ là câu hỏi của riêng tôi? Nhất định không phải thế. Hàng nghìn người bị giam giữ, hàng triệu binh lính, hàng chục triệu người ở khắp châu Âu cũng như trên toàn thế giới đều hỏi như thế. Người này thì chan chứa hy vọng, người khác thì ít hơn, nhưng tất cả cái đó chỉ là hình thức bề ngoài. Những điều kinh khủng mà chế độ tư bản đang đi đến chỗ mục nát đã tràn ngập toàn thế giới, uy hiếp mỗi người tới cực độ. Hàng trăm nghìn người và những con người mới quý làm sao - sẽ còn ngã xuống,

trước khi những người còn sống có thể trả lời rằng: tôi đã trải qua chủ nghĩa phát xít.

Giờ đây việc quyết định chỉ còn là vấn đề tháng, và chẳng bao lâu nữa là vấn đề ngày. Nhưng chính những ngày đó sẽ là những ngày tàn khốc nhất. Tôi luôn luôn nghĩ rằng nếu làm người lính cuối cùng vào giây phút cuối cùng của chiến tranh, bị viên đạn cuối cùng xuyên trúng tim thì thật là đau khổ. Nhưng thế nào cũng phải có ai là người lính cuối cùng ấy chứ! Giá tôi biết rằng người lính ấy có thể là tôi, tôi xin nguyện xung phong ngay từ giờ.

...

Thời gian ngắn ngủi của tôi còn sống ở nhà ngục Pankrat không cho phép tôi viết thiên phóng sự này theo thể thức tôi mong muốn. Tôi cần phải viết ngắn gọn. Đây là những điều tai nghe mắt thấy về những con người hơn là về một thời đại. Theo ý tôi thì như thế quan trọng hơn.

Tôi đã mở cuộc triển lãm các nhân vật này bằng cặp vợ chồng Iêlinêk, những con người giản dị mà trong lúc bình thường, bạn thấy hình như không phải là những anh hùng. Lúc bị bắt họ đứng bên nhau, tay giơ lên khỏi đầu, anh thì tái mặt, chị thì có một chút ửng hồng của bệnh lao dưới thái dương. Ánh

mắt chị hơi lộ vẻ kinh hãi khi thấy bọn Gestapo trong khoảng năm phút đã biến căn nhà thực là ngăn nắp của chị thành một cảnh hết sức bẽ bộn. Rồi chị từ từ quay đầu về phía chồng hỏi:

- Bây giờ ra sao, anh Iôzep?

Anh bao giờ cũng ít nói, lựa lời một cách khó khăn và ngại ngùng khi cần phải nói. Lần này anh trả lời bình tĩnh, không có gì là khó khăn:

- Chúng ta sẽ chết, em Mari ạ.

Chị không thốt một lời, chân chị cũng chẳng khụy xuống, với một cử động đẹp đẽ, chị chỉ hạ tay chìa ra cho anh trước mũi súng lăm lăm chĩa về phía họ. Cử động đó đã mang lại cho chị cũng như cho anh quả đấm đầu tiên giáng vào mặt. Chị vừa lau mặt vừa nhìn bọn lạc loài có phần ngạc nhiên và gần như khôi hài, chị đồng dục nói:

- Những con người đẹp trai thế - trong lúc nói chị dần dần cất cao giọng - những con người đẹp trai thế... mà lại... vũ phu như vậy.

Chị đã đánh giá chúng đúng mức. Mấy giờ sau chúng dẫn chị ra khỏi phòng giấy một tên mật thám “lấy cung”. Người bị đòn tới mức bất tỉnh nhân sự. Nhưng những trận đòn của chúng

không khai thác được gì ở chị. Cả ngày hôm đó lẫn những ngày hôm sau.

Tôi không biết gì về chuỗi ngày đau khổ của họ trong thời gian tôi nằm dài ở xà lim, không thể đưa đi lấy cung được. Nhưng tôi biết rằng họ không khai gì trong suốt cả thời gian ấy. Họ vẫn chờ đợi tôi. Sau đó nhiều lần Iôzep bị trói lộn mề gà và hết trận đòn này đến trận đòn khác anh cũng không khai, chừng nào tôi chưa thể nói, hoặc ít nhất cũng chưa thể đưa mắt ra hiệu cho anh điều gì anh có thể khai được, hoặc khai như thế nào để đánh lạc cuộc điều tra của chúng.

Chị là người đa cảm, thậm chí có lòng trắc ẩn nữa là khác. Trước khi bị bắt, tôi được biết chị như vậy. Thế mà trong suốt thời gian bị giam giữ, tôi không thấy chị nhỏ một giọt nước mắt. Chị quyến luyến căn nhà của chị. Nhưng khi các đồng chí bên ngoài, để an ủi chị đã nhắn chị hay rằng họ biết kẻ nào đã lấy đồ đạc của chị và họ vẫn theo dõi tên ăn cắp đó thì chị trả lời:

- Đồ đạc mà làm gì, các đồng chí đừng phí thì giờ về chuyện đó, phải lo những việc cấp thiết hơn, và giờ đây còn phải làm việc thay thế chúng tôi. Điều phải tính trước hết là thu xếp công việc chung cho ổn định. Còn tôi, nếu tôi thoát khỏi chuyện này thì một mình tôi cũng thu xếp được nhà cửa.

Một hôm cả hai người bị chúng dẫn đi. Mỗi người mỗi ngả. Tôi đã hoài công tìm hỏi xem số phận họ ra sao. Vì ở nơi đây người ta thường biến đi, không để lại dấu vết, rải rác ở hàng nghìn nghĩa trang. Chao ôi! từ những hạt giống đáng sợ ấy sẽ nảy ra vụ mùa tốt đẹp biết bao!

Đây là tin cuối cùng chị nhắn lại:

- Thừa đồng chí phụ trách, xin đồng chí nói với anh em bên ngoài không nên thương tiếc tôi và chớ vì thế mà để cho mình bị khiếp nhục. Tôi đã làm nhiệm vụ của giai cấp công nhân giao phó cho và cũng vì nhiệm vụ đó mà tôi sẽ hy sinh.

Chị chỉ là một “người đi phục vụ”. Không có một chút kiến thức kinh điển nào, chị cũng chẳng biết rằng xưa kia đã có người nói:

“Hỡi khách qua đường, hãy nói lại cho những người Laxêđômôn^[36] hay rằng chúng tôi đã làm tròn nhiệm vụ họ giao phó cho và đã hy sinh tại nơi đây”.

VỢ CHỒNG VIXUXIN

Họ ở cùng nhà, ngay bên phòng của vợ chồng Iêlinêk. Họ cũng tên là Iôzep và Mari. Một gia đình công chức nhỏ, hơi

nhiều tuổi hơn những người phòng bên. Khi anh bị động viên và phải ra mặt trận trong đại chiến thứ nhất, anh là một thanh niên cao lênh nghênh mười bảy tuổi của khu ngoại ô Nuxlê^[37]. Chỉ vài tuần sau anh đã được khiêng về nhà với một bên gối dập nát không bao giờ có thể khỏi được. Hai người tìm hiểu nhau trong một quân y viện ở Brônô, nơi chị làm y tá. Chị hơn anh tám tuổi, chị ra đi sau khi ly dị với người chồng cũ... và khi chiến tranh kết thúc mới lấy Iôzep. Lấy nhau rồi, trong mối quan hệ giữa hai người vẫn còn lại một cái gì như mối tình của một người y tá, một người mẹ. Họ không xuất thân từ những gia đình vô sản, và chung sống với nhau, họ cũng không thành một gia đình vô sản. Con đường dẫn họ đến với Đảng có phần phức tạp hơn, gian khổ hơn... nhưng họ đã tìm thấy con đường đó. Cũng giống như nhiều trường hợp khác, chị đã từng qua Liên-xô. Trước thời kỳ bị chiếm đóng khá lâu, hai người đã nhận thức được họ muốn gì và họ đã từng che giấu các đồng chí người Đức ở trong nhà.

Trong những giờ phút gay go nhất, sau khi Liên-xô bị tấn công và giữa thời kỳ giới nghiêm năm 1941, các ủy viên Ban chấp hành trung ương vẫn thường hội họp tại nhà họ. Chính đây là nơi Hônza Zika thường ngủ lại, Hônza Xecny cũng thế, và thường xuyên nhất là tôi. Tại đây, trong căn nhà của họ, chúng tôi thường viết bài cho báo Quyền lợi đỏ, thường quyết định

nhiều việc, và cũng chính tại đây, lần đầu tiên tôi được làm quen với Karen Xecny.

Chẳng ai có thể nghĩ rằng anh chàng công chức nhỏ ngành hỏa xa đó và bà Vixuxin xinh xinh này lại dính líu vào một việc nghiêm cấm.

Anh bị bắt sau tôi ít lâu và tôi hết sức hoảng sợ khi thấy anh lần đầu ở đây. Nếu anh khai thì có thể xảy ra biết bao tai họa! Nhưng anh đã không khai. Anh bị bắt lỗi đến đây vì mấy tờ truyền đơn anh đã đưa cho một người bạn đọc... và bọn chúng chỉ mới biết buộc tội anh về vấn đề đó.

Vài tháng sau, Pôkorny và mụ Pixa không tôn trọng kỷ luật đã tiết lộ rằng Hônza Xecny ở nhà người em gái của bà Vixuxin. Suốt hai ngày ròn rã, chúng “tra hỏi” Iôzep theo kiểu của chúng hòng tìm ra tung tích người Môhicăng^[38] cuối cùng của Ban chấp hành Trung ương chúng tôi. Ngày thứ ba anh tới phòng “400” và dè dặt ngồi xuống. Lốp thịt bị đòn vãi máu làm anh ngồi rất nhức nhối. Tôi đưa mắt nhìn anh lo ngại, như muốn hỏi han và động viên anh. Anh đáp lại tôi với giọng thật thà giản dị của người khu Nuxlê:

- Nếu đầu óc không đồng ý thì chớ có nài nỉ vô ích: cả mồm lẫn đít đều không nói gì đâu.

Tôi biết rõ cái gia đình bé nhỏ ấy. Tôi biết là họ yêu nhau đến mức nào và họ vô cùng đau xót khi họ phải xa nhau dù một hai ngày. Thế mà giờ đây hàng tháng đã trôi qua... Đối với một người đàn bà sống lẻ loi, ở cái tuổi cảnh cô đơn còn khổ tâm gấp ba lần cái chết thì mới rõ nàng phiền muộn biết bao trong cái căn nhà nhỏ mền khách phía trên khu phố Mikhơle ấy. Đã bao lần chị mơ mơ màng màng tìm cách giúp đỡ chồng và làm sống lại cảnh ái ân tình tứ âu yếm gọi nhau “bố yêu”, “mẹ yêu” ấy! Chị thấy có mỗi giải pháp là lại bắt tay vào việc, làm phần của bản thân mình và đảm đương cả phần của chồng.

Đêm giao thừa năm 1943, một thân một mình bên bàn, tấm ảnh của chồng đặt tại nơi trước kia anh thường ngồi và khi đồng hồ điểm mười hai tiếng, nàng đã chạm cốc với anh uống rượu chúc anh mạnh khỏe để anh trở về, để anh lại thấy tự do.

Một tháng sau, đến lượt chị bị bắt. Có thể nhiều người ở “400” đã run sợ. Thực ra, chị là một trong những liên lạc chịu trách nhiệm với những mối bên ngoài.

Chị không khai một lời.

Chúng không tra tấn chị nhiều, vì chị ốm yếu quá, chúng sợ chị sẽ chết mất. Chúng đã dày vò chị một cách tinh vi kinh khủng hơn, chúng kích thích trí tưởng tượng của chị.

Ít ngày trước khi chị bị bắt, chúng đã cho giải chồng chị sang Ba-lan “làm việc”. Và chúng nói với chị:

- Đây, chị hãy nghĩ xem! Cuộc sống bên đó khổ cực lắm ngay cả đối với những người khỏe mạnh, thế mà chồng chị lại là người tàn phế. Anh ta sẽ không chịu nổi đâu. Anh ta sẽ chết ở một nơi nào bên đó, chắc chị chẳng bao giờ gặp được nữa. Sau chuyện ấy, chị còn hy vọng gặp được đám nào với cái tuổi của chị? Này, phải biết điều chứ, hãy nói ra những điều chị rõ, chúng tôi sẽ đưa anh ta về trả chị ngay tức khắc.

Anh sẽ chết ở nơi nào bên đó, anh Iôzép của em? Anh mới đáng thương làm sao! Ai biết được anh sẽ chết thế nào? Bay đã giết em gái ta, bay đang giết hại chồng ta, chẳng mấy lúc ta sẽ lại sống một thân một mình, ta còn hy vọng gặp được ai nữa, phải, với cái tuổi của ta?... Chỉ có trơ trọi một mình cho đến lúc qua đời. Nhưng ta có thể cứu sống anh ấy, bay sẽ trả anh ấy cho ta... được rồi, nhưng với giá ấy ư? Thế thì ta sẽ không còn là ta nữa, không còn là “bố yêu” của ta...

Chị không nói một lời.

Rồi chị biến mất tại nơi nào đó trong một chuyến xe không tên của bọn Gestapo. Ít lâu sau có tin Iôzép đã từ trần ở Ba-lan.

LIDA

Lần đầu tôi đến nhà vợ chồng Baxa là vào một buổi chiều tối. Ở đây chỉ có Iôzka và một người nhỏ nhắn, có cặp mắt linh lợi, tên là Lida. Đúng ra thì cô ta hầu như hãy còn là một em nhỏ, tò mò liếc trộm bộ râu rậm của tôi, sung sướng thấy trong nhà có thêm một nguồn thú vị mới, giúp cô ta có thể tiêu khiển trong chốc lát.

Chẳng mấy lúc chúng tôi đã trở thành đôi bạn thân thiết. Tôi ngạc nhiên khi biết cô bé đã gần mười chín tuổi, cô là em gái khác bố của Iôzka, tên cô là Plakha^[39], mặc dù cô chẳng nhút nhát tí nào và cô là diễn viên nghiệp dư: cái thú say mê nhất của cô.

Tôi trở thành người làm phúc của cô, điều đó làm cho tôi hiểu rằng dù sao tôi cũng đã là một người đứng tuổi. Cô thổ lộ với tôi những nỗi đau khổ và những ước mơ tuổi trẻ, tìm đến bên tôi để nhờ tôi làm trọng tài giữa những vụ xích mích với chị hoặc anh rể, thực ra thì tính tình cô bông bột như các thiếu nữ và nũng nịu như những em sinh sau đẻ muộn.

Sau sáu tháng ẩn náu, tôi bắt đầu ra phố cho đỡ cuồng chân. Cô đi cùng với tôi. Cái lão đứng tuổi thọt chân này với cô con gái

đi theo chắc ít khi bị chú ý hơn là đi ra ngoài một mình. Nhất định ai cũng sẽ chú ý nhìn cô ta hơn là ông già. Vì thế cô đã có mặt cả trong lần đi dạo tiếp của tôi, cả trong cuộc hẹn hò bí mật đầu tiên của tôi, rồi cả khi tôi đi thăm chỗ ở bí mật đầu tiên. Tóm lại, như bản cáo trạng hiện nay đang nêu lên, mọi việc diễn ra một cách tự nhiên: cô đã trở thành người liên lạc của tôi.

Cô sẵn sàng làm tròn nhiệm vụ của mình. Cô cũng chẳng cần biết đến ý nghĩa và lợi ích của nó. Đối với cô đó là một việc mới mẻ, thú vị, một việc mà không phải ai cũng làm được mà còn có thêm chút dư vị mạo hiểm nữa. Cô không cần gì hơn.

Chừng nào chỉ là việc nhỏ nhặt thì tôi không muốn nói với cô tỉ mỉ hơn làm gì. Gặp trường hợp bị bắt mà cô không hay biết gì về việc mình làm còn đỡ nguy hiểm hơn là cô biết rõ về “tội lỗi” đã phạm phải.

Nhưng trong khi làm việc, dần dần Liđa đã trưởng thành. Cô đã có thể làm nhiều hơn cái việc tạt qua nhà vợ chồng Iêlinêk để truyền đạt tin. Nhưng đã đến lúc cô cần phải biết đó là việc gì. Thế là tôi bắt đầu. Đây là một lớp học, một lớp học hoàn toàn đúng thể thức. Và Liđa cứ thế học, nhiệt tình, vui vẻ. Mới thoáng trông thì Liđa vẫn là cô gái tươi trẻ như xưa, vui tính, vô tư và

hơi tinh nghịch một chút; nhưng tâm tính thì lại là chuyện khác. Cô đang suy nghĩ và trên đường tiến lên.

Trong quá trình hoạt động, cô làm quen với Mirêk. Hấn đã đạt được một số thành tích công tác và hấn có tài phô trương. Hấn đã làm cho cô cảm phục. Chắc là cô không nhận ra ngay thực chất của hấn, nhưng trong trường hợp này bản thân tôi cũng không nhìn thấy rõ hướng hồ là Liđa. Điều chủ yếu là với công tác và lòng tin vững chắc mà hấn biểu hiện, hấn đã gần gũi được cô hơn các chàng thanh niên khác.

Cái đó nẩy mầm nhanh chóng trong lòng cô và càng ngày càng sâu.

Đầu năm 1942, cô đánh bạo đặt vài câu hỏi đề cập tới việc gia nhập Đảng của mình. Trước đây tôi chưa hề bao giờ thấy cô lúng túng như thế. Cho đến khi đó cô chưa bao giờ coi trọng một việc gì tới mức như vậy. Tôi hãy còn phân vân. Tôi tiếp tục huấn luyện cô. Tôi kéo dài cuộc thử thách.

Tháng hai năm 1942, cô được Ban chấp hành Trung ương trực tiếp kết nạp vào Đảng. Chúng tôi trở về nhà vào một đêm hết sức giá lạnh. Bình thường hay nói, hôm đó cô cứ lặng thinh. Mãi khi tới cánh đồng gần nhà, cô bỗng dừng lại và nói với tôi, giọng thì thầm, nhỏ đến mức bạn nghe thấy từng hạt tuyết rơi:

- Tôi biết đây là ngày quan trọng nhất đời tôi. Từ nay tôi không còn là của tôi nữa. Tôi xin hứa với đồng chí sẽ không sờn lòng trước nhiệm vụ. Dù có xảy ra thế nào đi nữa.

Nhiều sự việc đã xảy ra. Cô đã không sờn lòng. Cô tiếp tục giữ dây liên lạc tối mật với trên. Cô nhận những nhiệm vụ nguy hiểm nhất: đặt lại những mối liên lạc đã bị phá vỡ, và tìm cách giải thoát những nơi bị đe dọa. Chặng ở bên trên hay một “địa điểm bí mật” bị lộ ư? Liền liền tới đó và trườn mình như một con lươn. Cô làm việc ấy chẳng khác gì hồi trước: hết sức tự nhiên, vô tư, mau lẹ, nhưng bên trong thì là cả một tinh thần trách nhiệm, có chỗ dựa vững chắc.

Cô bị bắt sau tôi một tháng. Mirêk đã làm cho bọn Gestapo chú ý đến cô và chúng đã biết được dễ dàng chuyện cô giúp chị và anh rể trốn thoát rồi rút lui vào bí mật. Cô lắc lắc đầu, rất hoạt bát đóng vai một cô gái ngây dại, không hề quan tâm rằng mình đang làm những điều nghiêm cấm có thể dẫn tới những hậu quả tai hại.

Cô biết nhiều chuyện nhưng không tiết lộ gì. Nhưng trước hết là cô không ngừng công tác. Hoàn cảnh thay đổi nên những phương pháp và nhiệm vụ cũng thay đổi. Đối với cô điều không thay đổi chính là nhiệm vụ đảng viên của cô, nhiệm vụ không

được khoanh tay ngồi yên trong bất cứ lĩnh vực nào. Cô tiếp tục thi hành mọi chỉ thị, tận tụy nhanh chóng và chính xác. Cần phải dùng cách này hoặc cách khác, cần một giải pháp cho tình thế rối ren nào đó nhằm bảo đảm cho một đồng chí ở bên ngoài thoát nạn ư? Lidia thản nhiên gánh lấy “tội lỗi” của người này hay người khác. Cô đã trở thành “Cô gái lao công” ở Pankrat và hàng chục người hoàn toàn cô không quen biết đã cảm ơn cô vì nhờ cô họ đã khỏi bị bắt. Một năm hoặc gần một năm sau, bọn Gestapo bắt được một mẫu giấy trong người cô nên mới chấm dứt bước đường “hoạt động” này.

Giờ đây cô đi cùng chúng tôi ra trước tòa án Đức Quốc xã. Trong cái nhóm đông đảo chúng tôi, cô là người duy nhất có chút hy vọng chính đáng được thấy lại tự do. Cô còn trẻ. Nếu chúng tôi không còn sống nữa, các đồng chí đừng để cho cô buông lỏng cuộc sống. Cô phải học hỏi thêm nhiều. Hãy bồi dưỡng giáo dục cô, chớ để cho cô ngừng tại chỗ. Hãy dìu dắt cô. Chớ để cho cô kiêu căng hay tự mãn với những việc đã làm được. Cô đã độ sức trong những giờ phút khó khăn nhất. Cô đã trải qua cơn thử lửa. Và qua đó đã thấy cô là một người bản chất tốt^[40].

TÊN MẬT THÁM CỦA TÔI

Y không thuộc vào loại “người”. Y là một con phỗng đáng chú ý, hơi quy mô hơn những con phỗng khác một chút.

Mười năm về trước, ngồi ở Flora, tiệm cà phê của Praha-Vinôradý, khi bạn sắp sửa dẫn đồng tiền xuống bàn hoặc gọi: “Ông quản lý, ông cho tôi trả tiền” thì lập tức một gã gày nhom cao lớn, bận quần áo đen lướt qua các hàng ghế của căn phòng, nhẹ nhàng và như con bọ nước, bất thần xuất hiện bên bạn và trao cho bạn hóa đơn thanh toán. Cử chỉ y nhanh nhẹn, lạng lẹ và cả cặp mắt y sắc như một con thú dữ không bỏ sót cái gì. Bạn cũng chẳng cần phải bày tỏ ý muốn của mình. Y đích thân chỉ dẫn cho những người hầu bàn: “Bàn số ba, một cà phê “không”^[41]” hoặc “Cửa sổ bên trái, bánh ngọt và báo *Lidove-Noviny*”.^[42] Đối với khách, y là tên quản lý tốt và đối với anh em hầu bàn, y là người bạn đồng nghiệp tốt.

Tôi phải nói rằng trong thời kỳ đó tôi chưa quen y. Mãi sau này tôi mới biết y tại nhà vợ chồng Iêlinêk, khi y đã cầm trong tay một khẩu súng ngắn thay thế chiếc bút chì và chỉ vào tôi nói:

- Và đây... Chính tên này làm cho tao quan tâm hơn cả.

Nói cho đúng thì sau này, cả hai chúng tôi đều quan tâm lẫn nhau. Bẩm sinh thông minh, y có một ưu thế hơn những tên khác: y thành thạo về con người. Vì thế cho nên không còn nghi

ngờ gì nữa, y có thể đạt được thành tích trong những vụ hình sự. Bọn ăn cắp vặt và bọn giết người, những tên sa đọa và bị cô lập, chắc chắn sẽ không ngần ngại mà không cởi mở với y, vì những con người đó chỉ có mỗi việc lo cho tính mạng của mình. Nhưng bọn cảnh sát chính trị họa hoàn mới thấy rơi vào tay chúng những kẻ quen thói chỉ lo lấy thân mình thuộc loại đó. Ở đây, bọn cảnh sát quỷ quyết không những chỉ phải độ sức với mưu trí của người bị bắt mà phải đối phó với một sức mạnh lớn hơn nhiều: lòng tin vững chắc của con người và sự khôn ngoan của tập thể con người đó. Và đối với những cái này thì mưu mô quỷ quyết lần đánh đập tra tấn cũng không lay chuyển nổi.

Nhưng bạn sẽ không tìm thấy ở “tên mật thám của tôi” cũng như ở những tên khác một lòng tự tin vững chắc nào. Nếu một nửa trong bọn chúng có tin đi chẳng nữa thì lòng tin đó đi đôi với sự ngu xuẩn, chứ không phải với tính sắc sảo, cũng không phải với chút hiểu biết nào đó về những quan niệm và những con người. Nếu rút cuộc lại, chúng có lượm được vài kết quả thì chẳng qua đó là vì cuộc đấu tranh đã kéo dài quá lâu trong một phạm vi rất hạn chế, trong những điều kiện khó khăn hơn bất cứ một trường hợp hoạt động bí mật nào khác. Người bôn-sê-vich Nga thường nói rằng ai tồn tại được hai năm trong hoạt động bí mật thì người đó là người hoạt động tốt. Nhưng khi đất Mạc-tư-

khoa bắt đầu đốt bỏng chân họ thì họ còn có thể tiến lên Pêtrograt, rồi từ Pêtrograt lần xuống Odêxa, mất hút vào các thành phố nhan nhản khắp nơi ấy, không một người nào biết họ. Nhưng ở đây quanh đi quẩn lại chỉ có Praha và Praha. Praha với nửa số dân quen biết bạn và toàn bày bộn khiêu khích tha hồ tập trung lại lòng bắt bạn. Mặc dù vậy, chúng tôi vẫn chịu đựng được hàng năm ròng rã, mặc dù vậy ngày nay vẫn có những đồng chí đã hoạt động bí mật đến năm thứ năm mà không bị bọn Gestapo phát hiện tung tích. Được như thế là vì chúng tôi đã học hỏi được nhiều, điều đó thì đúng rồi. Nhưng cũng vì kẻ thù, mặc dù có mạnh và độc ác đến đâu, cũng không thể làm gì hơn là phá hoại.

Ở ban II-A1 có ba đứa lừng danh là những tên phá hoại chủ nghĩa cộng sản cứng rắn nhất, mang băng đen, trắng, đỏ vì “dũng cảm”, thi thố trong cuộc chiến tranh chống kẻ thù bên trong: Fridrich, Zăngđe và Iôzep Bôm, “tên mật thám của tôi”. Chúng ít nói đến chủ nghĩa quốc xã Hitle. Chỉ vắn vện những điều mà bản thân chúng biết thôi. Chúng không chiến đấu vì một lý tưởng chính trị. Chúng chiến đấu cho lợi ích riêng của chúng. Mỗi đứa theo kiểu của mình.

Zăngđe, một tên thân hình bé nhỏ, ti tiện, hay cáu gắt, có lẽ là tên hiểu biết hơn cả về những thủ đoạn của bọn cảnh sát,

nhưng y còn thông thạo hơn nữa về những mảnh khóe tiền tài. Y được chuyển từ Praha sang Bá-linh vài tháng, nhưng vì nài nỉ mãi nên cuối cùng lại được trở về chỗ cũ. Việc phục vụ ở thủ đô Đức Quốc xã đối với y là một sự giáng chức... và một sự tổn thất về tiền tài. Một viên chức thuộc địa ở nơi hang cùng ngõ hẻm bên châu Phi hoặc ở Praha là một vị chúa tể quyền thế nhất, nắm được dịp thuận lợi để đầu tư vào ngân hàng. Y chăm làm, vừa lấy cung vừa ăn để tỏ ra mình siêng năng. Y cần phải phô trương như vậy để không ai nhận thấy y còn bận rộn hơn ngoài giờ làm việc. Bất hạnh kẻ nào rơi vào tay y, kẻ nào là khách của y mà trong nhà có một quyển sổ tiết kiệm hoặc những giấy tờ chứng khoán. Người đó sẽ phải chết trong những kỳ hạn ngắn nhất, vì những quyển sổ tiết kiệm và những giấy tờ chứng khoán là cái thú say mê của Zăngđe. Y được coi là tên viên chức có khả năng nhất... trong lãnh vực này. (Ở chỗ đó y khác với Xmôla, tên giúp việc và thông ngôn Tiệp của y - vốn là một tên cướp phong nhã: tên này không đòi hỏi tính mạng nếu có thể cuỗm được túi bạc).

Fridrich: kiểu người cao lớn, gày gò, da nâu, có cặp mắt và nụ cười nham hiểm. Y đã đến Tiệp-khắc ngay từ đầu năm 1937 với tư cách là gián điệp của bọn Gestapo để giúp việc thủ tiêu các đồng chí Đức lưu vong. Thực ra, y say mê giết người. Y không

thừa nhận một người nào vô tội. Ai đã đưa qua ngưỡng cửa phòng giấy là có tội rồi. Y thích thú báo cho chị em phụ nữ biết là chồng họ đã chết ở trại tập trung hoặc đã bị hành hình. Y hay lấy ở ngăn kéo ra bảy cái bình con đựng hài cốt và giơ cho những người bị bắt xem:

- Bảy thằng này, chính tay tao đập chết, mày sẽ là thằng thứ tám. (Hôm đó đã có tám người rồi vì y đã đánh Ian Ziska cho tới chết).

Y thích thú giơ những tập biên bản cũ, lật bầm một mình và hể hả khi đọc tên những người chết: “Thanh toán rồi! Thanh toán rồi!” Và y đặc biệt khoái trá khi y tra tấn phụ nữ.

Y rất thích xa hoa nhưng sự thích thú đó chỉ là động cơ phụ cho y tiến hành công việc của y: một căn nhà có đầy đủ đồ đạc, một cửa hàng vải vóc chỉ kích thích y tàn ác hơn, có thể thôi.

Nergơ - tên giúp việc người Tiệp của y - bé nhỏ hơn y khoảng nửa đầu về bề cao mà nói. Ngoài ra giữa chúng không có gì khác nhau.

Bôm - tên mật thám của tôi - không say mê xác chết, mặc dù danh sách những người thiệt mạng vì y không đến nổi ít hơn danh sách của hai tên nói trên. Y là một tên mạo hiểm đang khát vọng trở thành một nhân vật quan trọng. Y cũng làm việc cho lợi

ích của bọn Gestapo từ lâu. Y là một tên hầu bàn của khách sạn Napôlêông giữa lúc có những cuộc hội họp bí mật trong phạm vi hẹp của tên Bêran...^[43]. Những điều mà bản thân tên Bêran không nói với Hitle, Bôm chịu trách nhiệm nói rõ thêm. Nhưng chuyện đó có nghĩa gì so với cái quyền sẵn người, làm chủ cái sống và cái chết của mình, quyết định số phận của những gia đình trọn vẹn.

Để làm cho y vui lòng, không cần thiết mọi việc lúc nào cũng phải kết thúc thật bi thảm. Nhưng nếu y không kiếm được cách gì khác để tỏ ra xuất sắc hơn người thì bạn có thể sẵn sàng chờ đợi một chuyện tệ hại hơn. Vì cái đẹp, cuộc sống, thực sự có giá trị gì bên cạnh cái vinh quang của một tên Erôxtrate?^[44]

Y đã tạo riêng một màn lưới chân tay có lẽ rộng khắp nhất. Một tên đi săn đứng đầu một bầy chó lớn. Và y săn lùng. Nhiều khi chỉ vì cái khoái của công việc đó. Còn hỏi cung đối với y thường chỉ là một sự bó buộc vô vị của chức vụ. Đối với y điều chủ yếu là sự bắt bớ. Và rồi đây được nhìn thấy trước mặt những người đang chờ đợi quyết định của y. Một hôm y đã bắt khoảng hai trăm công nhân xe điện Praha, thợ máy, nhân viên bán vé xe hơi và xe chở khách trôlây-búytx^[45], y đã đuổi bắt trên các đường phố làm gián đoạn sự đi lại và gieo rắc sự rối loạn trong ngành vận tải. Y mới thích thú chứ! Sau đó y thả ra một trăm năm mươi

người, hoan hỉ nghĩ rằng trong một trăm năm mươi gia đình khi nhắc đến y, sẽ nói: con người mới chính trực làm sao?!

Theo nguyên tắc chung, y phụ trách những vụ mỗi tởa rộng khắp, nhưng không quan trọng lắm. Chính tôi, người y ngẫu nhiên tóm được là một ngoại lệ.

- Mày là một “ca” lớn nhất của tao, - y thường thật thà nhắc lại với tôi như vậy, hãnh diện thấy tôi được xếp vào những trường hợp thực sự quan trọng. Có lẽ điều này đã kéo dài đời sống của tôi.

Y và tôi ra sức dối nhau, không ngừng và có ý thức nữa. Tôi luôn luôn biết chuyện đó, y thì chỉ đôi lúc, nhưng khi bị lộ thì y và tôi bỏ quá đi theo sự thỏa thuận ngầm. Tôi tin rằng y không thiết tha lắm đến việc phát hiện ra sự thật, và tốt hơn là làm thế nào để không có một sự gì mờ ám trong cái “ca lớn nhất của y”.

Y không coi cái gậy và dùi cui sắt là phương tiện duy nhất để lấy cung. Y thích ngọt ngào dọa dẫm hơn, tùy theo cách y đánh giá nhân vật “của y”. Y không khi nào hành hạ tôi, có lẽ trừ đêm đầu tiên. Nhưng khi nào cần thì y lại mượn những tên khác làm việc đó.

Tất nhiên y đáng để ta chú ý và y phức tạp hơn mọi tên khác. Vốn có một trí tưởng tượng phong phú hơn, y đã biết sử dụng cái

đó. Một hôm y và tôi đi đến một nơi hẹn do y bày ra ở khu ngoại ô Branik. Về sau y và tôi còn ghé lại đó nhiều lần, ngồi hồi lâu trong một tiệm cà phê nhỏ ngoài trời, nhìn làn sóng người chen chúc xung quanh chúng tôi.

- Chúng tôi đã tóm được anh - y lý luận trong khi quan sát những người qua lại - anh hãy nhìn xem, có gì thay đổi đâu? Mọi người vẫn tới lui như trước, người ta vẫn vui cười hoặc lo âu như trước, mọi người vẫn tiếp tục sống như không hề có anh. Và chắc chắn trong số họ cũng có cả những độc giả của anh: anh tưởng rằng vì anh mà người ta sẽ mang thêm một nếp nhăn trên trán ư?

Một lần khác, sau khi khảo cung tôi suốt một ngày, y cho tôi lên xe hơi vào buổi chiều tới Praha, dẫn tôi qua khu Hratsany, phía trên phố Nêruđa.

- Tôi biết anh yêu Praha, anh hãy nhìn xem! Lẽ nào không bao giờ anh muốn trở lại Praha nữa sao? Praha mới đẹp chứ! Praha vẫn cứ đẹp ngay cả khi anh không tồn tại nữa...

Y đóng vai trò một tên quyền rũ rất khá. Cái buổi tối mùa hè ấy thổi vào Praha một làn gió nhẹ nhẹ báo trước thu sắp tới. Thành phố xanh nhạt, mờ mờ như trái nho, ngào ngạt như rượu

vang. Tôi muốn ngắm Praha cho tới ngày tận thế... nhưng tôi ngắt lời y:

- ... Và Praha còn đẹp hơn nữa khi các ông từ già nơi đây.

Y cười nhạt, một nụ cười không hiểm độc, buồn rầu thì đúng hơn, và nói:

- Anh trắng trợn thật.

Sau này y thường nhắc lại buổi tối hôm đó.

- Khi chúng tôi từ già nơi đây... Vậy anh chưa tin vào thắng lợi của chúng tôi sao?

Y hỏi thế vì chính bản thân y không còn tin vào điều ấy nữa. Và y lắng nghe tôi nói về sức mạnh và lực lượng vô địch của Liên-xô. Đó cũng là một trong những buổi y tra hỏi tôi lần cuối cùng. - Các ông giết đi một người cộng sản Tiệp-khắc - tôi thường nói với y - chính là các ông đã giết đi một phần hy vọng của dân tộc Đức. Chỉ có chủ nghĩa cộng sản mới bảo vệ được tương lai nước Đức.

Y gạt tay:

- Nếu chúng tôi thất bại thì điều đó không thể bảo vệ chúng tôi, - y bỗng rút khẩu súng ngắn trong túi ra - anh thấy không, ba viên đạn cuối cùng này tôi vẫn để dành cho tôi đây...

... Cử chỉ đó không những chỉ nói lên tính chất của một con phỗng. Cử chỉ đó đã nói lên tính chất của một thời đại mà trong đó y còn rơi rớt lại.

ĐÔI BỜ-TEN - KHÚC NHẠC ĐỆM

Đôi bờ-ten^[46] treo bên cánh cửa xà lim đối diện. Đôi bờ-ten rất bình thường. Một cái trò tôi chẳng bao giờ ưa dùng. Thế mà giờ đây, tôi thích thú nhìn nó mỗi khi cánh cửa xà lim hé mở, tôi thấy ở đó một tia hy vọng.

Khi bọn chúng bắt giam bạn, có thể chúng đánh bạn đến chí tử, nhưng trước hết chúng lột của bạn chiếc ca-vát, chiếc dây lưng hoặc đôi bờ-ten để ngăn bạn treo cổ mặc dù ta có thể dùng đưa rất tốt cả thân hình mình bằng một mảnh vải trải giường. Những dụng cụ giết người kinh sợ ấy về sau yên nghỉ trong phòng tang vật nhà ngục cho tới ngày nữ thần Parques vô danh nào đó của bọn Gestapo quyết định phải giải bạn đi nơi khác, đi lao công, đến trại tập trung hoặc ra pháp trường. Khi ấy chúng đòi bạn đến, trao lại những thứ đó cho bạn, vẻ rất trịnh trọng, nhưng bạn không có quyền được mang vào xà lim. Bạn phải treo những thứ đó ở ngoài, bên cánh cửa hoặc trên lan can gần đây. Những thứ đó sẽ được treo ở đây cho tới khi chuyển bạn đi nơi

khác, dấu hiệu chứng tỏ là một người ở trong phòng giam bắt đắ dĩ sắp sửa phải lên đường.

Đôi bơ-len trước mặt tôi hiện ra đúng vào ngày tôi biết được số phận dành cho Guxta. Anh bạn phía trước mặt cũng sẽ đi lao công trong cùng đoàn xe với nàng. Chuyển xe đưa họ chưa lên đường. Nó đột nhiên bị đình lại vì hình như địa điểm dự định đã bị máy bay bắn phá (lại thêm một viễn ảnh đáng mừng khác). Không ai biết khi nào đoàn xe sẽ khởi hành. Có thể chiều nay, có thể ngày mai, có thể một tuần nữa, có thể mười lăm ngày. Đôi bơ-len vẫn treo ở trước mặt và khi nhìn thấy nó tôi mới biết rằng Guxta vẫn còn ở Praha. Thế là tôi nhìn đôi bơ-len một cách thích thú, trùu mến, như một người nào sẽ đến cứu giúp nàng. Nàng sống thêm một ngày, hai ngày, ba ngày... Biết đâu đấy? Điều đó có thể có lợi. Ngày hôm đó, chính ngày hôm đó là ngày có thể cứu thoát nàng cũng nên.

Tất cả chúng tôi ở đây đều sống trong tình trạng ấy. Hôm nay, cách đây một tháng, một năm, chúng tôi gửi gắm cả chút hy vọng. Số phận bạn đã được quyết định, ngày kia bạn sẽ bị xử bắn. Ồ, nhưng ngày mai, biết bao chuyện có thể xảy ra! Miễn là sống được hai mươi bốn giờ nữa... Ngày mai mọi việc đều có thể thay đổi rồi kia mà! Phải, ai biết được ngày mai có thể xảy ra chuyện gì? Và những ngày hôm sau nối tiếp nhau trôi qua, hàng ngàn

người ngã xuống. Đối với hàng ngàn người ấy không có một ngày mai nào nữa, nhưng những người còn sống vẫn mãi mãi ôm ấp hy vọng không gì lay chuyển nổi: ngày mai, nào ai biết được sẽ xảy ra chuyện gì, ngay từ ngày mai?

Từ đó đẻ ra nhiều tin đồn kỳ quái nhất, mỗi tuần đều bùng lên cái tin lạc quan về chiến tranh sắp kết thúc. Ai cũng đón lấy nó, miệng há tới mang tai, mỗi tuần nhà ngục Pankrat lại xì xào một cái tin giật gân nào đấy mà người ta sẵn sàng tin ngay lập tức. Bạn chiến đấu với nó, bạn chiến đấu với những hy vọng hão huyền đó vì chúng chẳng hề làm ý chí phấn chấn mà chỉ làm suy nhược thêm. Thật vậy, niềm lạc quan không nhất thiết và hoàn toàn không thể bồi dưỡng bằng sự dối trá được, mà phải bằng chân lý. Nó phải sáng suốt trông thấy sự chiến thắng, một sự chiến thắng không còn nghi ngờ gì nữa... Nhưng điều chủ yếu cũng ở cả bạn nữa, nghĩa là bạn thấy không, một ngày có thể là ngày quyết định và cái ngày được thêm ấy có thể sẽ giúp bạn vượt qua cái ranh giới ngăn cách cuộc sống mà bạn không muốn từ bỏ với cái chết đang hăm dọa bạn.

Đời sống con người mới ngắn ngủi làm sao! Thế mà ở đây, bạn lại mong ngày ngày trôi đi nhanh chóng, nhanh hơn nữa, càng nhanh càng tốt. Cái thời gian cứ bay đi không giữ lại được

ấy, cái thời gian làm cho bạn suy nhược đi, ở đây trở thành người bạn. Điều đó thật là kỳ lạ.

Ngày mai sẽ thành hôm qua, hôm sau sẽ thành hôm nay.
Ngày lại ngày cứ thế trôi qua.

Đôi bớ-ten vẫn treo nguyên tại cánh cửa xà lim đối diện.

CHƯƠNG VI

THỜI KỲ GIỚI NGHIÊM NĂM 1942

27 tháng Năm năm 1943. Cách đây đúng một năm.

Khảo cung xong, chúng dẫn tôi trở lại “phòng chiếu bóng” ở dưới nhà. Đó là con đường vòng hàng ngày của “400”: buổi trưa xuống dưới nhà dùng bữa ăn đêm từ Pankrat tới, và buổi chiều trở lên gác tư. Nhưng hôm đó chúng tôi đã không trở lại.

Bạn ngồi đó và bạn ăn. Anh em bị can ngồi kín các hàng ghế dài, tay cầm cùi dĩa, mồm nhai. Trông họ thật là thương tâm! Nếu tất cả những ai sẽ chết vào ngày mai, lúc này biến thành những bộ xương, thì tiếng cùi dĩa kêu lanh canh trong các bát sành sẽ bị ngay tiếng xương lóc cóc va vào nhau và tiếng hàm răng rào rào che lấp. Nhưng chưa ai có một chút nghi ngờ là ngày mai sẽ chết. Mọi người đều ăn uống ngon lành, để cho có thể sống thêm hàng tuần, hàng tháng, hàng năm.

Thiếu chút nữa thì có thể nói rằng giờ phút ấy là “ngày đẹp trời”. Và bỗng nhiên trong đó có một trận gió dữ dội. Rồi lại yên tĩnh. Chỉ nhìn bộ mặt bọn giám thị bạn có thể nghĩ rằng đã có

chuyện gì xảy ra. Sau đó mọi việc bắt đầu rõ dần, căn cứ vào việc chúng gọi chúng tôi đi, bắt chúng tôi sắp hàng để lên đường về Pankrat giữa buổi trưa! Trường hợp có một không hai. Hy vọng một nửa ngày không bị khảo cung khi bạn đã mệt nhoài vì những câu hỏi mà bạn không biết trả lời ra sao - thật chẳng khác nào được Chúa ban phước. Bạn tưởng thế. Nhưng không đúng như vậy.

Chúng tôi gặp tướng Elias^[47] trong hành lang. Cặp mắt ông đầy phần nộ, ông trông thấy tôi mặc dầu trước nhóm cai ngục đứng chật ních tại đó, ông thì thầm:

- Giới nghiêm.

Anh em tù chỉ có mấy khắc đồng hồ để truyền cho nhau những tin quan trọng nhất. Ông không thể trả lời được câu hỏi thâm lặng của tôi.

Bọn coi ngục ở Pankrat ngạc nhiên thấy chúng tôi về sớm. Người dẫn tôi về xà lim là người được tôi tin cậy hơn cả. Tôi chưa biết là người thế nào nhưng tôi nói cho anh ta điều tôi đã biết. Anh ta lắc đầu, anh ta không biết gì cả. Có thể tôi nghe lầm. Phải, có thể lắm. Điều đó làm cho tôi yên tâm.

Nhưng ngay tối hôm đó anh ta trở lại và vừa ngó vào xà lim vừa nói:

- Anh nói đúng đấy. Hayđrich bị mưu sát^[48]. Bị thương nặng. Giới nghiêm ở Praha.

Hôm sau chúng cho chúng tôi xuống xếp hàng dưới chân cầu thang để dẫn đi khảo cung. Trong bọn chúng tôi có cả đồng chí Victo Xynêk, người ủy viên cuối cùng của Ban chấp hành Trung ương còn sống sót, bị bắt hồi tháng Hai năm 1941. Tên giữ chìa khóa mặc quân phục S.S., người to lớn phốp pháp, phát phát trước mặt anh một mảnh giấy trắng trên đó bạn có thể nhận thấy những chữ lớn.

Entlassungs befehl^[49].

Y cười ồ, man rợ:

- Mày thấy không, thằng Do-thái khốn nạn, dù sao mày cũng được cái mày vẫn chờ đợi. Lệnh phóng thích! Pheng...

Và y lấy ngón tay vạch một đường vào cổ Victo tỏ ý đầu anh sẽ bị chém đứt. Ôtô Xynêk là người đầu tiên bị hành hình trong thời kỳ giới nghiêm năm 1941. Victo, người anh của đồng chí, là nạn nhân đầu tiên của thời kỳ giới nghiêm năm 1942. Chúng dẫn anh đến Maothôden. Để hạ con thú, như chúng nói một cách tao nhã.

Cuộc hành trình Pankrat - lầu Petsêk và khứ hồi từ nay trở thành nỗi thống khổ hàng ngày đối với hàng ngàn người bị giam

giữ. Bọn S.S. ngồi gác trên các xe “trả thù cho Hâyđrich”. Chiếc xe nhà ngục chạy chưa được một cây số thì máu từ miệng hoặc từ đầu bị chúng dùng báng súng ngăn đập nát đã trào ra. Sự có mặt ngẫu nhiên của tôi trên xe trở thành có ích cho các anh em khác vì bộ râu xồm của tôi làm cho bọn S.S. chú ý và thúc đẩy chúng tìm cách giở trò tinh quái. Túm vào râu tôi như bám vào tay vịn trong chiếc xe bị lắc lư mạnh là một trong những trò tiêu khiển ưa thích nhất của chúng. Đối với tôi, đó là một sự chuẩn bị tốt cho những cuộc tra khảo diễn ra phù hợp với tình hình chung và chấm dứt bằng cái câu đầy nghi thức này:

- Nếu từ giờ đến mai, mày không biết điều hơn thì mày sẽ bị xử bắn.

Chẳng còn có gì đáng kinh sợ trong câu nói đó cả. Tôi nào bạn cũng nghe thấy một cách đều đặn cuộc điểm danh ở hành lang dưới nhà. Năm chục, một trăm, hai trăm người xiềng xích, tổng lên xe tựa những con vật dành cho lò sát sinh và chở đi Kobilixy để giết hàng loạt. Tội lỗi của họ ư? Chủ yếu là họ chẳng phạm tội gì cả. Họ bị bắt nhưng họ không liên quan tới một vụ nào quan trọng. Chúng chẳng cần họ để điều tra cái gì, và vì thế họ bị giết chết. Một bài thơ ngắn châm biếm do một đồng chí đọc cho chín người bạn khác nghe đã làm cho họ bị bắt hai tháng trước cuộc mưu sát. Giờ đây chúng chở họ đi hành hình với lý do

đã tán thành cuộc mưu sát. Một thiếu phụ đã bị bắt từ sáu tháng nay vì tình nghi là đã rải truyền đơn. Chị không nhận gì hết. Thế là giờ đây chúng bắt anh em, chị em của chị, những chị dâu và anh rể của chị và chúng đem ra hành hình hết, giết sạch cả họ hàng là khẩu hiệu của thời kỳ giới nghiêm này. Một nhân viên sở bưu điện bị bắt lầm, đang đứng sát vào tường chờ được phóng thích. Anh ta nghe thấy gọi tên mình và trả lời. Chúng xếp anh vào hàng những người bị xử bắn, chúng tổng anh lên xe, chúng bắn anh và mãi hôm sau chúng mới nhận thấy đây chỉ là một sự trùng tên và chính là một người khác cùng tên phải đưa ra hành hình. Thế là chúng bắn cả người này và như thế là ổn. Điều tra lại cho đúng tên tuổi của người sẽ bị giết chết ư? Ai lại chịu mất thì giờ để làm việc đó? Đây chẳng phải là chuyện thừa khi cần phải cướp lấy cuộc sống của cả một dân tộc hay sao?

Một buổi tối đã khuya tôi mới trở về sau khi bị tra hỏi. Tôi thấy Vladixlap Vanslura^[50] đứng trước bức tường dưới nhà, hành lý cuộn tròn trong một bọc nhỏ đặt ở chân. Tôi chưa biết thế nghĩa là gì. Anh cũng vậy. Chúng tôi siết tay nhau. Từ trên đầu cầu thang tôi còn thấy anh đứng đó, đầu hơi cúi xuống, mắt nhìn ra xa, nhìn vượt khỏi toàn bộ cuộc đời anh. Nửa giờ tối, chúng gọi tên anh...

Vài ngày sau, đứng tựa lưng vào cùng bức tường đó là Milô Kraxny, người lính dũng cảm của Cách mạng, bị bắt từ tháng mười năm ngoái, mà cả sự tra tấn lẫn sự giam cầm cũng không khuất phục nổi. Hơi quay mặt ra khỏi tường, anh bình tĩnh giải thích điều gì cho tên coi ngục đang đứng sau anh. Anh nhìn thấy tôi, mỉm cười, gật đầu từ biệt và nói tiếp:

- Chuyện đó hoàn toàn chẳng có ích gì cho các anh đâu. Nhiều người trong chúng tôi sẽ còn ngã nữa, nhưng chính các anh sẽ là người thất bại...

Lại một lần nữa, vào buổi trưa nào đó, chúng tôi ở tầng dưới, tại lầu Petsêk, đang chờ ăn sáng. Chúng dẫn Êliat đến. Ông cất một tờ báo dưới cánh tay, vừa mỉm cười vừa chỉ vào tờ báo. Ông vừa đọc thấy trong đó nói rằng ông có liên quan tới những người đã tiến hành vụ mưu sát.

- Thật là những tin vệt, - ông vừa nói gọn thon lỏn vừa bắt đầu ăn.

Buổi tối, khi trở về Pankrat cùng với các anh em khác, ông lại vui đùa nhắc lại chuyện đó. Một giờ sau ông bị lôi ra khỏi xà lim và dẫn đi Kobilixy.

Xác chết chất cao lên hàng đồng. Chúng không còn đếm từng chục, từng trăm mà là từng ngàn. Thứ máu tươi luôn luôn đổi

mới ấy kêu gọi mũi bọn thú dữ. Chúng “hoạt động” đến tận đêm khuya, chúng “hoạt động” cả ngày chủ nhật. Giờ đây chúng đều trưng quân phục S.S., đó là ngày hội của chúng, ngày hội giết người. Chúng giết hại công nhân, nhà giáo, nông dân, nhà văn, công chức; chúng giết đàn ông, đàn bà, trẻ em; chúng giết trụi cả gia đình, chúng tiêu diệt và thiêu hủy những làng mạc trọn vẹn. Như bệnh dịch chết chóc và súng đạn bao trùm lên khắp xứ sở, không kiêng nể nơi nào.

Còn con người trong cơn khủng khiếp đó thì sao?

Nó sống.

Thật là khó tin. Nhưng nó cứ sống, cứ ăn, cứ ngủ, cứ yêu thương, cứ làm việc và còn nghĩ cả đến hàng nghìn việc không dính líu gì đến cái chết. Có thể một gánh nặng ghê gớm đè lên đầu, lên cổ nhưng nó chịu gánh nặng ấy, không hề cúi đầu, không hề bị đè bẹp.

Giữa thời giới nghiêm, tên mật thám dẫn tôi đến Branik. Cái tháng sáu đẹp trời ấy đượm hương thơm bồ đề và hoa dạ hợp cuối mùa. Một buổi chiều tối chủ nhật. Con đường dẫn đến ga xe điện không đủ để chứa dòng người náo nhiệt đi du lịch về. Họ vui vẻ, ồn ào, mệt nhoài, một thứ mệt mỏi êm dịu, họ ngây ngất dưới sự vuốt ve mơn trớn của mặt trời, của làn nước, bên cánh

tay người yêu... Chỉ có thần chết là không thấy hiện trên nét mặt họ, tuy nó vẫn không ngớt lớn vồn quanh họ và chui rúc vào tận giữa đám đông. Họ vẫn đùa rỡ, xôn xao, nhảy nhót và dễ thương như đàn thỏ. Như đàn thỏ! Bạn hãy thọc tay vào cái đám đông ấy để lôi ra một con cho bữa tiệc của bạn: chúng nép vào một xó, nhưng lập tức chúng lại bắt đầu nhảy nhót với những lo âu, những niềm vui và tất cả sức sống sôi nổi của chúng.

Tôi thấy mình bất chợt được chuyển từ cái thế giới bưng bít của nhà ngục vào làn sóng cuộn cuộn này và lúc đầu tôi đắng cay, nếm thử niềm hạnh phúc êm đềm của nó.

Tôi nghĩ sai rồi, tôi nghĩ sai rồi.

Cái mà tôi trông thấy ở đây chính là cuộc sống, cái địa ngục mà tôi vừa rời khỏi để tới đây, cũng như cái thế giới này, nói chung đều là cuộc sống đặt dưới một sự áp bức tàn nhẫn, nhưng không thể hủy diệt được, bị tiêu diệt trong một con người và nảy nở trong hàng trăm người khác, cuộc sống mãnh liệt hơn cả cái chết. Như thế mà lại đắng cay ư?

Và rồi sao nữa? Chẳng lẽ chúng tôi ở trong những ngục tối âm u, đã từng sống giữa cơn ác mộng, chúng tôi lại được cấu tạo bằng một chất liệu khác hay sao?

Đôi khi trên đường đến nơi hỏi cung, việc canh gác không đến nỗi quá nghiêm ngặt, tôi đưa mắt ngắm phố xá qua cửa xe, nhìn các cửa hàng, chòi bán hoa, người đi lại, phụ nữ... có một lần tôi tự nhủ nếu tôi đếm được chín bộ chân đẹp thì hôm nay tôi còn chưa bị hành hình. Thế là tôi đếm, tôi ngắm, tôi so sánh, tôi xem xét từng đường nét của chúng, thừa nhận bộ chân này đẹp, bộ chân kia xấu với một niềm thích thú say sưa, không coi như sinh mạng tôi phụ thuộc vào sự đánh giá này mà đó chỉ là một việc làm cho qua chuyện.

Thường thường tôi trở về xà lim khá muộn. Bố già Pexêk đã lo ngại, thậm chí còn tự hỏi không biết tôi còn về nữa hay không. Ông ôm chầm lấy tôi, tôi vẫn tắt kể cho ông nghe tin tức, hôm qua người nào đã là người cuối cùng ngã xuống ở Kôbilixy... rồi chúng tôi ngẫu nhiên nuốt món rau khô ghê tởm, hát lên những bài ca vui tươi, hoặc với những nỗi bức bối tất yếu, chúng tôi chơi vài ván xúc xắc ngẫu ngô mà chúng tôi hết lòng tham gia với tất cả nhiệt tình. Và chuyện đó xảy ra đúng vào những giờ buổi tối khi cánh cửa ngục lúc nào cũng có thể mở ra để đón bản thông cáo của thần chết đến gọi một người trong số chúng tôi:

- Tên này, hay tên này, xuống dưới nhà! Dem theo hết quần áo, mau!

Lần này chúng không gọi đến chúng tôi. Chúng tôi đã sống qua thời kỳ khủng khiếp ấy. Hôm nay chúng tôi nhớ lại tất cả chuyện đó, ngạc nhiên về những cảm xúc hồi ấy. Sao con người lại được cấu tạo một cách kỳ lạ đến thế, nó có thể chịu đựng được cái tưởng chừng như không chịu đựng nổi!

Tất nhiên không lẽ nào những giờ phút như vậy lại không lưu lại ở nơi nào đấy trong lòng chúng tôi những ấn tượng sâu sắc. Có thể chúng nằm im trong đó, tựa hồ một cuộn phim được giấu kín trong đầu óc chúng tôi và một ngày kia trong cuộc sống thực tế sẽ bắt đầu mở ra tới mức làm cho chúng tôi điên cuồng nếu như chúng tôi sống được lúc đó. Nhưng cũng có thể chúng tôi sẽ chỉ ngắm chúng như một nghĩa trang rộng lớn, khu vườn xanh trong đó có gieo những hạt giống rất quý.

Những hạt giống rất quý sẽ nảy mầm.

CHƯƠNG VII

NGƯỜI VÀ PHỔNG (II) PANKRAT

Nhà ngục có hai cuộc sống khác nhau. Một cuộc sống bị nhốt kín trong xà lim, hoàn toàn cách biệt với toàn bộ thế giới, tuy vậy vẫn gắn chặt với nó bằng những mối dây mật thiết nhất ở khắp nơi có tù chính trị. Một cuộc sống khác diễn ra ở ngoài xà lim trong dãy hành lang dài nửa sáng nửa tối, ngọt ngào. Đó cũng là một thế giới riêng biệt, bận rộn phức tạp, bị cô lập hơn cả thế giới những người bị giam, một thế giới những con phồng với vài người ít ỏi. Chính cái thế giới ấy tôi muốn nói đến dưới đây.

Thế giới đó có môn khoa học tự nhiên của nó, có môn lịch sử của nó, không thì tôi đã không thể có một quan niệm sâu sắc về chúng. Tôi sẽ chỉ biết cái bối cảnh quay về phía chúng tôi, cái hình dáng bề ngoài, cái vẻ vững chắc và thuần nhất đang đè bẹp đám người trong các xà lim dưới sức nặng sắt thép của nó. Trước đây một năm, trước đây sáu tháng vẫn còn đúng như thế. Giờ đây cái bề ngoài ấy đã nứt nẻ để lộ ra những bộ mặt thảm hại, tươi cười, đầy lo âu, lộ bạch, những bộ mặt hết sức khác nhau, nhưng

vẫn là những bộ mặt con người. Cái hoàn cảnh cực nhục của chế độ cũng đè nặng lên mỗi thành viên cái thế giới xám xịt ấy và đã phơi bày ra ánh sáng tất cả những gì thuộc về nhân tính. Có khi rất ít, khi thì nhiều hơn một chút: chính cái liều lượng ấy đã chia chúng ra nhiều loại điển hình khác. Tất nhiên bạn cũng có thể thấy vài người hoàn bị trong bọn chúng, nhưng những người này đã không ngờ là có ý định lấy sự buồn nản của chính mình để giúp đỡ những người khác cùng hoàn cảnh.

Nhà ngục là một nơi chẳng vui tươi gì, nhưng cái thế giới ngoài xà lim lại buồn tẻ hơn cái thế giới trong xà lim. Trong xà lim toát lên tình bạn và tình bạn ấy mới quý làm sao! Đó là thứ tình bạn kết nghĩa ngoài mặt trận, trong hoàn cảnh nguy nan kéo dài, khi sinh mệnh của bạn hôm nay có thể nằm trong tay tôi và sinh mệnh tôi ngày mai nằm trong tay bạn. Nhưng giữa bọn cai ngục Đức của cái chế độ này ít có tình bạn lắm. Ở đây không thể có tình bạn được. Một không khí lặt nhau bao bọc chúng, đưa nọ rình mò và tố giác đứa kia. Đứa nào, đứa ấy sống cô độc, giữ miếng trước mặt đứa khác mà nó công khai gọi là “đồng đội”; Còn những đứa tốt nhất trong số chúng không thể và không muốn sống không có bạn, cuối cùng đã đi tìm bạn... trong xà lim.

Lâu lắm chúng tôi không biết đến tên chúng. Cái đó không quan trọng lắm. Giữa chúng tôi với nhau, chúng tôi gọi chúng bằng những biệt hiệu mà chính chúng tôi hoặc những anh em đến trước đã đặt cho chúng, những tên lóng sau đó còn truyền lại mãi trong các nhà ngục. Đứa nào có bao nhiêu phòng giam thì có bấy nhiêu biệt hiệu; đó là loại “trung bình”, vô thưởng vô phạt; ở chỗ này, vào bữa ăn trưa, y cho ăn khá hơn một chút; ở chỗ kia, kẻ bên, y tổng ngay một quả vào mặt. Những giây phút tiếp xúc ngắn ngủi với tù nhân ấy cũng đủ để khắc sâu hình ảnh con người đó vào trí nhớ của anh em ở xà lim và để ra một dư luận cũng phiến diện như cái tên lóng. Trái lại, thỉnh thoảng ở những xà lim khác nhau, không ai bảo ai mà cũng đều nhất trí về những biệt hiệu này hoặc những biệt hiệu khác. Chuyện đó xảy ra trong trường hợp của những tên mà tính tình nổi bật hơn. Theo chiều hướng này hoặc chiều hướng khác. Về mặt tốt hay mặt xấu.

Bạn hãy nhìn “điển hình” này xem! Hãy nhìn những con phỗng này xem! Dù sao đây cũng không phải là một mớ lộn xộn chỉ cấu tạo một cách đại khái bất kể ra sao. Đó là một phần tử thuộc đạo quân chính trị của chủ nghĩa quốc xã. Những con người được chọn lọc. Những trụ cột của chế độ, những chỗ dựa cho cái xã hội của nó...

“TÊN Y TÁ - CỨU THƯƠNG”

Vóc người cao lớn, to béo, với một giọng cao thanh thanh: “Tên S.S. trù bị” Rơsơ, gác cổng một trường học ở Côlônho. Như hết thấy những tên gác cổng các trường học Đức, y đã theo học lớp cứu thương và thỉnh thoảng y thay thế tên thợ cạo nhà ngục. Y là tên đầu tiên mà tôi tiếp xúc ở đây. Y đã lôi tôi vào xà lim, kéo tôi lên nằm dài trên chiếc nệm nhồi rơm, băng những vết thương của tôi lại, đặt cho tôi những miếng vải gạc đầu tiên. Có lẽ y đã góp phần cứu sống tôi thật. Như vậy cái gì đã được biểu hiện ở đây? Con người ư? Hay là lớp học cứu thương? Tôi không biết. Nhưng chắc chắn là bản chất quốc xã của y đã biểu lộ rõ khi y đánh gãy răng những người Do-thái hoặc khi bắt họ nuốt những thìa đầy muối hoặc cát, tựa thuốc vạ ứng chữa đủ mọi bệnh.

TÊN NHÂN NGHĨA GIẢ

Fabian, tên đánh xe vui tính và láu lỉnh của hàng rượu bia ở Buđêô-vitxê. Y bước vào xà lim với nụ cười rộng rãi, mang bữa ăn tối, không bao giờ làm hại ai cả. Không ai có thể tin rằng y lại

đứng hàng giờ liền ngoài cửa, nghe ngóng để vội vã hét ngay lên ông chủ y cái “tin” nhỏ nhất nhất, hồ đồ nhất.

KÔKLA

Cũng là một công nhân rượu bia ở Buđêjô-vitxê. Ở đây không thiếu thứ công nhân Đức miền Xuyđêtơ loại ấy. “Vấn đề không phải là suy nghĩ hay hành động riêng lẻ của một công nhân - đã có lần Mác viết như vậy - mà ở chỗ những người công nhân trên cương vị giai cấp, phải làm gì để hoàn thành vai trò lịch sử của mình”. Thật ra những tên này không hề biết gì về vai trò của giai cấp chúng. Bị tách rời khỏi giai cấp đó, đối lập với giai cấp đó, về mặt tư tưởng, tựa như chúng bị treo lơ lửng trên không trung và có thể, về mặt nghĩa đen, một ngày kia, chúng cũng sẽ bị xử treo.

Y gia nhập hàng ngũ quốc xã để hưởng một cuộc sống dễ dàng hơn. Hóa ra chuyện đó phức tạp hơn sức tưởng tượng của y. Từ lúc đó, y mất bật tiếng cười. Y gửi gắm hy vọng vào thắng lợi của chủ nghĩa quốc xã. Té ra y đã vớ phải một con ngựa chết. Từ đó y không còn trấn tĩnh được mình nữa. Đêm đến, khi y bước đi, cô độc một mình trong đôi giày vải êm lặng dọc theo các hành

lang nhà ngục, y đã vô tình để lại dấu vết những ý nghĩ đen tối của mình vào lớp bụi trên chao đèn:

- Mọi việc thối như cứt - y đã viết lên chao đèn một cách nên thơ, và y có ý định tự sát. Ban ngày, để đỡ hoảng sợ, y thét lên chói cả tai, thở hỗn hển bắt tù nhân và cai ngục chạy rồi rít.

RÔXLÊ

Lêu nghêu, gầy nhom, với một giọng trầm thô lỗ một trong những tên ít có ở đây biết cười một cách thật thà. Công nhân dẹt ở vùng Iablônetskô. Y đến xà lim tranh luận vấn đề của y hàng giờ liền.

- Làm sao tôi lại phải làm công việc này? Đã mười năm nay, tôi không có việc nào làm cho ra việc. Và mỗi tuần hai chục cuaron^[51], cho toàn thể gia đình... Anh có biết cuộc sống đó như thế nào không? Giữa lúc đó thì họ đến tìm và bảo: Cứ đến với chúng tao, chúng tao sẽ tìm việc cho mày. Tôi đến... và họ đã cho tôi việc làm. Cho tôi và cho tất cả những anh em khác. Chúng tôi có bữa ăn. Chúng tôi có nhà ở. Chúng tôi có thể sống được. Chủ nghĩa xã hội ư? Được, đồng ý không phải thế đâu. Tôi hình dung mọi việc khác kia. Nhưng bây giờ khá hơn trước nhiều.

- Không phải ư? Chiến tranh ư? Tôi không thích chiến tranh đâu. Tôi không muốn người khác phải chết. Tôi thì tôi chỉ muốn sống thôi.

- Các anh bảo rằng dù muốn hay không, tôi sẽ tự ý quyết định được hay sao? Thế thì tôi phải làm gì bây giờ? Ở đây tôi có làm hại ai đâu? Tôi mà đi thì kẻ khác sẽ đến, có thể còn tệ hại hơn. Như thế tôi có giúp ích được ai không? Khi chiến tranh kết thúc, tôi sẽ trở về nhà máy...

- Anh cho là ai sẽ thắng? Không phải chúng tôi à? Các anh à? Thế thì sau đó, chúng tôi sẽ ra sao?

- Hết kiếp ư? Uổng thật! Tôi đã hình dung mọi việc khác hẳn...

Và y ra khỏi xà lim, thần thờ kéo dài bước chân.

Nửa giờ sau, y trở lại đặt một câu hỏi: thật ra ở Liên-xô như thế nào nhỉ?

“CỬA ẤY”

Một buổi sáng, chúng tôi chờ đợi ở dưới nhà, trong dãy hành lang chính của Pankrat, đợi giải tới lầu Petsêk khảo cung. Ngày nào chúng cũng để chúng tôi đứng ở đó, mặt quay vào tường để

chúng tôi không trông thấy những chuyện xảy ra phía sau. Nhưng sáng hôm đó, sau lưng chúng tôi vang lên một tiếng nói mới mẻ:

- Tôi không muốn trông thấy gì, nghe thấy gì! Chính các anh không hiểu tôi, các anh sẽ phải hiểu!

Tôi bật cười. Ở cái trường dạy thú vật theo kiểu máy móc này, câu dẫn chứng của tên trung úy Đúp ngu xuẩn đáng thương nọ trong cuốn *Svây*^[52] rơi vào thật là đúng chỗ. Và cho tới nay chưa ai có can đảm ném ra câu nói đùa ấy quá âm ỉ như vậy. Nhưng người đứng bên cạnh tôi đầy kinh nghiệm, thích tôi một cái khá đau làm cho tôi hiểu rằng đây không phải là trò đùa, tôi có thể lầm lẫn, chắc chắn đây không phải là câu nói đùa. Mà không phải là câu nói đùa thật.

Cái tên vừa thốt ra như vậy, sau lưng chúng tôi là một giống quỳ dữ không đáng kể, mặc quân phục S.S... rõ ràng không có một chút quan niệm nào của Svây. Lời nói của y tựa như của tên trung úy Đúp vì tính tình hai đứa giống nhau. Tên nó là Uythan và với cái tên húy là Vitan, y đã làm tiểu đội trưởng tái ngũ trong quân đội Tiệp-khắc. Tên ấy đã nói đúng: về sau chúng tôi đã tìm hiểu y thực sự đầy đủ. Và khi nói đến y, chúng tôi bao giờ cũng dùng một chữ chung chung “Của ấy”. Nói cho cùng thì óc sáng

tạo chúng tôi đành chịu bó tay khi phải tìm một biệt hiệu tương xứng với cái mở hỗn hợp phong phú của tính chất ngu ngốc, trì độn, huênh hoang và độc ác ấy vốn là một trong những trụ cột chủ yếu của chế độ Pankrat.

Y không cao hơn khoeo con lợn, đó là đặc điểm nổi tiếng định nghĩa bọn xu thời nhỏ xiu đầy tự phụ để xúc phạm vào chỗ nhạy cảm nhất của chúng. Phải đau khổ với biết bao cái ti tiện về tinh thần để con người chịu nổi cái ti tiện về thể chất! Uythan đang phải chịu đựng cái ti tiện ấy và y trả thù tất cả những cái gì lớn hơn y, về tinh thần hoặc về thể xác: nghĩa là trả thù tất cả.

Không phải bằng cách đánh đập. Y không có đủ gan làm việc đó. Nhưng bằng sự tố giác có hệ thống. Biết bao tù nhân đã bị tàn tạ hoặc phải bỏ mạng vì những báo cáo của Uythan! Vì ra khỏi nhà ngục Pankrat để tới trại tập trung, cũng như khi bạn chỉ ra khỏi nơi đây, mà có một giấy nhận xét thể này hay thể nọ, không phải là chuyện không quan hệ.

Y vô cùng lố lằng. Một mình trong hành lang, y bước đi bệ vệ và mơ mơ màng màng nghĩ đến vai trò cực kỳ quan trọng của y. Mỗi khi chạm trán ai lập tức y cảm thấy y cần phải leo lên một chỗ nào. Nếu y hỏi bạn thì y ngồi lên bao lơn và y có thể ngồi trong cái tư thế bất tiện ấy trong một giờ liền nếu cần, vì như vậy

y cao hơn bạn một đầu. Nếu y phải trông tên thợ cạo làm việc thì y leo lên một cái ghế đầu hoặc đi lại trên một chiếc ghế dài, luôn miệng tuôn ra những câu châm ngôn minh mẫn của y:

- Tôi không muốn trông thấy gì, nghe thấy gì! Các anh không hiểu tôi...

Trong giờ tập thể dục buổi sáng, ít ra y cũng đi lại trên cái bồn cỏ, y sẽ cao hơn các chỗ xung quanh được mười phân. Y bước vào xà lim, uy nghi như vua chúa, rồi vội vã leo ngay lên chiếc ghế tựa để có thể quan sát từ trên xuống.

Y vô cùng lỗ lã, nhưng cũng như hết thấy những tên ngu ngốc trong một cơ quan quyết định sinh mệnh con người - y cũng vô cùng nguy hiểm. Đầu óc đàn độn của y che giấu một tài năng: có bé xé ra to^[53]. Y không biết gì ngoài phạm sự chó săn của y. Vì thế mà mỗi sự vi phạm, kể cả những vi phạm nhỏ nhất đối với nền trật tự đã quy định cũng được y coi là một cái gì rất to chuyện, có tầm quan trọng ngang với sứ mệnh của y. Y đặt ra các loại tội lớn nhỏ phạm đến kỷ luật của nhà ngục để có thể ngủ yên giấc, yên trí rằng mình là một nhân vật quan trọng. Nhưng khổ nỗi, ở đây ai lo đến việc kiểm tra những điều tố giác của y có gì là đúng?

XMÊTÔN

Một vóc người thô lỗ, đôi mắt đàn độn trên bộ mặt không hồn, có thể nói toàn bộ người y là hiện thân một trong những tranh vẽ châm biếm của Grôz về những con vật công kích quốc xã. Trước kia y đã vắt sữa bò gần biên giới Lituyani, nhưng có điều kỳ lạ là những con vật đẹp tuyệt vời ấy đã không để lại cho y một chút cao thượng nào của chúng. Đối với giới thượng lưu, y được coi là hiện thân những đức tính của dân tộc Đức sắc bén, cứng rắn, không ai cảm dỗ được (một trong những tên ít có, không ăn hốt phần của anh em khi lao công ngoài hành lang đem tới) nhưng...

Tôi không còn nhớ một nhà bác học Đức nào xưa kia đã đo sự thông minh của các sinh vật bằng số “tiếng” chúng có thể tạo ra được. Và tôi thấy hình như ông ta nhận ra rằng sinh vật ít thông minh nhất là con mèo nuôi trong nhà chỉ biết tạo ra một trăm hai mươi tám tiếng. Nếu đem so với tên Xmêton thì nhà lao Pankrat bao giờ cũng chỉ nghe thấy y nói rành rọt được có bốn tiếng:

“Pass Bloss auf, Mensch!”^[54] thì con mèo là cả một thiên tài!

Y bàn giao công việc hai ba lần một tuần, lần nào cũng đổ mồ hôi sôi nước mắt... và rút cục bao giờ y làm cũng không ra gì. Một hôm tôi đã trông thấy y bị tên giám đốc nhà ngục khiển trách vì y đã không cho mở cửa sổ. Cái đồng thịt đó núng nính một lúc, trù trừ trên cặp giò ngắn ngủn, cái đầu đã cúi xuống một cách ngô nghê lại càng hạ thấp thêm, hai bên mép sệ xuống vì đã cố gắng một cách tuyệt vọng lấp lại những điều y vừa nghe thấy... và bỗng nhiên toàn bộ cái khối đó bắt đầu rống lên như một chiếc còi tầm làm náo động tất cả các hành lang. Không ai hiểu đó là chuyện gì - các cửa sổ vẫn đóng im lìm, chỉ thấy máu ộc ra đằng mũi hai tù nhân đứng gần Xmetôn nhất. Cuối cùng y đã tìm ra được giải pháp.

Bao giờ cũng một giải pháp: đánh, gập tù nhân là đánh. Rồi lại đánh, và nếu cần thì đánh cho kỳ chết. Điều đó thì y hiểu. Chỉ điều đó thôi. Một hôm bước vào phòng kỷ luật nhà ngục, y đánh một tù nhân. Anh này, một người ốm, ngã sụp xuống đất, lên cơn co giật. Tất cả các tù nhân khác phải ngồi xổm dậy, nhồm lên nhồm xuống theo nhịp điệu cơn giật của người xấu số cho tới khi người này hoàn toàn kiệt sức... Thằng Xmetôn, hai tay chống nạnh, vẻ hài lòng, với nụ cười ngốc nghếch, y đứng nhìn cái kết thúc của một tình thế rối rắm mà y đã giải quyết.

Một con người nguyên thủy chỉ nhớ được mỗi một điều trong những điều người ta đã dạy y: đánh cho thỏa chí!

Tuy nhiên, ngay cả trong con người ấy rốt cuộc đã có cái gì tan vỡ. Khoảng một tháng trước đây, có hai người ngồi với nhau; y và K... trong phòng khảo cung nhà ngục. K... Trình bày tình hình cho y. Chuyện đó kéo dài hồi lâu, rất lâu trước khi Xmêôn bắt đầu hiểu được chút ít. Y đứng dậy, ra mở cửa phòng, thận trọng đảo mắt ra ngoài hành lang: khắp nơi đều yên tĩnh, đêm tối, nhà ngục đang yên giấc. Y đóng cửa, khóa lại cẩn thận và từ từ để rơi mình xuống ghế:

- Thế anh cho rằng...?

Y gục đầu vào lòng bàn tay. Một sức nặng ghê gớm đã giáng xuống chút tâm hồn bé bỏng run rẩy trong cái xác to lớn ấy. Y ngồi bẹp dí như vậy hồi lâu. Cuối cùng y ngẩng đầu lên và nói, vẻ thất vọng:

- Anh nói đúng. Không thể thắng nổi nữa...

Từ một tháng nay nhà lao Pankrat không còn nghe thấy tiếng la hét hiếu chiến của Xmêôn. Và những anh em tù mới tới không được biết quả đấm của y ra sao!

TÊN GIÁM ĐỐC NHÀ NGỤC

Thật ra người y bé nhỏ, bảnh bao trong bộ thường phục cũng như trong bộ quân phục, một tên *Untersturmfuhrez*^[55], vẻ mặt phốp pháp tự mãn, thích chó, thích gái: đó là một mặt không liên quan gì đến chúng tôi.

Mặt khác mà qua đó Pankrat biết y: thô bỉ, tục tằn, vô học thức, với một vẻ khinh người điển hình của chủ nghĩa quốc xã, sẵn sàng hy sinh tất cả mọi người để bám chặt lấy địa vị. Tên y là Xôppa - nếu bạn cần phải biết - y quê quán ở Ba-lan. Hình như y đã học xong nghề thợ rèn, nhưng cái nghề cao quý đó hoàn toàn không để lại dấu vết nào. Y bước vào nghề phụng sự Hitle từ lâu và chính nhờ ở những việc làm đê tiện của y mà cuối cùng y đã nhoi lên được địa vị này. Y bảo vệ địa vị đó bằng mọi cách, không có chút cảm tình và kiêng nể đối với ai, bất chấp là tù nhân hay viên chức, trẻ em hay người già. Làm gì có tình bạn giữa đám viên chức của chủ nghĩa quốc xã ở nhà lao Pankrat, nhưng trong số đó, không có tên nào lại như Xôppa, một tên không có chút tình bạn nào. Người độc nhất mà có lẽ y coi trọng và hay được tiếp chuyện là tên thợ cạo nhà ngục, tên cảnh sát trưởng Vetxne. Nhưng rõ ràng là tình bạn đó không có đi có lại.

Y chỉ biết có bản thân y. Chính vì bản thân y mà y đã phụng sự cho tới khi kiếm được cái địa vị chúa tể này và chính vì bản thân y... mà y sẽ trung thành với chế độ quốc xã cho tới giờ phút cuối cùng. Có lẽ y là thằng độc nhất không nghĩ đến cách thoát thân nào khác. Y biết rằng đối với y thì không có lối thoát. Chủ nghĩa quốc xã sụp đổ là y sụp đổ, là hết cuộc đời đầy đủ tiện nghi, hết căn nhà lộng lẫy, hết vẻ bảnh bao (cái thứ bảnh bao vô liêm sỉ chưng diện quần áo của những người Tiệp đã bị hành hình).

Đúng, đoạn đó là đoạn kết thúc. Đúng.

TÊN THỢ CẠO NHÀ LAO

Tên cảnh sát trưởng Vetxne: một con phỗng đặc biệt trong môi trường Pankrat. Khi thì bạn cảm thấy như y không có mặt tại vị trí y ở đây; khi thì trái lại, bạn không thể hình dung nổi nhà lao Pankrat mà không có y. Khi nào y không ở phòng thuốc thì y lê gót trong hành lang, lắc lư, bước đi lắt nhắt, lăm bắm một mình, y quan sát, quan sát không mệt mỏi. Theo cái kiểu một kẻ xa lạ chỉ đến đây trong chốc lát và muốn khi ra đi mang theo thật nhiều cảm tưởng. Nhưng y biết lừa chìa khóa vào một ổ khóa, mở cửa phòng giam mau chóng và êm dịu chẳng kém gì tên coi ngục khéo léo nhất. Giọng hài hước, cộc lốc của y làm cho những

lời nói của y đầy ý nghĩa ẩn náu bên trong, đã thể lại chẳng dính dáng gì đến ai, thực là khó mà hiểu được y. Y tìm cách đến gần người ta, nhưng chẳng cho phép ai đến gần y. Y không rình mò ai, không báo cáo ai, mặc dù y thấy nhiều chuyện. Y đột nhập vào một xà lim đầy khói thuốc. Y khìn khịt mũi hít không khí:

- Hừ... - y dọn giọng và tặc lưỡi - cấm ngặt - lại một cái tặc lưỡi nữa - không được hút thuốc trong xà lim.

Nhưng y sẽ không báo cáo, mặt y lúc nào cũng nhăn nhúm, ảo não như một mối đau buồn nặng nề đè trĩu lên tâm hồn. Rõ ràng y không muốn dính líu gì đến cái chế độ y đang phục vụ, cái chế độ có những nạn nhân y săn sóc hàng ngày. Y không tin vào cái chế độ đó, không tin rằng nó có thể tồn tại được lâu dài, vì ngay trước đây y cũng chẳng bao giờ tin cả. Chính vì thế mà y không đưa gia đình từ Vratixláp sang Praha, mặc dù không mấy viên chức Đức quốc xã để lỡ cơ hội sống bám sống nhờ vào một nước bị chiếm đóng... Nhưng y cũng không thể có gì liên quan đến một dân tộc đang chiến đấu chống chế độ đó, một dân tộc y không cùng chung một sự nghiệp.

Y đã chu đáo và tận tâm chăm sóc tôi. Thường thường y vẫn làm như vậy, y biết phản đối một cách dẻo dai, không cho đưa đi khảo cung những tù nhân đã bị hành hạ quá nhiều. Có lẽ chính

là để tự an ủi lương tâm. Trái lại, nhiều lần có những trường hợp khác cần thiết được chữa chạy, y lại không làm. Có thể lúc đó y bị ám ảnh vì hoảng sợ.

Đây là điển hình một công dân tầm thường. Một thân một mình sống khiếp sợ giữa những sức mạnh đang khống chế y, giữa những điều sẽ xảy đến. Y muốn tìm đường thoát nhưng không tìm thấy. Y không phải là con chuột lớn, y chỉ là một con chuột nhắt hết sức bé nhỏ bị mắc bẫy.

Và đã mất hết hy vọng.

“ANH BẠN VUI TÍNH”

Khá hơn một con phỗng nhưng chưa phải là một người thực sự. Một trường hợp trung gian thiếu mất lòng tin mình hẳn để nâng nó lên hàng người.

Nói cho đúng thì ở đây, có hai người như vậy. Không láu cá, nhạy cảm, bị động lúc ban đầu, chỉ kinh ngạc trước mỗi khủng khiếp thấy mình bị sa vào đó và về sau mong thoát ra khỏi nơi ấy, không có tư tưởng độc lập và vì vậy muốn gặp một chỗ dựa, đi tìm kiếm chỗ dựa đó ở nơi cần thiết, nhờ ở bản năng hơn là nhờ

ở nhận thức đã thu được. Họ giúp bạn vì mong được bạn giúp đỡ. Bạn giúp họ là phải. Ngay bây giờ... và cả về sau.

Vả chẳng hai người đó - những người độc nhất trong toàn thể đám viên chức ở Pankrat - đã có mặt, trước kia ở ngoài mặt trận.

Hanaue, công nhân may mặc tỉnh Znôimô, chẳng mấy chốc đã từ mặt trận phía đông trở về với những vết nứt nẻ vì lạnh cóng cô ý gây ra. “Con người chẳng cần đến chiến tranh” hắn cứ triết lý theo kiểu Svây một chút. “Tôi chẳng có ích gì ở đó cả”.

Hôfe, tay thợ giày vui tính của hãng Bata đã tham gia chiến trận ở Pháp và đã vội vàng rời bỏ quân đội, mặc dầu được luôn luôn hứa hẹn thăng chức. “Ech scheisse!”^[56], hắn tự nhủ và khoát tay ra vẻ thờ ơ, hầu như hắn vẫn làm hàng ngày trước tất cả những nỗi buồn bực, mà hắn thì đã luôn luôn buồn bực rồi.

Cả hai người, họ giống nhau về số phận cũng như về tâm trạng. Nhưng Hôfe ít rụt rè hơn, ý vị hơn, toàn vẹn hơn, “Anh bạn vui tính”... tất cả hoặc hầu hết các xà lim đều nhất trí tặng cho hắn cái hình dung từ ấy.

Những ngày anh thường trực là những ngày yên ổn trong các xà lim. Bạn muốn làm gì thì làm. Nếu hắn thấy cần phải quát ầm lên thì hắn nháy mắt để bạn biết rằng đó không phải là quát

bạn, mà chỉ vì hắn cần phải làm cho cấp trên hắn ở nhà dưới tin rằng những mệnh lệnh đã được chấp hành nghiêm ngặt. Nhưng rút lại cũng chỉ công toi; hắn không lừa được ai nữa và không có tuần nào hắn không phải phạt làm thêm ngày.

“Ech, scheisse!” hắn khoát tay và cứ làm theo ý mình. Đó là một chàng thợ giày trẻ tuổi, vô tư, đúng hơn là một tên giám thị. Bạn có thể bắt gặp hắn nhập bọn với anh em bị nhốt trong xà lim... đang chơi cái trò đánh đáo đập với một vẻ hân hoan hăng say. Một trò tiêu khiển khác: hắn đuổi tù nhân trong các phòng ra ngoài hành lang và tiến hành một “cuộc khám xét”. Cuộc khám xét đó cứ kéo dài mãi. Nếu bạn không thắng nổi tính tò mò và lướt mắt nhìn vào xà lim bạn sẽ thấy hắn ngồi gục đầu vào cánh tay đặt trên bàn. Hắn ngủ, ngủ khoan khoái, rất bình tĩnh: đây chính là nơi hắn được che chở tốt nhất đối với cấp trên hắn, anh em tù đứng gác ngoài hành lang và báo cho hắn mỗi khi nguy cơ sắp tới. Mà hắn thì cần phải ngủ ít ra là trong giờ thường trực vì người phụ nữ trẻ tuổi mà hắn thương yêu hơn hết đã đoạt mất giấc ngủ của hắn trong giờ nghỉ.

Chủ nghĩa quốc xã thất bại hoặc thắng lợi ư? “Ồ, thôi như cứt!” Làm sao cái trò xiếc đó lại có thể kéo dài được kia chứ?

Hắn cho là mình không thuộc vào cái trò đó. Điều ấy cũng đủ làm cho hắn đáng được chú ý. Nhưng đáng chú ý hơn nữa là hắn không chịu thuộc vào cái trò ấy. Và cũng đúng thế thật. Bạn cần phải truyền một cái tin ghi nguệch ngoạc trên giấy cho một khu vực khác trong nhà ngục ư? “Anh bạn vui tính” sẽ làm điều cần thiết. Bạn cần nhắc một việc gì ra ngoài ư? “Anh bạn vui tính” sẽ chịu trách nhiệm về việc đó. Bạn cần phải thỏa thuận với một người nào để thuyết phục hắn bằng một cuộc nói chuyện riêng và như vậy để cứu thoát những người khác ư? “Anh bạn vui tính” sẽ dẫn bạn vào phòng giam của người đó và sẽ canh gác cho bạn, với một chút vui thú tinh nghịch vì thấy mình đã chơi khăm được một vô. Bạn thường phải giáo dục hắn để khuyên nhủ hắn thận trọng. Sống giữa chốn nguy hiểm nhưng hắn không cảm thấy cái đó mấy. Hắn không hiểu được hoàn toàn giá trị của công việc tốt đẹp hắn làm. Điều đó còn giúp hắn làm nhiều hơn nữa. Nhưng điều đó lại làm trở ngại đến sự hình thành của chính bản thân hắn. Hắn chưa phải là một con người. Nhưng dù sao hắn cũng là một sự quá độ tiến tới đó.

KÔLIN

Chuyện này xảy ra vào một buổi tối thời kỳ giới nghiêm. Viên giám thị mặc quân phục S.S. đến mở cửa xà lim cho tôi, khám xét tôi, gọi là cho có vẻ.

- Việc của anh đến đâu rồi? - Anh ta khẽ hỏi tôi.

- Tôi không rõ. Chúng bảo ngày mai tôi sẽ bị xử bắn.

- Anh có sợ không?

- Tôi đã sẵn sàng chờ đợi chuyện đó rồi.

Trong giây lát, anh ta cứ nắn vuốt ve áo ngực của tôi.

- Có thể chúng sẽ làm chuyện đó. Có thể không phải ngày mai, có thể sau này hoặc không bao giờ cũng nên. Nhưng trong lúc này... cứ sẵn sàng thì hơn...

Lại im lặng.

- Có khi cũng vẫn... Anh có cần nhắc ai chuyện gì không? Hay là thế này nhé: anh có muốn viết không? Không phải cho bây giờ, anh hiểu chứ, viết cho mai sau: nói rõ anh đã tới đây như thế nào, có phải đã có kẻ phản bội không, hành động của tên này hoặc tên nọ... để những điều anh biết không ra đi theo anh...

Nếu tôi muốn viết ư? Làm như anh ta đoán được nguyện vọng thiết tha nhất của tôi.

Một lát sau, anh mang cho tôi giấy và một chiếc bút chì. Tôi giấu những thứ đó thật kỹ để không một cuộc khám xét nào có thể phát hiện được.

Và không bao giờ tôi dǎ động đến giấy bút.

Thật là quá tuyệt diệu... tôi không thể tin được. Quá tuyệt diệu, tại đây, trong địa ngục này, mấy tuần sau khi tôi bị bắt, trong bộ quân phục của những kẻ đối với mình chỉ có quất tháo đánh đập... tìm được một người, một người bạn dang tay ra giúp đỡ mình để chết đi còn để lại được tung tích, còn có thể nói chuyện với những người khác, để ít ra mình còn có thể nói chuyện được đôi lúc với những người sống sót và còn sống tới ngày giải phóng. Và chuyện đó xảy ra đúng ngày hôm nay! Trong hành lang, dội lên tên những người bị đưa đi hành hình, máu đem lại cho chúng sự say sưa cần thiết để chúng có thể thét lên những tiếng man rợ trong khi bọn khác tắc hợng kinh hãi. Đúng lúc này, vào một lúc như thế này... Không, không thể tin được, điều đó không thể nào là sự thật được, lại là một cái bẫy nữa thôi, một cái bẫy ngô nghê. Trong tình trạng hiện tại mà một con người đã tự mình, theo ý riêng mình, chìa tay cho bạn thì nghị lực phải mạnh mẽ dường nào! Và tǎo bạo biết bao!

Gần một tháng trôi qua. Thời kỳ giới nghiêm đã được bãi bỏ, những tiếng hò hét đã dịu bớt, những giờ phút tàn khốc đã biến thành ký ức. Lại vào buổi tối, trong một chuyến đi khảo cung về và lại cũng người giám thị đó đứng trước cửa xà lim của tôi.

- Hình như anh đã thoát rồi đấy. Thế nào, việc đó tiến hành đều chứ? - Anh ta nói với tôi, mắt dò hỏi.

Tôi đã hiểu rất rõ ý nghĩa câu hỏi của anh. Nó làm cho tôi hết sức xúc động, nó làm cho tôi tin vào sự thành thực của anh hơn bất cứ cái gì khác. Chỉ có người có cái quyền tuyệt đối đặt câu hỏi đó mới có thể hỏi được như vậy. Từ đấy tôi đặt lòng tin vào anh. Đó là một người của chúng tôi.

Mới nhìn qua thì đó là một nhân vật khó hiểu. Anh ta đi đi lại lại trong hành lang, một thân một mình, bình tĩnh, kín đáo, cảnh giác, hay quan sát. Không hề to tiếng, không hề đánh đập ai.

- Tôi van anh, anh hãy tát tôi một cái khi thằng Xmêton đến dòm ngó ở đây - các đồng chí ở xà lim bên cạnh đề nghị với anh - để ít ra là một lần nó thấy anh “hoạt động”.

Anh lắc đầu:

- Không cần phải thế.

Không bao giờ bạn nghe thấy anh nói tiếng gì khác, ngoài tiếng Tiệp. Mọi cái trong con người anh đều tỏ cho bạn rõ rằng anh không giống những tên khác. Nhưng bạn sẽ khó mà nói rõ được khác ở chỗ nào. Bọn chúng cũng đánh hơi thấy điều đó, nhưng chẳng có thể xác định được gì cả.

Chỗ nào cần đến anh là anh có mặt. Nơi nào tình trạng hoảng hốt tăng lên thì anh mang đến sự ổn định, nơi nào có kẻ cúi đầu thì anh đến để động viên, anh nối lại những sợi dây mà những mối bị đứt đe dọa những anh em khác ở bên ngoài. Anh không đi sâu vào những việc nhỏ mọn. Anh làm việc có phương pháp và quy mô lớn.

Chuyện đó không phải hôm nay mới có. Nó có từ ban đầu. Anh vào làm việc với bọn Gestapo, chính vì muốn tiến hành cái sứ mệnh đó.

Adolf Kôlinxky, người coi ngục Tiệp quê miền Môrava, dòng giống Tiệp, xuất thân từ một gia đình Tiệp có truyền thống, tự xưng là người Đức để có thể trông coi tù nhân Tiệp ở Hradec Kralôvê và sau đó ở Pankrat. Chắc là những người quen biết anh sẽ tuyệt vọng! Nhưng rồi trong buổi báo cáo tình hình, bốn năm sau, tên giám đốc Đức vung nắm tay trước mặt anh và - hơi muộn một chút rồi - dọa nạt anh.

- Cái “chất Tiệp-khắc” của anh, tôi sẽ tổng cổ nó ra khỏi người anh cho mà xem!

Rút cục y đã làm. Không phải chỉ là cái phẩm chất Tiệp của anh. Chính ra thì y phải tổng cổ con người của anh. Một con người đã hoàn toàn tự giác và có ý thức ra đi giành lấy vị trí chân chính của mình để có thể chiến đấu và ủng hộ cuộc chiến đấu. Nguy hiểm gian nan chỉ làm bản chất đó ngày càng vững vàng.

“NGƯỜI CỦA CHÚNG TÔI”

Sáng ngày 11 tháng hai năm 1943, giá như bữa điểm tâm của chúng tôi là món ca-cao thay thế cho thứ nước đen thường lệ, pha chế bằng những thứ gì tôi không biết thì chúng tôi cũng không để ý đến điều kỳ diệu đó. Bởi vì sáng hôm ấy bộ quân phục của một cảnh binh Tiệp đã lướt qua trước cửa xà lim chúng tôi.

Chỉ lướt qua thôi: một bước chân với một ống quần ngựa đen phủ lên chiếc ủng, một bàn tay thò ra khỏi ống tay áo ngắn xanh thẫm, đưa lên ngang tầm ổ khóa để đóng cửa lại... hình ảnh đó biến đi rất nhanh đến mức mười lăm phút sau chúng tôi cũng không ngờ là mình có trông thấy nữa.

Một cảnh binh Tiệp ở Pankrat! Mới khó mà có những suy luận về vấn đề này!

Nhưng chưa đầy hai giờ sau chúng tôi đã rút ra được những kết luận ấy. Cánh cửa phòng giam lại mở, một cái mũ cảnh binh Tiệp ngã vào trong và, trước sự kinh ngạc của chúng tôi, một cái miệng chum chim cười vui vẻ, báo cho biết:

- Freistunde^[57]

Lần này thì không còn nhầm được nữa. Trong đám quân phục xanh xám của bọn coi ngục S.S. ngoài hành lang đã điểm vài bộ quần áo sẫm màu, đối với chúng tôi lại sáng chói lên: những cảnh binh Tiệp.

Điều đó có ý nghĩa gì đối với chúng tôi? Họ sẽ đối xử ra sao? Dù họ muốn thế nào đi nữa, chỉ riêng sự có mặt của họ ở đây cũng đã nói lên một lời nói trong sáng. Nó đang lao đầu vào chỗ chết nên cái chế độ này bắt buộc phải biên chế vào những bộ phận lợi hại nhất, vào chỗ dựa duy nhất nó nắm trong tay, nghĩa là bộ máy đàn áp của nó, những người thuộc vào dân tộc mà nó muốn tiêu diệt. Sự thiếu thôn phượng tiện về người ghê gớm đến mức nào để nó phải giảm bớt cả mối hy vọng cuối cùng và buộc phải tuyển lựa lấy vài tên? Liệu nó còn hy vọng đứng vững được bao lâu nữa?

Ồ! Tất nhiên đó là những người được lựa chọn rất kỹ, có thể họ còn tệ hại hơn cả bọn giám thị Đức đã bị sa đọa vì thói quen và thiếu lòng tin vào chiến thắng, nhưng cái thực tế ấy, cái thực tế là họ có mặt ở đây, chính là dấu hiệu không chối cãi nổi của ngày hấp hối.

Chúng tôi đã suy nghĩ như vậy.

Nhưng ở đây còn có nhiều chuyện mà chúng tôi không dám tưởng đến! Vì chế độ không còn cả cái quyền tự do tuyển lựa nữa: nó không còn ai để lựa chọn.

Chính ngày 11 tháng hai là ngày chúng tôi trông thấy những bộ quân phục Tiệp đầu tiên.

Ngày hôm sau, chúng tôi bắt đầu phát hiện thấy những người mang quân phục ấy.

Anh ta đến, đưa mắt nhìn vào xà lim một lượt, ngần ngừ đứng ở ngưỡng cửa đủ thì giờ để quyết định, rồi như một con dê non bỗng dưng cảm thấy trong người một sức hăm hở tinh nghịch kích thích, cất đều bốn vó nhảy căng lên - anh nói, giọng đầy vẻ mạnh dạn bất ngờ:

- Thế nào, các ông có khỏe không?

Chúng tôi đáp lại bằng một nụ cười. Anh cũng cười và lại trở nên lúng túng.

- Chớ có giận chúng tôi. Các ông hãy tin tôi, ai cũng thích dạo bước trên hè hơn là đến đây để trông coi các ông. Nhưng chúng tôi bị bắt buộc. Và có thể... có thể việc đó sẽ có ích.

Anh hết sức sung sướng khi chúng tôi nói với anh những điều chúng tôi suy nghĩ về chuyện đó và chúng tôi nhìn họ với con mắt như thế nào. Chúng tôi đã trở thành bạn bè ngay từ lúc đầu như thế đấy. Anh ta là Vitêk, một thanh niên giản dị và thật tình, chính con người đã đi qua cửa chúng tôi trước tiên, vào buổi sáng đáng ghi nhớ ấy.

Người thứ hai là Tuma, điển hình chính cống của người coi ngục Tiệp cũ, cục cằn, hay quát tháo một chút, nhưng căn bản là dễ chịu, một trong số người mà ngày trước trong các ngục nước Cộng hòa chúng tôi vẫn gọi là “cha”. Ông không cảm thấy tình thế đặc biệt của cương vị mình; trái lại ở đây ông lập tức cảm thấy như ở nhà và theo kiểu hoàn toàn cá nhân của mình, luôn luôn kèm theo những lời bông đùa thô tục, ông áp dụng quy tắc hay cũng lại chính mình vi phạm nó: ở chỗ này ông giúi mẩu bánh vào một xà lim, ở chỗ kia ông giúi một miếng thuốc, ở chỗ khác thì ông mở đầu một câu chuyện phiếm về bất cứ một vấn đề

gì (trừ về tình hình chính trị). Ông làm những việc đó rất tự nhiên. Đó là quan niệm của ông về công việc của nhà ngục và ông không giấu giếm điều đó. Lần đầu tiên bị khiển trách về chuyện ấy làm cho ông thận trọng hơn, nhưng không làm cho ông thay đổi. Ông vẫn tiếp tục là người cha coi ngục như trước. Bạn sẽ không dám đòi hỏi ông những chuyện gì to lớn. Nhưng gần ông vẫn thấy dễ thở.

Người thứ ba đi đi lại lại bên cạnh xà lim, cau có, ít nói, xa lạ. Anh không phản ứng lại mưu mô của chúng tôi khi tìm cách khôn khéo tiếp xúc với anh.

- Với tên này thế là chúng ta gặp may đấy - bố già Pesêk nhận xét, sau một tuần quan sát anh ta. - Y là một thằng tồi nhất bọn.

- Trừ phi y là tên láu cá nhất - tôi đính chính để cãi lại bố già một chút thì đúng hơn vì sự bất đồng ý kiến trong những vấn đề nhỏ nhặt làm cho cuộc sống trong xà lim thêm đậm đà.

Mười lăm ngày sau tôi thấy hình như con người trầm mặc đó nháy mắt hơi hăng hái một chút. Thế là tôi cũng đáp lại cái ám hiệu rất nhỏ ấy có thể có hàng ngàn ý nghĩa trong nhà ngục. Rồi lại không có gì nữa. Có lẽ tôi đã lầm.

Nhưng một tháng sau mọi việc trở nên rõ ràng. Chuyện đó xảy ra bất thần, cũng như sự biến hóa của con bướm. Con nhộng

ủ rũ chui ra, nhường chỗ cho một sinh vật. Không phải một con bướm. Đó là một con người.

...

- Anh đang tạc bia kỷ niệm đây. - “Bố già” thường nói về một vài đoạn mô tả những nhân vật này.

- Phải, tôi không muốn để các đồng chí đã chiến đấu trung thành và dũng cảm, ở bên ngoài cũng như ở đây và đã ngã xuống bị lãng quên. Nhưng tôi cũng không muốn những người còn sống đã giúp đỡ chúng tôi, trong những điều kiện khó khăn nhất không kém phần trung thành và dũng cảm, cũng bị lãng quên. Để cho những hình ảnh như Kôlinxky và người cảnh binh Tiệp từ cái thế giới yêu quái các hành lang Pankrat được phơi bày ra ánh sáng cuộc đời. Không phải vì quang vinh cá nhân họ. Mà chính là để cho những người khác noi theo. Vì nghĩa vụ làm người sẽ không kết thúc ở cuộc đấu tranh này, cái nghĩa vụ... làm người sẽ còn tiếp tục đòi hỏi những trái tim dũng cảm, chừng nào mọi người chưa hoàn toàn xứng đáng là người.

Kỳ thực câu chuyện anh cảnh binh Tiệp Iaroxlap Hôra này chỉ là một chuyện tình cờ rất ngắn gọn. Tuy vậy bạn cũng sẽ thấy ở đây câu chuyện một con người hoàn chỉnh.

Vùng Ratnikkô. Một vùng hẻo lánh của đất nước, đẹp, buồn và nghèo nàn. Cha anh là thợ làm kính. Một cuộc sống khó khăn: làm lụng cật lực khi có việc, khốn cùng khi thất nghiệp, cái nạn thất nghiệp có quyền luôn luôn túc trực ở đây. Tình trạng đó làm cho bạn phải quỳ gối, hoặc làm cho bạn phải cất đầu lên luôn luôn mơ tưởng đến một xã hội tốt đẹp hơn, tin tưởng vào nó và chiến đấu cho nó. Cha anh đã chọn con đường thứ hai. Ông đã trở thành người cộng sản.

Chàng thanh niên Iarđa^[58] phóng nhanh giữa đám người đi xe đạp, trong cuộc tuần hành ngày Một tháng Năm, với một tấm băng đỏ treo trên xe. Anh đã không quên tấm băng đỏ. Trong thời gian học nghề ở xưởng tiện, công việc đầu tiên của anh ở nhà máy, tại hãng Skôđa, anh vẫn mang theo giấu đầu đậy trong người, anh cũng không biết rõ ràng ý nghĩa tấm băng đỏ.

Khủng hoảng kinh tế, thất nghiệp, vào lính, hy vọng được việc làm, gia nhập cảnh binh. Trong thời kỳ đó, tôi không rõ tấm băng đỏ ở người anh ra sao. Có thể nó bị cuốn tròn lại ở một nơi nào, xếp gọn lại, có thể bị lãng quên một phần, nhưng không mất hẳn. Rồi một ngày, anh được chỉ định vào làm việc ở Pankrat. Anh đến đây không phải do sự tình nguyện như Kôlinxky với một nhiệm vụ tự mình xác định từ trước. Nhưng

anh nhận ra sứ mệnh của mình ngay từ khi anh thoát nhìn vào một phòng giam. Tấm băng lại được gỡ ra.

Anh tìm hiểu tình hình. Anh tự lường sức của chính bản thân mình. Nét mặt ưu tư, anh suy nghĩ rất lung xem nên khởi sự từ đâu và khởi sự thế nào để kết quả thu được tốt nhất. Anh không phải là một nhà chính trị chuyên nghiệp, anh chỉ là một người con bình thường của nhân dân. Nhưng anh hưởng được kinh nghiệm của cha anh. Anh có một bản chất vững chắc và từ đó ý chí anh thành hình. Và anh hạ quyết tâm. Một con người đang tự giải phóng mình ra khỏi xác nhộng âm u của nó.

Và đó chính là con người có một tâm hồn đẹp đẽ, trong sạch ít thấy, đa cảm, tế nhị, nhưng vẫn hùng dũng. Anh có gan làm hết thấy mọi việc cần thiết. Có những việc tầm thường, có cả những việc lớn. Anh làm tròn hết việc này đến việc nọ. Anh làm việc không hoênh hoang, lạng lẽ, có ý thức, nhưng không hoảng sợ. Tất cả những cái đó đối với anh là chuyện dĩ nhiên. Đó là mệnh lệnh tuyệt đối của anh. Điều đó phải diễn ra như vậy... thế thì cần gì phải nhiều lời?

Nói đúng ra... thì có thể thôi. Đó là toàn bộ câu chuyện về một nhân vật mà ngay từ bây giờ có thể ghi vào công trạng cứu sống sinh mệnh nhiều người. Những người ấy được sống và làm

việc ở bên ngoài vì ở Pankrat có người nào đó đã làm tròn bốn phận làm người của mình. Họ không biết anh và anh không biết họ. Cũng như họ không biết đến Kôlinxky. Tôi muốn ít ra sau này họ cũng biết những người đó. Ở đây, hai con người ấy đã tìm thấy nhau rất mau. Và điều đó đã tăng gấp bội khả năng hoạt động của hai người.

Bạn hãy nhớ lấy hai người này làm gương sáng... Như những người gương mẫu có cái đầu đặt đúng chỗ. Và trước hết là trái tim.

“BỐ” XKÔRÊPA

Khi nào tình cờ bạn gặp cả ba người cùng một lúc bạn sẽ có trước mắt hình ảnh sinh động của môi tình anh em: bộ quân phục màu xanh xám của bọn coi ngục S.S.: Kôlinxky, bộ quần áo màu sẫm của cảnh binh Tiệp: Hôra, và bộ quần áo sắc lợt nhưng chẳng mỹ miều gì của anh em tù lao công ngoài hành lang: “bố Skôrêpa”. Nhưng ít khi, rất ít khi bạn thấy họ tụ tập với nhau. Chính là vì họ kết thành một khối.

Luật lệ của nhà ngục chỉ cho phép dùng vào việc ngoài hành lang, việc quét dọn, và chia bữa ăn “những tù nhân đặc biệt tin

cậy, có kỷ luật và hết sức cô lập với những người khác”. Đó là theo đúng từng chữ trong văn bản. Những chữ đó vô giá trị, hoàn toàn vô giá trị ngay từ đầu. Không có và không bao giờ có những người lao công ngoài hành lang như vậy. Và nhất là không bao giờ có những người như vậy trong các nhà ngục Gestapo. Những anh em lao công ngoài hành lang ở đây... trái lại là những cọc ăng-ten được tập thể tù nhân ném ra ngoài xà lim nhằm nhích lại cái thế giới tự do, để có thể sống được và liên lạc được với nhau. Biết bao nhiêu người trong đám họ đã phải hy sinh vì một tin nhắn đi bị tiết lộ hoặc một mẫu giấy bị phát hiện trên người họ. Những luật lệ của tập thể tù nhân khẩn thiết đòi hỏi những người thay thế phải tiếp tục nhiệm vụ nguy hiểm ấy. Dù bạn có dũng cảm xông vào đó hay là bạn khiếp sợ, muốn thế nào thì thế, bạn cũng không tránh khỏi được gì hết. Trong trường hợp bạn khiếp sợ, không những bạn có thể gây ra nhiều tổn thất mà còn có thể mất hết nữa là khác... như trong bất cứ công tác bí mật nào.

Mà đây lại là một công tác bí mật nguy hiểm hơn nhiều: trực tiếp trong tay những kẻ muốn cản trở nó, dưới mắt của bọn coi ngục, ở nơi do chính chúng quy định, trong những giây phút do chúng lựa chọn, trong những điều kiện mà chính chúng gây ra.

Tất cả những điều bạn học được ở ngoài đều quá ít đối với nơi đây. Nhưng người ta cứ đòi hỏi bạn không kém.

Nếu như ở ngoài có những đồng chí hoạt động bí mật bậc thầy, thì ở đây, trong số lao công ngoài hành lang cũng có những bậc thầy loại đó. Bố Xkôrêpa là một người trong số ấy: Phong thái nhã nhặn, không kiêu kỳ, ít nói... và nhanh nhẹn như con cá. Bọn coi ngục ca ngợi ông: “Chúng mày hãy nhìn con người siêng năng này mà xem, lão ta làm ăn mới chắc chắn chứ! Chỉ lo đến nhiệm vụ, không hề bị lôi kéo vào bất cứ chuyện gì bị ngăn cấm. Chúng mày là những lao công ngoài hành lang, phải noi gương lão ta.”

Phải, anh em lao công ngoài hành lang hãy noi gương ông! Đó quả nhiên là kiểu mẫu người lao công ngoài hành lang theo ý nghĩa của người bị giam giữ. Chiếc cộc ăng-ten vững chắc và nhạy cảm nhất của tập thể nhà ngục.

Ông biết rõ từng người ở các xà lim, từng người mới đến, ngay từ lúc đầu, vì lý do gì anh ta lại tới đây, ai là người cùng hoạt động với anh ta, thái độ của anh ta ra sao và thái độ của những người này thế nào. Ông nghiên cứu các “trường hợp”, và cố làm cho chúng được sáng tỏ. Việc đó rất có ích khi ông muốn khuyên nhủ một lời hay truyền đạt một tin tức cho đúng đắn.

Ông hiểu rõ kẻ thù. Ông nắm vững từng tên giám thị, thói quen, chỗ mạnh và chỗ yếu của chúng, về phương diện nào cần phải đặc biệt cảnh giác với chúng, về mặt nào lợi dụng, làm thế nào để ru ngủ chúng, để lừa chúng. Chính Xkôrêpa đã tiết lộ cho tôi nhiều nét điển hình mà tôi đã sử dụng. Ông biết rõ chúng, ông có thể phác họa riêng từng đứa một và tả chúng rất đúng. Việc đó có tầm quan trọng của nó khi cần được tự do hoạt động trong các hành lang và khi cần phương pháp chắc chắn làm tròn một việc có hiệu quả.

Và trước hết ông hiểu nhiệm vụ của mình. Đó là một người cộng sản biết rằng không có một nơi nào mình có quyền ngừng vai trò đó, có quyền ngồi khoanh tay bàng quan, và “đình chỉ sự hoạt động của mình”. Tôi còn có thể nói rằng chính ở đây, trong cơn nguy hiểm gắt gao và dưới sức ép khốc liệt nhất, ông đã tìm thấy vị trí chân chính của mình. Ông đã lớn lên tại đây.

Ông là người mềm dẻo. Mỗi ngày mỗi giờ tình thế đều biến đổi và phương pháp cũng đòi hỏi phải thay đổi. Ông mau chóng và minh mẫn tìm ra phương pháp đó. Ông chỉ có vài phút đồng hồ! Ông nhẹ nhẹ gõ cửa một phòng giam, lắng nghe mẩu tin đã chuẩn bị sẵn và đem nó đi truyền tới đầu hành lang bên kia, vắn tắt, rõ ràng trước khi tên coi ngục thường trực mới có đủ thì giờ leo lên thang gác tầng thứ nhất. Ông cẩn thận và bấm sinh

nhanh trí. Hàng trăm mẫu giấy đã qua tay ông không một mẫu nào bị chặn lại và cả bản thân ông cũng không bao giờ bị tình nghi.

Ông biết bạn đang đau khổ về mặt nào, đâu là chỗ cần phải nâng đỡ tinh thần, đâu là chỗ ông cần phải báo cáo chính xác về tình hình bên ngoài; đâu là chỗ ông phải chú ý nhìn đến, cặp mắt thực sự của người cha đủ đem lại sức mạnh cho con người đang chán nản thất vọng, đâu là chỗ miếng bánh hay một môi cháo phát thêm giúp bạn chịu đựng nổi đoạn đường gay go nhất trước “cái đói cồn cào của người tù”. Ông biết tất cả cái đó, khám phá ra nó nhờ ở cảm giác tinh vi, ở kinh nghiệm vững vàng của mình tìm hiểu sự việc và hành động.

Đó là một chiến sĩ ngoan cường, dũng cảm. Đó là một con người thuần khiết. Đó là “bố Xkôrêpa”.

Một ngày kia, có lẽ bạn sẽ đọc những dòng chữ này, tôi muốn rằng ngoài con người ông, bạn còn thấy được cả điển hình hoàn chỉnh nhất về người lao công nhà ngục tuyệt vời đã biết biến đổi hoàn toàn sự hoạt động bọn áp bức đòi hỏi ở ông thành một công tác có lợi cho những người bị áp bức. Chỉ có một “bố” Xkôrêpa, nhưng cái điển hình mà ông là hiện thân còn có cả một loạt người như thế, khác nhau về phương diện con người, nhưng

không vì thế mà bé nhỏ hơn ông. Cả ở Pankrat lẫn ở lâu Petsêk. Tôi muốn ghi lại những đặc điểm của họ, nhưng khôn nổi tôi chỉ còn vài giờ, nghĩa là quá ít, ngay cả đến ghi “một bài ca trong đó ta có thể hết sức thu gọn lại mọi việc, mặc dầu trong cuộc sống những việc đó kéo dài rất lâu”.

Vậy thì ít nhất cũng là vài cái tên, vài tấm gương, nhưng không phải là tất cả những tấm gương của những người lẽ ra không được quyền bỏ quên.

“Rênêk” - Iôzen Teringon, cương nghị, trung thành, sôi nổi, con người có liên quan đến một chương lịch sử của lâu Petsêk và cuộc đấu tranh của chúng tôi trong đó cũng như người bạn thân thiết của anh, con người quá hiền hậu Pêpik Becvidu.

Bác sĩ Milôx Netvet, người thanh niên có bộ mặt xinh trai và cao thượng đã hy sinh đời mình ở Aosôvit, hàng ngày đã cứu giúp các đồng chí mình bị cầm tù.

Arnoxt Lôrenz, người có vợ bị chúng giết chết - chị đã không chịu khai các đồng chí của mình, và một năm sau chính anh cũng ra pháp trường để cứu lấy những người bạn của mình, những người lao công nhà ngục ở “400” và toàn bộ cái tập thể của nó.

Vasêk Rezku, tay tán dóc tuyệt vời và kiên định; Anka Vikôva, trầm tư và rất mực trung thành, bị hành hình trong thời kỳ giới nghiêm.

... ^[59] cường nghị, Xpringie, người “coi thư viện” luôn luôn vui vẻ, rất khéo léo, không ngớt nghĩ ra những phương pháp mới, anh chàng Bilêch trai trẻ và dễ thương...

Tất cả đều gương mẫu, luôn luôn gương mẫu.

Những con người hoặc lớn hơn, hoặc nhỏ hơn. Nhưng luôn luôn là những con người. Không bao giờ là những con phỗng.

CHƯƠNG VIII

MỘT ĐOẠN LỊCH SỬ

Ngày 9 tháng sáu năm 1943.

Trước cửa xà lim tôi có treo chiếc dây lưng. Chiếc dây lưng của chính tôi. Dấu hiệu của một chuyến xe chở tù sắp ra đi. Đêm nay chúng sẽ chở tôi sang Đức Quốc xã để đưa ra tòa và v.v... Thời gian đang ngốn ngấu những miếng cuối cùng mẩu đời mong manh còn lại của tôi. Bốn trăm mười một ngày sống ở Pankrat đã trôi qua thực mau chóng không tưởng được. Tôi còn sống bao nhiêu ngày nữa? Tôi sẽ sống những ngày đó ở đâu? Và sống ra sao?

Vả chăng, tôi sẽ khó có cơ hội để viết trong thời kỳ này. Và đây là đoạn cuối cùng tôi kể lại những điều tai nghe mắt thấy. Một đoạn lịch sử có thể tôi là người cuối cùng được chứng kiến.

Tháng hai năm 1941, toàn thể Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Tiệp-khắc bị bắt, cũng như cơ quan lãnh đạo đã thay thế nó, mặc dầu cơ quan này đã được chuẩn bị cho một việc bất ngờ đáng sợ như vậy. Làm thế nào một sự tổn thất không

lường nổi như thế lại có thể giáng xuống Đảng, điều đó chưa được hoàn toàn rõ ràng. Có thể một ngày kia, khi là đối tượng một cuộc thẩm tra, bọn mật thám Gestapo sẽ tiết lộ những điều gì về điểm đó. Ngay cả trong khi làm nhiệm vụ lao công ở lâu Petsêk, tôi đã cố gắng đi tới thực chất của vấn đề nhưng không có kết quả. Chắc chắn trong đó có một phần do sự khiêu khích và nhiều phần do sự sơ hở. Hai năm hoạt động bí mật có kết quả đã làm cho các đồng chí chểnh mảng chút ít tinh thần cảnh giác. Tổ chức bí mật đã được phát triển một cách rộng rãi không ngừng kết nạp đồng chí mới, cả những người lẽ ra phải lưu lại một dịp khác, thì bộ máy của Đảng cứ mở rộng và trở nên phức tạp tới mức không thể kiểm tra được nữa. Miếng đòn đánh vào ban lãnh đạo Đảng rõ ràng đã chuẩn bị từ lâu và giáng xuống giữa giờ phút mà cuộc tấn công Liên-xô đã sẵn sàng.

Hồi đầu, tôi không rõ tầm rộng lớn những cuộc vây bắt. Tôi chờ đợi mỗi liên lạc thông thường mà tôi không thấy tới. Nhưng một tháng sau tôi thấy rõ là đã xảy ra chuyện gì rất trầm trọng nên tôi không thể bo bo ngồi chờ nữa. Tôi đích thân đi tìm liên lạc và các đồng chí khác cũng vậy.

Người đầu tiên mà tôi gặp là Hônza Vixkôxin, đồng chí chịu trách nhiệm khu trung tâm Bôhêm. Một đồng chí giàu sáng kiến và đã có sẵn một số tài liệu chuẩn bị cho ra tờ Rudê Pravô^[60] để

Đảng không còn ở trong tình trạng thiếu cơ quan Trung ương nữa. Tôi viết bài xã luận và chúng tôi đã thỏa thuận với nhau là sẽ phát hành riêng tài liệu đó với đầu đề “Ngày Một tháng Năm”, chứ không coi như một số *Rudê Pravô*, tờ báo này đã được xuất bản ở nơi khác dưới một hình thức tạm thời rồi.

Những tháng hoạt động du kích bắt đầu. Đảng đã bị một đòn nặng nề, nhưng không thể giết chết được Đảng. Hàng trăm đồng chí mới kề vai gánh vác những trách nhiệm bị bỏ trống, các đồng chí khác kiên quyết nhận lấy vị trí những người phụ trách đã ngã xuống, không cho phép những cơ sở của tổ chức bị lung lay hoặc chìm ngập vào tình trạng bị động. Nhưng Ban chấp hành Trung ương vẫn chưa được thành lập mà công tác của anh em du kích thì luôn luôn bị đe dọa, - chẳng hạn khi Liên-xô bị tấn công đúng như đã dự đoán trước - do đó trong những phút hết sức gay go sẽ không có sự thống nhất hành động đầy đủ.

Trong lời *Rudê Pravô* do anh em du kích phát hành và đã lọt vào tay tôi, tôi nhận ra khá nhiều kinh nghiệm chính trị. Trong số “Ngày Một tháng Năm” của chúng tôi chẳng may lại không được đặc biệt thành công, các anh em khác thấy ở đây xuất hiện một người xem chừng có thể tin cậy được. Thế là chúng tôi tìm nhau.

Thật chẳng khác nào một cuộc tìm kiếm trong rừng rậm. Nghe thấy tiếng nói là chúng tôi liền đi về hướng đó... và bỗng chốc tiếng nói lại vang lên đúng ở phía đối diện. Những tổn thất nặng nề đã làm cho Đảng phải thận trọng hơn, cảnh giác hơn, và nếu hai ủy viên Trung ương muốn gặp nhau thì hai người buộc phải vượt qua những bụi rậm chằng chịt, trở ngại mà bản thân họ đặt ra lẫn cho nhau và tất nhiên còn có cả những trở ngại khác do những người tổ chức liên lạc dựng lên. Mọi việc còn trở nên rắc rối thêm vì tôi không biết ai ở phía bên kia, trong lúc bản thân người này cũng không biết gì hơn người mình đang tìm kiếm.

Cuối cùng chúng tôi đã tìm được một mẫu số chung. Đó là bác sĩ Netvet; một thanh niên tuyệt vời đã trở thành người liên lạc đầu tiên của chúng tôi. Và ngay trong việc lựa chọn này cũng có một chút ngẫu nhiên. Vào khoảng giữa tháng sáu năm 1941, tôi bị ốm và cho Liđa đi kiếm anh đến chữa cho tôi. Anh đến ngay chỗ ở của vợ chồng Baxa... chính ở đó là nơi chúng tôi đã nhất trí với nhau. Anh cũng được trao trách nhiệm “tìm người thứ hai”, nhưng lại không hề ngờ rằng đó chính là tôi. Trái lại, cũng như tất cả những anh em ở phía bên kia, anh tin chắc rằng tôi đã bị bắt và chắc là tôi đã chết rồi.

Ngày 22 tháng sáu năm 1941, Hitle tấn công Liên-xô. Ngay tối hôm ấy, Hônza Vixkôxin và tôi phát hành một tờ truyền đơn, giải thích ý nghĩa cuộc xâm lược đó đối với nhân dân Tiệp. Ngày 30 tháng sáu, có một cuộc họp mặt đầu tiên với một đồng chí tôi tìm kiếm từ lâu. Anh đến địa chỉ do tôi lựa chọn vì anh đã biết người anh sẽ gặp là ai. Còn tôi thì chưa biết. Đó là một đêm hè. Mùi hoa dạ hợp bay qua khoang cửa sổ để ngỏ tới chỗ chúng tôi, giờ phút hình như để chờ đợi cuộc gặp gỡ của đôi trẻ yêu nhau. Chúng tôi che kín cửa sổ lại, bật đèn lên... và chúng tôi ôm nhau hôn. Đó là Hônza Zika.

Như vậy là hồi tháng hai năm 1941, Ban chấp hành Trung ương không bị bắt toàn bộ. Zika là người độc nhất trong số các ủy viên Trung ương thoát khỏi mả lưới đó. Tôi biết anh và quý mến anh từ lâu. Nhưng chỉ khi cùng làm việc với anh, tôi mới thực sự tìm hiểu được anh. Béo lùn, tươi cười, lúc nào cũng hơi dễ dãi một chút, nhưng cứng rắn, không nhượng bộ, kiên quyết và dứt khoát trong công tác Đảng. Anh không biết và không muốn biết gì khác ngoài nhiệm vụ của mình. Để làm tròn nhiệm vụ ấy, anh đã khước từ đủ mọi thứ. Anh yêu mọi người và mọi người yêu anh, nhưng không bao giờ mua chuộc bằng sự dung thứ.

Chúng tôi nhất trí với nhau trong năm phút. Vài ngày sau tôi làm quen với người ủy viên thứ ba của ban lãnh đạo mới đã liên lạc được với Zika từ tháng năm. Đó là Xecny. Một thanh niên to lớn, lịch sự, có một thái độ rất tốt với mọi người, đã chiến đấu ở Tây-ban-nha về, phổi bị đạn xuyên thủng, vượt qua Đức Quốc xã giữa hồi chiến tranh, lúc nào cũng hơi quân sự một chút, dày kinh nghiệm hoạt động bí mật, luôn luôn tỏ ra có năng khiếu và sáng kiến.

Những tháng chiến đấu mãnh liệt đã gắn bó chúng tôi bằng một mối tình đồng chí tuyệt đẹp. Cả ba chúng tôi bổ sung cho nhau về tính tình cũng như về khả năng. Zika có tài tổ chức, đầu óc thực tế, chính xác cao độ, không bao giờ để cho những lời nói đường mật cảm dỗ, tìm hiểu đến gốc rễ mỗi tin tức nhận được, xem xét mỗi đề nghị về tất cả mọi mặt, nhưng rộng lượng, kiểm tra chặt chẽ việc thi hành mọi nghị quyết. Còn Xecny là người chịu trách nhiệm công tác phá hoại và chuẩn bị đấu tranh vũ trang, suy xét mọi mặt theo con mắt quân sự, có trí, nhìn rộng, hăng hái, không biết mệt và may mắn trong việc tìm kiếm những hình thức đấu tranh mới và chiến sĩ mới. Và tôi, người chịu trách nhiệm về tuyên truyền, nhà báo, tin vào tài đánh hơi của mình, cái tính hơi tài tử một chút đã được giảm bớt đi nhờ tinh thần phê phán.

Phân công chỉ là một cách phân chia trách nhiệm đúng hơn là phân chia công việc. Vì mỗi người chúng tôi đều phải tham gia vào toàn bộ công tác, và riêng từng người một, ở bất cứ nơi nào thấy thật cần thiết. Đây không phải là một việc dễ dàng. Vết thương Đảng phải chịu đựng hồi tháng hai hầy còn nhói buốt, vết thương đó không bao giờ hàn gắn hoàn toàn được. Hết thấy các mối liên lạc đều bị chia cắt, chỗ này những khu vực nguyên vẹn bị tan rã, chỗ kia những khu vực khác tuy còn đầy đủ, nhưng không có cách nào liên lạc được, những tổ chức, những xí nghiệp và cả những vùng nguyên vẹn vẫn bị cô lập hàng mấy tháng ròng rã trước khi mối liên lạc được lập lại, đến mức chúng tôi phải mong rằng ít ra họ cũng nhận được cơ quan của Ban chấp hành Trung ương để theo đó mà quyết định những hoạt động của mình. Không có những địa điểm bí mật - chúng tôi không thể sử dụng những chỗ cũ, những nơi này vẫn bị hăm dọa - lúc đầu thiếu tiền, việc tiếp tế trở nên rất khó khăn, nhiều việc phải làm lại từ đầu đến cuối... Và tất cả những việc đó vào giữa một thời kỳ mà Đảng không còn có thể chỉ lo đến việc xây dựng và chuẩn bị, vào lúc Liên-xô bị tấn công, lúc mà Đảng phải trực tiếp tham gia vào cuộc chiến đấu, tổ chức mặt trận bên trong chống bọn chiếm đóng, chỉ huy cuộc chiến tranh du kích chống lại chúng, và làm việc đó không những với những lực lượng của

chính bản thân mình, mà còn với những lực lượng của toàn thể dân tộc. Trong những năm chuẩn bị 1939-1941, Đảng đã sống trong hoạt động hết sức bí mật đối với cả cảnh sát Đức lẫn nhân dân. Giờ đây đã bị đổ máu, Đảng phải tăng cường và hoàn chỉnh tính chất bí mật trước bọn chiếm đóng, nhưng đồng thời trước mắt nhân dân thì lại ra khỏi bí mật, chấp mối liên lạc với những người ngoài Đảng, hướng về toàn thể dân tộc, đặt quan hệ với tất cả những ai quyết tâm chiến đấu cho tự do và bằng sự tham gia trực tiếp của mình, dẫn dắt cả những con người do dự tới quyết tâm đó.

Hồi đầu tháng chín năm 1941, chúng tôi không thể nói rằng chúng tôi đã khôi phục được tổ chức của mình đã bị thiệt hại nặng - nhất định không, hãy còn xa mới tới được mức đó - nhưng chúng tôi đã có thể khẳng định rằng chúng tôi lại có một trung tâm được tổ chức mạnh mẽ, một mình nó có thể làm tròn được ít ra là từng phần những nhiệm vụ tầm khá rộng lớn. Vả lại sự tham gia của Đảng thấy rõ ngay lập tức. Những vụ phá hoại lan ra khắp nơi, những vụ đình công phát triển tại các xí nghiệp. Cuối tháng chín, Hâyđrich được phái đến để đối phó với chúng tôi.

Lệnh giới nghiêm lần thứ nhất không đủ sức để bẻ gãy sức phản kháng tích cực đang lúc phát triển, nhưng đã làm nó chậm

lại và giảng cho Đảng những đòn mới. Đặc biệt vùng Praha và tổ chức thanh niên đã bị xâm phạm; các đồng chí mới - rất quý giá đối với Đảng - cũng lần lượt ngã xuống: Ian Krâysi, Stamxon, Milox Kraxny và biết bao đồng chí khác nữa.

Tuy nhiên, sau mỗi lần bị thương tổn, chúng tôi lại càng thấy Đảng là bất diệt. Khi một chiến sĩ ngã xuống, nếu một người không đủ khả năng thay thế thì hai ba người xông lên đứng vào vị trí của anh. Chúng tôi bước vào một năm mới với một tổ chức được xây dựng vững chắc, tất nhiên chưa bao quát được tất cả, còn xa mới đuổi kịp được chiều rộng của tổ chức hồi tháng hai năm 1941, nhưng vẫn có thể đương đầu với những nhiệm vụ của Đảng trong những cuộc giao chiến quyết định. Tất cả chúng tôi đều chia sẻ công việc với nhau. Nhưng công lao chủ yếu vẫn thuộc về Hônza Zika.

Không cần phải nói đến thành tích của báo chí vì chắc chắn mọi người sẽ thấy những bằng chứng đầy đủ trong các vựa lúa và hầm nhà, trên giấy tờ các đồng chí đã cất giấu được.

Những tờ báo của chúng tôi được phổ cập rộng rãi và được đọc không những trong nội bộ Đảng mà cả ở ngoài hàng ngũ Đảng. Báo được phát hành với những con số lớn nhờ có nhiều “kỹ thuật bí mật” độc lập và hết sức cô lập với nhau (báo in

rônêô), không kể đến tài liệu in. Những tài liệu được in đều đặn và mau chóng kịp thời. Chẳng hạn bản nhật lệnh của Nguyên soái Xtalin gửi cho Hồng quân ngày 23 tháng hai năm 1942 thì tới 24 tháng hai đã đến tay bạn đọc. Các nhân viên ấn loát, tổ “kỹ thuật” của các bác sĩ và nhất là tổ “kỹ thuật Futs Lorenz” vẫn phát hành được tờ bản tin “Thế giới chống Hitle”. Tôi đích thân làm tất cả những việc còn lại để tiết kiệm cán bộ khác. Trong trường hợp tôi ngã xuống, một người thay thế đã được dự phòng trước. Sau khi tôi bị bắt, đồng chí đó đã bắt tay vào việc và tiếp tục nhiệm vụ cho tới nay.

Chúng tôi đã xây dựng được một bộ máy đơn giản hóa đến cực độ để trao một nhiệm vụ nhất định cho một số người ít nhất. Chúng tôi thu ngắn hệ thống liên lạc lại, những dây này như chúng tôi đã nhận thấy hồi tháng hai năm 1941, không bảo vệ được Đảng, trái lại còn làm nguy hại đến bộ máy của Đảng. Phương pháp này chắc chắn là tăng thêm phần nguy hiểm cho cá nhân mỗi người chúng tôi, nhưng đối với Đảng thì vững vàng hơn nhiều. Một đòn như đòn hồi tháng hai thì không thể giáng xuống Đảng được nữa.

Vì thế mà Ban chấp hành Trung ương được bổ sung một ủy viên mới có thể yên ổn tiếp tục công việc sau khi tôi bị bắt.

Chính người cộng sự gần gũi nhất của tôi cũng không rõ người sẽ thay thế tôi là ai cả.

Hônza Zika bị bắt đêm 27 tháng Năm năm 1942. Lại một lần nữa do một sự ngẫu nhiên tàn nhẫn. Đó là một đêm sau vụ mưu sát Hâyđrich, khi mà hết thảy bộ máy bọn chiếm đóng đã được huy động và đang tiến hành những cuộc vây ráp ở khắp Praha. Chúng đột nhập vào cả căn nhà của Xtresôvixơ, đúng nơi Zika đang ẩn nấp, giấy tờ anh hợp lệ và thật ra anh có thể thoát khỏi sự chú ý của chúng. Nhưng không muốn để liên lụy đến một gia đình những người trung hậu nên anh tẩu thoát qua cửa sổ trên gác hai. Anh rơi xuống đất và bị thương nặng ở xương sống, được chở đến bệnh viện nhà ngục. Chúng không hề biết người chúng đã tóm được là ai. Mãi mười tám ngày sau, chúng mới xác định được căn cước của anh bằng cách đối chiếu những tấm ảnh với nhau và dẫn anh đang sống dở chết dở về lâu Petsêk để khảo cung. Chính ở đó chúng tôi đã gặp nhau lần cuối cùng, khi chúng gọi tôi đến đối chất. Chúng tôi bắt tay nhau. Anh mỉm cười với tôi. Nụ cười hiền hậu cởi mở và anh nói:

- Chào anh, Iula^[61].

Đó là điều duy nhất mà chúng nghe được ở anh. Về sau anh không thốt ra một lời nào nữa. Bị đánh nhiều lần vào mặt, anh

ngắt đi. Vài giờ sau, anh tắt thở.

Ngày 29 tháng năm, tôi đã biết tin anh bị bắt. Nhờ các ăng-ten hoạt động tốt mà tôi đã thỏa thuận được với anh về thái độ sau này của tôi. Vả lại thái độ đó cũng được Hônza Xecny tán thành ngay. Đây cũng là quyết định cuối cùng của chúng tôi.

Hônza Xecny bị bắt vào mùa hè năm 1942. Lần này không phải do sự ngẫu nhiên mà đúng là một vụ phạm kỷ luật bỉ ổi của Ian Pôkorny, người vẫn liên lạc với anh. Pôkorny không có cái đạo đức cần có ở một người lãnh đạo. Sau vài giờ khảo cung - thật ra thì khá gay go, nhưng làm sao y lại có thể trông mong đến một chuyện khác được! - chỉ sau vài giờ khảo cung y không chống đỡ nổi cơn kinh hoàng và tiết lộ nơi hắn đã gặp Hônza Xecny. Từ chỗ đó chúng đã theo dõi dấu vết dẫn đến địa điểm Hônza đóng và chính vì thế mà vài ngày sau Hônza đã lọt vào tay bọn Gestapo.

Chúng tôi phải đối chất ngay sau khi anh tới.

- Mà y biết nó chứ?

- Không.

Hai câu trả lời giống y như nhau. Sau đó anh hoàn toàn cự tuyệt, không chịu cung khai một lời. Vết thương cũ của anh tránh cho anh được một cuộc tra tấn kéo dài, nhưng chưa mấy

chốc anh đã mê man bất tỉnh. Trước cuộc khảo cung thứ hai, anh đã được biết rõ tình hình, và do đó anh đã sẵn sàng đối phó.

Chúng không được tin gì thêm về anh. Chúng cầm cố anh mãi, chờ một bằng chứng mới sẽ buộc anh phải cung khai. Chúng đã chờ đợi vô ích.

Nhà ngục không hề làm cho anh thay đổi. Hoạt bát, vui vẻ, đầy dũng cảm, anh vẫn vạch ra cho những người khác tương lai cuộc sống trong khi ở trước mắt anh chỉ còn có viễn cảnh của thân chết.

Đột nhiên trong những ngày cuối tháng tư năm 1943, chúng đã đưa anh đi khỏi Pankrat. Đi đâu nào có biết. Ở đây những người như thế bất ngờ biến đi bao giờ cũng báo một điềm gì xấu. Tất nhiên người ta có thể lầm lẫn. Nhưng tôi không tin rằng chúng tôi sẽ còn được gặp lại nhau nữa.

Chúng tôi luôn luôn tính rằng sẽ bị chúng giết chết.

Chúng tôi biết rằng rơi vào nanh vuốt bọn Gestapo có nghĩa là chết. Chính xuất phát từ ý nghĩ đó mà chúng tôi hành động như vậy, ở đây.

...

Nhưng cả vở kịch của tôi cũng sắp kết thúc. Đoạn kết thúc này tôi sẽ không viết ra. Tôi không được chứng kiến. Đó không còn là một vở kịch nữa. Đó là cuộc sống.

Và trong cuộc sống không có kẻ bàng quan^[62].

Tấm màn đã hé mở.

Hỡi các người tôi hằng yêu mến, hãy cảnh giác!

9-6-1943

IULIUX FUXIK

[1] Một số hồi ký viết về Fuxik cho biết rằng khi những mẫu giấy này còn trong xà lim, Fuxik thường giấu trong đệm cỏ. Khi chuyển ra khỏi xà lim, người coi ngục Kôlinxky thường giấu phía sau thùng chứa nước trong cầu tiêu nhà lao. Và khi lọt được những cặp mắt cú vọ của bọn lính gác ngục cổng nhà lao ra ngoài, bản thảo đã được cho vào lọ thủy tinh chôn dưới đất.

[2] “Cuộc chiến đấu cuối cùng của J. Fucik”. Nhà xuất bản Quân đội ta, Praha 1955, tr. 52.

[3] Trích thư cuối cùng của J. Fucik, in trong phụ bản *Viết dưới giá treo cổ*, xuất bản lần thứ 20, Praha 1949, tr. 128.

[4] J. Fucik: *Về anh hùng và chủ nghĩa anh hùng*. Phóng sự viết cho báo *Thế giới lao động*, số 8, năm 1934.

[5] Cơ quan trung ương của Đảng Cộng sản Tiệp-khắc.

[6] Tuần báo của những người trí thức cộng sản.

[7] Tiếng Anh trong nguyên bản: đoạn kết thúc có hậu.

[8] Tiếng Anh trong nguyên văn: chữ này thường dùng trong các cuộc đấu quyền Anh để chỉ các võ sĩ bị đánh ngã không dậy được.

[9] Tiếng Đức: giơ tay lên.

[10]Tiếng Đức: đi!

[11]Tiếng Đức: Khá đủ rồi đấy.

[12]Đội quân bảo vệ của bọn Quốc xã Đức, khét tiếng tàn bạo.

[13]Nhà tạm giam

[14]Tức Guxta (vợ Fuxik) tên gọi yêu.

[15]Parques: theo thần thoại Hy-lạp, đó là những vị thần quyết định số mệnh con người.

[16]Ian Nêruđa (1834-1891) nhà thơ lớn của nhân dân Tiệp-khắc.

[17]Tiếng Đức: Đứng nghiêm! Xà lim 267 có ba người. Không có chuyện gì xảy ra.

[18]Tiếng Đức: cảnh sát trưởng.

[19]Ragout: món thịt nấu với rau hoặc cá, thêm gia vị nước chấm.

[20]Tiếng Đức: lao công nhà ngục, lấy ở trong số tù nhân.

[21]Trong một truyện ngụ ngôn Nga, gấu kết bạn với người làm vườn. Gấu rất thương bạn, nhưng vì ngu dốt nên trong lúc giúp bạn đã giết bạn.

[22]Tiếng Đức: không thể mang đi được.

[23] Trong bản viết tay của Fuxik không thấy ghi tên.

[24] Giờ Praha nhanh hơn giờ Mạc-tư-khoa một tiếng.

[25] Tiếng Nga trong nguyên văn.

[26] Tiếng Nga: phải.

[27] Tiếng Nga trong nguyên bản.

[28] Nhà ngục ở trung tâm Praha, nơi Guxta bị giam hồi đó.

[29] Zeyer (1841-1901) nhà thơ Tiệp.

[30] B. Nemcova (1820-1862) một nữ văn sĩ lớn của Tiệp.

[31] Karen Sabina (1811-1877) nhà báo và nhà văn Tiệp bị ngược đãi vì đã tham gia hoạt động cách mạng.

[32] Jan Neruda (1834-1891) nhà thơ, nhà văn Tiệp.

[33] Tên một khu phố của Praha, thời Nêruđa là nơi ở của tầng lớp đại quý tộc.

[34] Khu phố công nhân ở Praha cũ.

[35] E. Salda: nhà phê bình tiến bộ của Tiệp

[36] Lacédomone hay Sparte là kinh thành của nước cổ Hy-lạp đã có một thời oanh liệt. Quân đội của họ đã chiến đấu với quân thù và đã hy sinh anh dũng (404 trước công nguyên).

[37] Khu công nhân phía Tây Nam Praha.

[38] Mohican: một bộ lạc Anh-điêng ở Mỹ đã bị tiêu diệt.

[39] Tiếng Tiệp, Plakha là nhút nhát, sợ sệt.

[40] Sau ngày giải phóng, Liđa sống sót và trở về tiếp tục hoạt động.

[41] Cà phê sữa không có kèm theo kem.

[42] Báo Nhân dân, một tờ báo của giới trí thức.

[43] Bêran: một trong những tên đầu cơ phản động Tiệp, tổng thống Tiệp-khắc trong những năm cuối cùng của nước Tiệp-khắc tư bản.

[44] Erostrate: tên đã thiêu hủy đền thờ Diane - một trong bảy kỳ quan của thế giới trên bờ biển Egiê - để được nổi danh về hành động phá hoại này.

[45] Xe điện chở khách chạy bằng bánh cao su.

[46] Dải đeo quần người Âu thường dùng.

[47] Ông bị bọn quốc xã xử bắn năm 1942.

[48] Hâyđrich: một tên đao phủ của Hitle, thống đốc Đức ở Tiệp hồi chiếm đóng.

[49] Tiếng Đức: lệnh xuất phát.

[50] Một trong những nhà văn Tiệp ưu tú bị bọn Đức xử bắn.

[51] Đơn vị tiền Tiệp-khắc.

[52] Tên gọi tắt một bộ tiểu thuyết trào phúng nổi tiếng của Iaroxlay Hasêk “Số phận anh lính Svây”

[53] Nguyên văn: con muỗi biến thành con lạc đà.

[54] Tiếng Đức: Hãy coi chừng, anh bạn.

[55] Một chức hạ sĩ quan trong quân đội phát xít Đức.

[56] Tiếng Đức: ồ, thôi như cút!

[57] Tiếng Đức: giải lao.

[58] Iarda: tên gọi thân của Iaroxlap.

[59] Tên để trống trong bản thảo của tác giả.

[60] Quyền lợi đỏ, cơ quan Trung ương của Đảng cộng sản Tiệp-khắc.

[61] Tên gọi thân của Iuliux Fuxik

[62] Nguyên văn: không có khán giả.